

TẬP SAN
Số 02

HỘI CỰU HỌC SINH – SINH VIÊN PHÚ YÊN

Mừng Xuân Đinh Dậu
2017



Cùng bạn đọc và anh chị em Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên



Bạn đọc và anh chị em Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên đang cầm trên tay Tập san số 2 của Hội Chào mừng Xuân Đình Dâu 2017 với sự cộng tác quý báu của các thế hệ Cựu Học sinh – Sinh viên trong và ngoài tỉnh cùng quý anh chị em đang học tập và làm việc, sinh sống ở nước ngoài.

Tập san số 2 tiếp tục thể hiện truyền thống ái hữu của Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên theo đúng tôn chỉ mục đích của điều lệ Hội, nhớ về những kỷ niệm sâu sắc về trường xưa, lớp cũ, động lại cùng năm tháng tình thầy trò, nghĩa bạn bè và tấm lòng đối với quê nhà Phú Yên qua chiều sâu cội nguồn và bề rộng nhân thế. Tập san số 2 tiếp tục tôn vinh một số Cựu Học sinh – Sinh viên thành danh tiêu biểu có những đóng góp xuất sắc trên tất cả các lĩnh vực, góp phần tô đậm truyền thống hiếu học của vùng đất Phú Yên.

Tập san số 2 cũng giành nội dung giới thiệu một số danh lam thắng cảnh của quê hương Phú Yên mà những năm gần đây được mệnh danh là xứ sở “Hoa vàng trên cỏ xanh”, điểm đến hấp dẫn và thân thiện của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Đồng thời tiếp tục giành chỗ cho chuyên đề về Trường phổ thông Duy Tân - ngôi trường do Hội chúng ta đứng tên thành lập - đang được cuộc sống khẳng định là mô hình giáo dục tiên tiến độc đáo, có nhiều nội dung đột phá, nhằm góp phần cùng quê hương đất nước đào tạo những công dân có nhân cách tốt, năng động, tận tụy phục vụ sự nghiệp đổi mới và hội nhập trong thời đại toàn cầu hóa.

Trên tinh thần ấy, tôi trân trọng giới thiệu Tập san số 2 Hội Cựu học sinh – Sinh viên Phú Yên cùng quý bạn đọc và anh chị em Cựu Học sinh – Sinh viên thân yêu. Rất mong anh chị em và bạn đọc đón nhận, cộng tác để tập san số 3 có nội dung phong phú hơn, hấp dẫn hơn, trở thành món quà xuân không thể thiếu trong đại gia đình các thế hệ Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên.

Kính chúc quý bạn đọc và anh chị em Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên đón Xuân Đình Dâu 2017 trong niềm hạnh phúc an lạc với kỳ vọng về sự cất cánh của quê nhà Phú Yên sớm trở thành một quê hương giàu có và bình yên, mạnh mẽ đi lên cùng đất nước.

Trân trọng



ĐÀO TẤN LỘC

Chủ tịch Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ĐÀO TẤN LỘC
Chủ tịch Hội Cựu Học sinh
- Sinh viên Phú Yên.

BAN BIÊN TẬP

HUỲNH BÁ LÂN
PHẠM VĂN TÍN
LÊ NHƯỜNG
PHAN THANH BÌNH

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHAN THANH BÌNH
TRẦN QUỲ
PHƯƠNG TRÀ
KIỀU MY
THU HẰNG

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY

PHAN THANH
THU HẰNG

ẢNH BÌA

NSNA: DƯƠNG THANH XUÂN

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

*Số 13/GP-STTTT, Sở Thông tin - Truyền thông Phú Yên
cấp ngày 23/01/2017*

In 1.000 cuốn khổ 19x27cm tại
Công ty CP In - TM Phú Yên. 396 Hùng Vương, phường 7,
TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2017

HỘI CỰU HỌC SINH - SINH VIÊN PHÚ YÊN LUÔN HOẠT ĐỘNG VÌ SỰ NGHIỆP XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC CỦA TỈNH NHÀ

KHÁNH HÀ

Được thành lập từ năm 1989, Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên (tiền thân là Hội Ái Hữu Cựu Học sinh Trung học Phú Yên lập từ 1970) đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, phát huy truyền thống “tương thân tương ái, đoàn kết cùng nhau góp phần xây dựng quê hương”. Nhân dịp năm mới Đinh Dậu 2017, chúng tôi phỏng vấn ông Lê Nhường, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên về hoạt động của hội trong thời gian qua và phương hướng phát triển trong những năm tới.



*Ông Lê Nhường, Phó Chủ tịch
thường trực Hội Cựu học sinh -
Sinh viên Phú Yên*

*** Sau Đại hội IV (nhiệm kỳ 2014 -2019), Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên đã kiện toàn tổ chức như thế nào để Hội phát triển vững mạnh thưa ông?**

- Sau khi tổ chức Đại hội Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên khóa IV nhiệm kỳ 2014 - 2019 vào ngày 10/9/2014, Ban chấp hành Hội đã khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh công nhận Điều lệ Hội Cựu

Học sinh - Sinh viên Phú Yên; đổi tên Hội Cựu Học sinh Trung học Phú Yên thành Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên; công nhận Ban chấp hành Hội gồm 27 thành viên; Ban Thường trực gồm 5 thành viên; Ban kiểm tra gồm 3 thành viên. Ngay khi có Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về việc cho phép đổi tên Hội Cựu Học sinh Trung học Phú Yên thành Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên và phê duyệt Điều lệ Hội, Ban chấp hành Hội đã làm thủ tục đổi con dấu theo tên gọi mới của Hội để thuận tiện cho hoạt động của Hội. Cuối tháng 12/2014, Hội đã thành lập Chi hội Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên tại Khánh Hòa do Tiến sĩ Nguyễn Hữu Trọng làm Chi hội trưởng. Hội cũng đã thành lập Chi hội Trường phổ thông Duy Tân tại TP Hồ Chí Minh và tại Trường phổ thông Duy Tân.

Năm 2015 và 2016, Hội cũng đã thành lập thêm được 10 chi hội mới ở các trường THPT trong

tỉnh; thành lập Văn phòng làm việc riêng biệt của Hội tại Trường phổ thông Duy Tân. Ngoài các sinh hoạt thường xuyên của Ban Thường trực; hằng năm vào ngày khai giảng năm học mới của trường PT Duy Tân, BCH hội tổ chức hội nghị 6 tháng đầu năm và ngày mừng 5 Tết Âm lịch, Ban chấp hành Hội tổ chức cuộc họp mặt chúc tết và đánh giá hoạt động của Hội trong năm cũ, đề ra phương hướng hoạt động của Hội trong năm mới.

*** Ông có thể cho biết những hoạt động chủ yếu của Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên khóa IV nhiệm kỳ 2014 -2019 trong thời gian qua?**

- Trong thời gian qua, hoạt động của Hội tập trung vào hai mảng lĩnh vực chính là công tác khuyến học khuyến tài và công tác ái hữu. Từ khi thành lập Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên (năm 1989) cho đến nay, Hội luôn xác định công tác khuyến học khuyến tài là chủ trương cốt lõi trong hoạt động của Hội.



Các vị Hiệu trưởng sau ngày tái lập tỉnh giao lưu với cựu học sinh Lương Văn Chánh thời kháng chiến chống Pháp

Do đó, Ban chấp hành Hội rất quan tâm, đầu tư cho công tác này, mang lại những kết quả hết sức khả quan. Cụ thể: Tháng 1/2015, Hội đã trao 24 suất học bổng, mỗi suất 1 triệu đồng cho các học sinh, sinh viên nghèo, vượt khó học giỏi của 24 trường cao đẳng, đại học và THPT trên địa bàn tỉnh. Tháng 1/2017, Hội tiếp tục trao 20 suất học bổng, mỗi suất 1 triệu đồng cho 20 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để các em vui xuân đón Tết. Không chỉ có ý nghĩa hỗ trợ về vật chất, các suất học bổng này còn là nguồn động viên về tinh thần, khích lệ các em học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vươn lên đạt thành tích cao trong học tập.

Năm 2016, diễn biến thời tiết thất thường, mưa to vào đầu tháng 11 kéo dài đến tháng 12 đã gây nhiều thiệt hại cho các địa phương trong tỉnh. Chia

sẻ với người dân vùng lũ trước những mất mát và thiệt hại, Ban chấp hành Hội đã phối hợp cùng Đoàn cứu trợ của bà Mai Thị Hạnh (phu nhân Nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang) và Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu cùng học sinh Trường phổ thông Duy Tân trao 1.000 suất quà, mỗi suất 650.000 đồng cho người dân nghèo hai huyện Tuy An và Đồng Xuân. Cùng với đó, Ban chấp hành Hội đã ủng hộ 50 triệu đồng (trong đó, Tiến sĩ Huỳnh Bá Lân: 30 triệu đồng; Trường phổ thông Duy Tân: 20 triệu đồng) cho quỹ nạn nhân chất độc màu da cam dioxin của tỉnh Phú Yên.

Tháng 7/2015, Hội đã vận động bà con Phú Yên đang sinh sống, làm việc tại TP Nha Trang - Khánh Hòa tạo điều kiện, giúp đỡ về chỗ ăn, nơi ở, phương tiện di chuyển cho học sinh khối 12 tham gia Kỳ thi THPT Quốc gia

năm 2015 tại cụm thi Đại học Nha Trang - Khánh Hòa. Ngày 19/8/2015, nhân dịp Lễ Khánh thành khối nhà tiểu học Trường phổ thông Duy Tân và ra mắt chi nhánh "Vườn ươm tài năng" của Giáo sư Ngô Bảo Châu tại Phú Yên, Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên đã ủng hộ số tiền 30 triệu đồng để chi nhánh "Vườn ươm tài năng" tại Phú Yên có thêm kinh phí hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng tài năng cho tỉnh.

Ngoài ra, Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên đã thường xuyên gửi tặng hoa chúc mừng, hỗ trợ tiền cho các trường đại học, cao đẳng, THPT trong tỉnh khi có các sự kiện lớn như: khai giảng, kỷ niệm ngày thành lập trường... Đặc biệt, dịp Xuân Bính Thân 2016, Ban chấp hành Hội đã ra mắt 1.000 bản "Tập san số 01" của Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên, đáp ứng mong mỏi của đông đảo quý hội viên của

Hội và dịp đón mừng Xuân mới Đinh Dậu -2017 tiếp tục ra mắt "Tập san số 02".

Bên cạnh đó, thời gian qua, công tác ái hữu tiếp tục được Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên quan tâm thực hiện với mong muốn phát triển Hội trở thành mái nhà chung, gắn kết các cựu học sinh, sinh viên có cùng tâm huyết xây dựng quê hương. Ban Chấp hành Hội đã chú ý thăm hỏi một số hội viên ốm đau, bệnh tật, hỗ trợ hội viên có hoàn cảnh khó khăn ngặt nghèo, phúng viếng khi qua đời. Ngoài ra, Hội và các chi hội còn tổ chức các buổi họp mặt, trao đổi, gặp gỡ bạn bè từ xa về, tạo tình cảm gắn bó, giữ được mối quan hệ thân thiết, bền vững giữa các hội viên trong tình yêu quê hương đất nước. Đến nay, quỹ hội có khoảng 2,17 tỉ đồng đóng góp từ một số hội viên, đang đóng góp cổ phần vào nguồn vốn của trường Phổ thông Duy Tân để tạo điều kiện Hội hoạt động lâu dài.

*** Trong năm mới Đinh Dậu 2017, Hội sẽ tập trung vào những hoạt động, nhiệm vụ gì thưa ông?**

- Tiếp tục truyền thống "tương thân tương ái, đoàn kết cùng nhau góp phần xây dựng quê hương", trong năm 2017 và những năm sắp tới, Hội vận động hội viên, các tổ chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí để hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Xác định "Hiền tài là nguyên khí quốc

gia" nên Hội sẽ tổ chức các hoạt động để phát hiện, tạo điều kiện để các tài năng trong mọi lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật được bồi dưỡng và phát triển. Cùng với đó, Hội sẽ tiếp tục hưởng ứng chương trình hành động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh trong các hoạt động xã hội như: tham gia xây dựng quỹ vì người nghèo, vì trẻ em tàn tật, vì nạn nhân chất độc màu da cam. Song song đó, Hội cũng sẽ tiếp tục thành lập các chi hội của Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên ở tỉnh khác và các trường THPT trong tỉnh.

Đối với trường phổ thông Duy Tân, đứa con đầu lòng của Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên, ra đời không chỉ là niềm vui về sự thành công của những người trực tiếp hoặc gián tiếp góp công, góp của xây dựng nên, là niềm tin của nhiều học

sinh và phụ huynh học sinh trong tỉnh, mà còn là niềm tự hào chung của tất cả hội viên trong Hội. Cho nên, trong năm 2017 và những năm tiếp theo, Hội sẽ tiếp tục và kiên trì hưởng ứng chủ trương "xã hội hóa giáo dục" của Chính phủ, xây dựng thành công mô hình Trường Duy Tân đạt chuẩn quốc tế, góp phần vào sự nghiệp đổi mới giáo dục tỉnh nhà.

Mỗi người chúng ta, dù ở cương vị xã hội nào, dù đang sống ở đâu, cũng đều có một nơi để nghĩ về: Đó là quê hương! Mong rằng bà con người Phú Yên, các anh, chị em cựu học sinh, sinh viên Phú Yên ở khắp mọi nơi trong và ngoài nước sẽ tiếp tục quan tâm, đóng góp tiền của và trí tuệ để chăm lo cho tương lai của thế hệ trẻ, đưa hệ thống giáo dục tỉnh nhà phát triển.

Xin cảm ơn ông!

Nhớ

VIỆT PHƯƠNG

*Trăng chảy lung linh loang loáng đêm
biển xa mờ ảo, mờ xa thêm
Ta thả mình trên đồng sao đại
Tìm lại một thời thơ Phú Yên*

*Ai có ngờ đâu cuối hành trình
Dãi dầu mưa nắng dầm hi sinh
Mỏng manh sương treo đầu ngọn cỏ
Một giọt sương sa mấy ân tình*

*Hạt sương nặng thế đời nhẹ thế
Biển gọi mơ hồ lúc rạng đông
Muộn màng con đến miền đau mẹ
Quỳ trước bao la để sáng lòng.*

7/1989

BAN LIÊN LẠC SINH VIÊN PHÚ YÊN TẠI TP HỒ CHÍ MINH:

cầu nối sinh viên Phú Yên xa quê tại thành phố mang tên Bác

HÀ MY

Ban liên lạc Sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh đang cai tổ chức hội trại Xuân cho tất cả sinh viên Phú Yên đang học tập trên mọi miền đất nước. - Ảnh: HÀ MY

Thời gian qua, Ban liên lạc Sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh đã trở thành một kênh gắn kết sinh viên đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng tại thành phố phát triển nhất cả nước. Thông qua những hoạt động ý nghĩa, Ban liên lạc đã tạo nên những sân chơi bổ ích, trang bị kỹ năng sống cho sinh viên và góp phần khẳng định “thương hiệu” của tuổi trẻ đất Phú.

KẾT NỐI SINH VIÊN XA QUÊ

Ban liên lạc sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh là một bộ phận của Hội đồng hương Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh, được thành lập cách đây khá lâu để làm cầu nối cho sinh viên Phú Yên đang học tập tại đây. Khi mới ra đời, Ban liên lạc chỉ có vài người. Thành viên của Ban học trường nào sẽ có nhiệm vụ liên lạc với những bạn sinh viên Phú Yên đang học tại trường đó. Đến nay, Ban liên lạc sinh viên đã có hơn 100 bạn tham gia rất tích cực. Cứ thế hệ này ra trường, đi làm, lại dẫn dắt, nuôi dưỡng

thế hệ sau tiếp bước, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ kinh phí để Ban liên lạc tổ chức các hoạt động.

Ban liên lạc sinh viên hoạt động với mục đích ban đầu là giúp đỡ những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, những tân sinh viên mới vào TP Hồ Chí Minh nhập học. Về sau, hoạt động của Ban liên lạc ngày càng đa dạng hơn, tạo thêm nhiều sân chơi cho sinh viên Phú Yên được rèn luyện, chia sẻ và trưởng thành. Nổi bật trong các hoạt động của Ban liên lạc là họp mặt, trao học bổng của Hội Đồng hương Phú Yên tại TP Hồ Chí

Minh vào tháng 5 hằng năm tại Trường đại học Bách khoa. Từ chương trình đầu tiên, với chỉ hơn 20 suất học bổng của Hội đồng hương Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh trao cho các sinh viên khó khăn, đến nay, mỗi năm, chương trình đều trao cho gần 300 sinh viên nghèo vượt khó học giỏi, sinh viên có thành tích xuất sắc. Tại buổi họp mặt này, hàng ngàn sinh viên, đồng hương Phú Yên còn được gặp gỡ, sum vầy, nghe lãnh đạo tỉnh thông báo những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Phú Yên trong năm qua và định hướng phát triển trong thời gian để. Đây còn là dịp để các sinh viên xa quê được gặp gỡ, chia sẻ về kinh nghiệm sống, học tập tại một trong những thành phố năng động nhất cả nước.

Bên cạnh đó, một hoạt động có tính thường niên và có truyền thống lâu dài nhất được Ban liên lạc sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh tổ chức hiệu quả và có tiếng vang là hội trại đón tân sinh viên Phú Yên theo học tại TP Hồ Chí Minh. Hội trại được tổ chức dã ngoại tại các khu du lịch, thu hút hàng trăm 200 tân sinh viên tham gia. Những trò chơi cộng đồng diễn ra vui nhộn, những bài hát về Phú Yên được cất lên. Bạn Nguyễn Xuân Phúc, sinh viên năm 3, Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, một thành

viên tích cực của Ban liên lạc, nói: "Trong những buổi gặp gỡ này, tui em làm quen với rất nhiều sinh viên cùng quê, có nhiều bạn gặp lại bạn bè sau nhiều năm xa cách. Vì vậy tui em cũng tạm quên đi nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương".

Ngoài ra, ban liên lạc còn thường xuyên tổ chức các hoạt động TDTT, nhất là bóng đá để tạo cơ hội cho sinh viên Phú Yên được rèn luyện, nâng cao sức khỏe. Hiện nay, Ban liên lạc đã mở rộng hệ thống giải: ngoài giải bóng đá truyền thống sân 11 người vào tháng 4 hàng năm, còn có Giải bóng đá mini đồng hương tỉnh Phú Yên vào đầu tháng 10 hàng năm, Giải bóng đá mini mừng Đảng mừng Xuân... Các giải đấu này ngày càng quy tụ nhiều đội bóng nam, nữ tham gia, thu hút hàng trăm lượt CĐV cổ vũ.

NHÂN LÊN TRUYỀN THỐNG NHÂN ÁI

Các hoạt động nhân đạo cũng đã được Ban liên lạc tổ chức để nhân lên tinh thần "lá lành đùm lá rách", bồi dưỡng nhân cách trong mỗi sinh viên Phú Yên xa quê tại TP Hồ Chí Minh. Cứ mỗi năm, đến dịp Giáng sinh hoặc trung thu, các thành viên của Ban liên lạc lại tự nguyện bỏ tiền túi để mua những phần quà trao tận tay cho các trẻ em cơ nhỡ, những người già neo đơn. Tuy giá trị

về vật chất không lớn nhưng lại làm cho những mảnh đời thiệt thòi cảm thấy ấm áp hơn. Mỗi khi quê nhà Phú Yên bị thiệt hại bởi mưa lũ, Ban liên lạc lại vận động các nguồn lực, và bỏ tiền túi đóng góp những phần quà, gạo, nhu yếu phẩm, quần áo củ để mang về quê nhà cứu trợ.

Với mong muốn tạo môi trường cho sinh viên Phú Yên xa quê rèn luyện và trưởng thành, cống hiến cho quê hương Phú Yên từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường nên từ năm 2009 đến nay, Ban liên lạc Sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh đều phỏng vấn, tuyển chọn quân tham gia chiến dịch mùa hè xanh với tên gọi "Đội hình mùa hè xanh Sinh viên Phú Yên xa quê". 7 năm qua, đội hình này với nòng cốt là sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa tại các địa phương trong tỉnh như: tổ chức sinh hoạt thiếu nhi, mở các lớp ôn tập văn hóa hè, phổ cập tin học; khám phát thuốc miễn phí cho người dân nghèo; tổ chức văn nghệ gây quỹ, tặng học bổng cho học trò nghèo; xây nhà cho người dân nghèo, làm nhà văn hóa thôn, xây dựng sân bóng chuyền cho thôn, xây khu vui chơi thiếu nhi tại trường học; thăm và tặng quà cho các gia đình

(Xem tiếp trang 19)

Văn Miếu Tuy Hòa

ĐÀO NHẬT KIM

Trong số các công trình kiến trúc ở phủ Tuy Hòa xưa (bao gồm thành phố Tuy Hòa và các huyện Phú Hòa, Đông Hòa, Tây Hòa ngày nay) thì Văn Miếu Tuy Hòa- một công trình kiến trúc lịch sử- văn hóa có ý nghĩa quan trọng. Sự ra đời của Văn Miếu Tuy Hòa đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển văn hóa, quá trình học tập, thi cử của nhân sĩ và nhân dân vùng đất nằm hai bờ lưu vực sông Ba. Đặc biệt, dưới thời Nho học, Văn Miếu là nơi vinh danh các nhà khoa bảng đã đỗ đạt, khuyến khích việc học để làm rạng rỡ vùng đất Tuy Hòa- nơi mà hơn 400 năm trước vị thành hoàng Lương Văn Chánh dày công khai phá, góp phần vào việc hình thành tỉnh Phú Yên.

Văn Miếu Tuy Hòa xây dựng năm 1877, dưới triều vua Tự Đức thứ 30. Người có công trong việc tạo lập Văn Miếu phải kể đến là hai vị tú tài Trương



Văn miếu Tuy Hòa đón nhận bằng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. -

Ảnh: Thanh Bình

Chính Đường và Ngô Quang Khuê ⁽¹⁾ cùng thân hào, nhân sĩ Tuy Hòa góp sức. Lúc đầu, Văn Miếu là một Văn chỉ lộ thiên được kiến lập trên đỉnh núi Nhạn Tháp, dùng làm nơi thờ phượng và tế tự đức Khổng Tử- người được hậu thế tôn vinh là Vạn thế sư biểu (người thầy của muôn đời). Về sau, vào năm Thành Thái thứ 17(1905), Văn Miếu dời lên núi Cẩm Sơn, làng Hà Bình, tổng Hòa Bình ⁽²⁾ (nay là thôn Cẩm Sơn, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa). Tại vị trí mới, nơi có địa cuộc phong thủy tốt, Văn Miếu được xây dựng khang trang, bề thế, trở thành nơi yết bái, tế tự thánh Khổng Phu Tử của nhân sĩ và quan chức phủ Tuy Hòa trong gần 60 năm đầu thế kỷ XX.

Văn Miếu Tuy Hòa tọa lạc trên sườn phía Nam dãy núi Lò Kho, mặt quay về hướng Nam, nhìn xuống cánh đồng như ô bàn cờ xanh ngan ngát, trải rộng tít tắp của xã Hòa Quang Bắc. Cách Văn Miếu về hướng đông nam chừng 300m là kênh dẫn thủy số 1 (premiere artere) bốn mùa nước trong xanh và hơi chếch về bên trái là hòn Yên Mã Sơn (còn gọi là núi Ến, hòn Kỳ Lân) làm bức bình phong án ngự che chắn; và xa xa là sông Bến Lội uốn khúc quanh co giữa ruộng lúa bát ngát và những hòn Nựu Sơn (núi Chóp Chài), Thạch Bi Sơn (núi Đá Bia) ẩn hiện một màu xanh thắm. Cách 500m về phía bắc là mộ Bang Liêm- một thương nhân người Hoa nổi tiếng ở Tuy Hòa đầu thế kỷ XX. Các nhà Nho phủ Tuy Hòa xưa đã khéo chọn nơi này để lập Văn Miếu với phong cảnh hữu tình, núi sông hòa quyện nhau như

bức tranh thủy mặc, khiến ai một lần đến nơi này đều ngẩn ngơ, quyến luyến không muốn rời chân.

Theo ký ức của những bậc cao niên làng Cẩm Sơn, các nhà cự Nho ở Tuy Hòa và nguồn tư liệu thực địa, thì quần thể kiến trúc Văn Miếu Tuy Hòa gồm 2 khu: khu Văn Miếu thờ đức Khổng Tử, các bậc Tiên hiền của Nho giáo và dãy nhà Quan cư, thần trù.

Khu Văn Miếu có kết cấu kiểu chữ “Tam”, bao gồm 3 phần: Tiền tế, Trung từ và Hậu cung, diện tích mỗi phần 12x7 m. Phần Tiền tế là một sân rộng, có cột cờ để hình lục giác xây bằng gạch thẻ để treo đại kỳ, bao bọc xung quanh là tường thành, phía mặt tiền có 4 trụ vuông dựng tượng lân sư hai bên, giữa là búp hoa sen. Giữa Tiền tế và Trung từ có bậc tam cấp dành cho quan khách bước lên chánh điện khi hành lễ. Khu Trung từ và Hậu cung kiến trúc giống nhau, khung nhà làm bằng gỗ theo kiểu vì kèo trụ trốn, một gian hai chái, chạm trổ sơn son thiếp vàng đẹp đẽ và uy nghiêm. Phần Hậu cung là bộ phận quan trọng của Văn Miếu, được thiết kế bởi điện thờ có treo chân dung đức Khổng Tử, phía trước án tiền là tấm bình phong có vẽ hình rồng châu hổ phục. Hai bên chánh điện có câu đối nay đã mờ nhạt không rõ nét chữ. Phía tả-hữu chánh điện có bàn tế lộ thiên.

Bên ngoài khu nội tự Văn Miếu là Thần khố (nhà kho) nằm sau Hậu cung về phía tả, chứa vật dụng như đèn lồng, trống, cờ, chiếu cổ, áo quần, chén bát,... dùng cho các kỳ tế cáo. Hai bên khu nội tự có lối đi dành cho các vị chức sắc từ hàng tri phủ đến chánh, phó tổng và lý dịch trong làng khi lên hành lễ. Từ kênh dẫn thủy số 1 nhìn lên, toàn bộ khu nội tự Văn Miếu núp dưới tàng cây cầy (kơ-nia) tỏa bóng che mát. Lúc mới lập, Văn Miếu mái lợp tranh, tường vách xây bằng gạch, đá, sử dụng chất kết dính là vôi sống, cát. Năm 1960, Văn Miếu được trùng tu sau thời gian 9 năm kháng chiến chống Pháp bị hư hại. Lần trùng tu này, khu Hậu cung chánh điện được sửa sang phần mái, lợp ngói âm dương, bao quanh là tường thành, có cổng tam quan trông rất khang trang.



Di tích Văn miếu. - Ảnh: Thanh Bình

Đối diện Văn Miếu khoảng 20m là dãy nhà Quan cư. Đây là kiểu nhà lợp tranh, tường quét vôi, gồm 3 gian 2 chái theo kiểu truyền thống để quan nha và các chức sắc phủ Tuy Hòa nghỉ chân, sửa soạn lễ phục trước khi vào tế Miếu. Khu nhà Quan cư chia làm nhiều phòng, bài trí ghế ngồi dành cho tri phủ, còn hàng chánh, phó tổng, lý, hương, bô lão, thứ dân trong làng ngồi dưới chiếu cổ theo thứ tự. Nơi này còn là chỗ đãi tiệc cho quan khách sau buổi tế cáo. Cách nhà Quan cư 100 m về phía tả là bãi đất trống để chẵn thả ngựa của quan khách đến dự buổi tế, chính quyền địa phương nghiêm cấm dân trong vùng để trâu bò vào gặm cỏ. Ngoài ra còn có Thần trù (nhà bếp) nằm kế bên nhà Quan cư được xây dựng để nấu nướng phục vụ việc tế cáo và tiệc tùng.

Toàn bộ quần thể kiến trúc Văn Miếu có người thủ đền trông coi, làm nhiệm vụ quét dọn, lau chùi điện thờ và thắp hương hàng đêm, mở cửa cho các chức sắc hoặc sĩ tử mỗi khi lên yết cáo thánh Khổng Phu Tử⁽³⁾.

Văn Miếu khi mới thành lập, mỗi năm có 2 lần tế đức Khổng Tử và các bậc Tiên hiền vào mùa Xuân và mùa Thu do hội Văn Phổ phủ Tuy Hòa tổ chức (ngày 10 tháng Hai và 10 tháng Tám âm lịch). Sau năm 1945, do chiến tranh ác liệt ảnh hưởng việc đi lại nên tổ chức cúng tế đơn giản hơn; mỗi năm tiến hành tế lễ vào một ngày “Đinh” của mùa Xuân gọi là tế Xuân Đình.

Vào đêm trước ngày tế lễ, đèn lồng thắp sáng

cắm dọc 2 bên đường từ mương dẫn thủy lên đến Văn Miếu. Đại kỳ cũng được kéo lên trên đỉnh cột cờ tại khu Tiễn tế. Trong ngày tế, các vị nho học là hội viên hội Văn Phổ và quan nha phủ Tuy Hòa đến Văn Miếu làm lễ yết bái. Việc tế tự “cũng đầy đủ những nghi thức lễ nhạc có chánh tế, bồi tế cùng với chiêng trống bát nhã, văn tế và vật tế, thức ăn, trà rượu, thịt, hoa quả. Vật tế có thể là bò, heo hay dê thay đổi mỗi năm”⁽⁴⁾.

Thông thường một kỳ tế Thánh ngoài phần nghi lễ theo truyền thống từ đêm hôm trước do các chức sắc và bô lão địa phương đảm nhận, thì sáng hôm sau nghi thức khai mạc do hội Văn Phổ Tuy Hòa tiến hành theo các bước:

-Chánh thư ký Hội Văn phổ đọc chương trình hành lễ

-Chánh Hội trưởng đọc diễn văn đề cập truyền thống hội Văn Phổ

-Phó Hội trưởng đọc tiểu sử Đức Khổng Phu Tử

-Tri phủ hoặc đại diện chính quyền đọc diễn từ đề cập những thành tích về học hành, đỗ đạt của nhân sĩ trong phủ cũng như vai trò, ý nghĩa của tư tưởng Nho giáo trong việc giữ gìn đạo đức, phong hóa dân tộc.

Ông Đỗ Bá Tùng, người làng Cẩm Sơn đã chứng kiến nhiều kỳ lễ tế Thánh trước năm 1945 tại Văn Miếu, may mắn còn lưu giữ bài văn tế. Bài văn tế có đoạn:

“Duy

Đại Nam quốc

Tuế thứ..., nhị nguyệt..., thập nhật...

Phú Yên tỉnh, Tuy Hòa phủ, Hòa Bình tổng, Cẩm Sơn thôn.

Bổn ấp Hà Bình, các giới nam, nữ, lão, ấu đẳng.

Chánh tế..., bồi tế..., đông hiến... tây hiến...

Cẩn dĩ can lạp tư thành kim ngân, thanh chúc thứ phẩm chi nghi.

Cảm chiêu cáo du!

Thành Hoàng bốn xứ, Thổ Địa chi thần, Hoàng Thiên Hậu Thổ, Ngũ

Phương trực Trạch.

Kim Niên Thái tuế, Đức Thánh Khổng Phu Tử, Chi đức tôn thần, Địa Chúc

long mạch tôn thần.

Tiền hiền khai khẩn, Hậu hiền khai khẩn, Tả ban liệt vị, Hữu ban liệt vị.

Lang Nhĩ tôn thần, Hà Bá thủy quan, Vô hà danh, hà tánh, âm hồn, cô hồn,

các thần linh bốn xứ thiếp lại tôn thần phò tri chi gia huệ giã.

Thành tế dĩ lễ, thận chung tự điển cảm phi, tư nhân xuân tế, lễ thiết phi

nghi, án tiền đối diện, nguyện dánh đơn thành...

Phục dĩ thượng hưởng”.

Việc tế lễ hàng năm tổ chức tại Văn Miếu thể hiện sự tôn kính đối với Đức Khổng Tử và các bậc Tiên hiền Nho gia, và còn là dịp chấn hưng phong hóa, giữ gìn đạo đức, khuyến khích việc học, cầu mong sự nghiệp giáo dục ngày càng tiến bộ trên địa bàn phủ Tuy Hòa. Trong dịp lễ tế Thánh, hội Văn Phổ còn ôn lại truyền thống học tập và truyền cho nhau nghe về tấm gương hiếu học của quan nhân Đào Tấn Tú- vị cử nhân khai khoa vùng đất Tuy Hòa⁽⁵⁾.

Ngoài vai trò thờ phụng, Văn Miếu còn là nơi vinh danh những người đỗ đạt trong các kỳ thi hương ở phủ Tuy Hòa. Năm nào có khoa thi, thì sĩ tử trong phủ hội lại làm lễ khoa kỳ, hoặc làm lễ để cầu mong cho bốn phủ được nhiều người hiền đạt. Khi thi xong, những sĩ tử có tên trong bảng vàng thì lúc về phải có lễ cấn cáo tại Văn Miếu để tạ ơn đức Khổng thánh và Tiên hiền. Năm 1942, sĩ tử Trần Suyễn, người làng Phong Niên, tổng Hòa Tường thi đỗ tú tài Tây học tại Huế. Nhân sĩ Tuy Hòa phấn khởi đem võng, lọng cờ hoa rước về vinh quy bái tổ và làm lễ cấn cáo ở Văn Miếu. Trước đó, tại Văn Miếu hội Văn Phổ cũng đã tổ chức lễ vinh danh các vị

khoa bảng nho học ở Tuy Hòa hiển đạt trong các kỳ thi hương tại trường thi Bình Định :

*Hạng cử nhân gồm có:

+Đặng Châu, người làng Củng Sơn, đỗ khoa thi năm 1885

+Phạm Đàm, người làng Năng Tịnh, đỗ khoa thi năm 1906

+Trương Trọng Cầu, người làng Vĩnh Xuân, đỗ khoa thi năm 1909

+Trần Đình Hiến, người làng Qui Hậu, đỗ khoa thi năm 1918

*Hạng tú tài gồm các vị:

+Tô Quế, người làng Cẩm Tú, đỗ khoa thi năm 1894

+Huỳnh Huệ Địch, người làng Tường Quang, đỗ khoa thi năm 1903

+Trương Dụng Bút, người làng Mỹ Thạnh, đỗ khoa thi năm 1912

+Lê Ngọc Cẩn, người làng Phú Lương, đỗ khoa thi năm 1912

+Lê Doãn Cung, người làng Bàn Thạch, đỗ khoa thi năm 1912

Hoạt động tế lễ ở Văn Miếu kết thúc vào năm 1962, khi vùng Cẩm Sơn và khu vực núi Lò Kho trở thành chiến trường giao tranh ác liệt giữa lực lượng cách mạng và chính quyền Sài Gòn. Lúc này hội Văn Phổ Tuy Hòa chuyển địa điểm sinh hoạt xuống thị xã Tuy Hòa và mở Hội quán, lập Văn Miếu mới. Về sau tại vị trí này, Hội Khổng học Phú

Yên được thành lập, cùng với Văn Miếu mới tiếp tục việc khuyến học, khuyến tài đã duy trì hơn nửa thế kỷ trên vùng đất Tuy Hòa.

Trải qua thời gian, thiên nhiên và chiến tranh tàn phá, Văn Miếu Tuy Hòa từ một di tích lịch sử-văn hóa có thắng cảnh đẹp trở thành một nơi hoang phế. Toàn bộ khu nội tự Văn Miếu đã đổ sập, chỉ còn trơ lại phần nền và tường thành bao quanh với những tượng linh thú sứt mẻ. Dãy nhà Quan cư cũng bị thời gian bào mòn không còn dấu tích. Thiết tưởng các cơ quan quản lý, bảo tồn di tích ở Phú Yên nên sớm khôi phục, trùng tu di tích lịch sử-văn hóa này, để lớp hậu thế mai này không chỉ biết đến Văn Miếu một thời là nơi rèn đức, luyện tài, lưu giữ nền nếp gia phong... qua ký ức của những bậc cao niên, mà là di tích lịch sử- văn hóa hiện hữu trên quê hương núi Nhạn sông Đà.

Khôi phục di tích Văn Miếu tại Cẩm Sơn là phục dựng biểu tượng tinh thần hiếu học của người dân Tuy Hòa kiên cường, bất khuất. Di tích này sẽ cùng với hệ thống các di tích trên địa bàn huyện Phú Hòa như đền thờ và mộ Lương Văn Chánh, di tích lịch sử- văn hóa Núi Sấm, di tích Núi Tranh, nhà tưởng niệm Trần Hào, di tích mộ Phó lãnh binh Nhị phẩm Dương Văn Khoa, mộ danh nhân Đào Tấn Tú, mộ Trần Đôn, Phạm Dãn- thủ lãnh phong trào chống thuế năm 1908 ở Tuy Hòa... tạo thành một cụm các di tích lịch sử- văn hóa phục vụ cho hoạt động tham quan du lịch khá lý tưởng, trong bối cảnh tỉnh Phú Yên kỷ niệm 400 năm lịch sử hình thành và phát triển, hưởng ứng năm du lịch duyên hải Nam Trung bộ.

Chú thích và tài liệu tham khảo:

(1) Trương Chính Đường và Ngô Quang Khuê đều là người làng Mỹ Thạnh, tổng Hòa Lạc đỗ tú tài năm 1852 tại trường thi Nghệ An.

(2) Dẫn theo báo Minh Tân - cơ quan ngôn luận của Hội Khổng Học Việt Nam số ra ngày 25-5-1964 có đề cập truyền thống Văn Miếu và hội Văn Phổ Tuy Hòa, tr.87-88.

(3) Vị thủ đền cuối cùng của Văn Miếu Tuy Hòa là Nguyễn Nai, người làng Hà Bình.

(4) Phan Bảo Thư, *Hội Văn Phổ Tuy Hòa*, Chicago, 2006.

(5) Đào Tấn Tú, người làng Phú Lộc, tổng Hòa Bình đậu cử nhân ân khoa Tân Sửu năm 1841.

Nghị Quyết 29 của TW Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đã làm “nóng” thêm các vấn đề liên quan đến giáo dục. Trên tất cả các báo, chuyên mục giáo dục luôn là diễn đàn có nhiều ý kiến tham gia tranh luận sôi nổi nhất. Điều này rõ ràng đã phản ánh một cách tích cực nhận thức của xã hội là nhà nhà, người người đều quan tâm đến giáo dục, đều nhận ra vai trò của giáo dục đối với tương lai dân tộc, đất nước và sự phát triển của mỗi cá nhân, gia đình. Mặt khác người dân cũng nhận ra thực trạng giáo dục các cấp hiện nay đang có nhiều điều bất cập cần phải giải quyết.

Một vấn đề phổ biến và được nói nhiều nhất là việc dạy thêm, học thêm. Giáo viên dạy thêm ở bất kỳ chỗ nào có thể, ở gian bếp nhỏ hẹp của gia đình, tại trường vào buổi tối, tại các trung tâm luyện thi. Học sinh mới 4, 5 tuổi đã lo học thêm để chuẩn bị vô lớp 1; học sinh lớp 9, 10, 11, 12 ở thành phố học ngày, học đêm ở các lò luyện thi, học cua (course), học kèm...; để chuẩn bị thi vô lớp 10, để kịp theo bạn bè, để thi đại học. Ngoài học văn hóa, cha mẹ còn cho con học các lớp năng khiếu (đàn, hát, vẽ, võ...), học kỹ năng sống, học phát triển tư duy... Học đến mức học sinh không còn ngày Chủ nhật và mùa hè để nghỉ ngơi, vui chơi. Nhiều cha mẹ thậm chí ước ao được học thay cho con! Ở cấp cao hơn, học viên Cao học,



Thế hệ trẻ chúc thọ Nhà giáo Bùi Xuân Cúc và Nhà giáo ưu tú Nam Đà năm 2006. - Ảnh: Minh Kỳ

Bàn về giá trị của người thầy

NGUYỄN THỊ THU TRANG

Trường Đại học Phú Yên

ngiên cứu sinh cũng vất vả. Không giống như ở nhiều nước, người học được toàn tâm, toàn ý, tập trung học tập, nghiên cứu; tại Việt Nam đa phần người học cấp sau đại học phải vừa học vừa làm nên quá trình học thường bị kéo dài, bị chi phối bởi nhiều thứ và tốn kém. Nhiều người đổ lỗi cho người thầy. Từ vị trí rất cao, rất sang trọng trong quan niệm Nho giáo – đứng thứ 2 sau vua, đứng trước cả đẳng sinh thành (Quân -> Sư -> Phụ); hay ở vị trí số một trong bốn giới (Sĩ, Nông, Công, Thương); người thầy bỗng dưng rơi vào hàng ngũ những kẻ kiếm tiền tầm thường. Nhiều thầy không dạy thêm sống vất vả, khó khăn với đồng lương ít ỏi.

Nhiều thầy dù dạy thêm vẫn rất bản lĩnh, giảng dạy hiệu quả cả ở chính khóa lẫn phụ khóa, vẫn rất công tâm và được học trò, phụ huynh trân trọng. Nhưng, cũng có một số thầy đã bị lợi nhuận lôi kéo, đối xử không công bằng với học trò.

Tuy nhiên vấn đề dạy thêm, học thêm không phải là phần gốc, phần căn bản của yêu cầu bức bách phải đổi mới giáo dục. Vì sao người dân không đồng tình với tình trạng dạy thêm học thêm? Vì hao tổn tiền bạc và sức lực, vì áp lực cạnh tranh trong thi cử hay vì lý do gì nữa? Vì sao người dân nghi ngờ hiệu quả của công cuộc đổi mới giáo dục, trong khi cải cách, đổi mới

để tiến bộ, hiệu quả hơn luôn là yêu cầu của bất kỳ lĩnh vực nào? Có lẽ giáo dục đã và đang làm nhiều người mất niềm tin!? Và khi người ta đã không tin, thì dù muốn dù không, sự tôn kính vốn dĩ lâu nay vẫn dành cho người thầy cũng bị phai nhạt, lung lay.

Chúng ta đều hiểu vai trò của người thầy trong việc đào tạo ra sản phẩm con người có đầy đủ phẩm chất đức, trí, thể, mỹ. Trong ba đỉnh của tam giác giáo dục có liên quan nhau: gia đình, nhà trường và xã hội, thì vai trò của trường học là rất quan trọng. Trong trường học, người thầy là nhân tố quyết định. Nhưng, hiện nay mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đang có quá nhiều bất cập, đang có độ vênh quá xa. Trước đây sống đạm bạc, thanh bần, hòa đồng được ca ngợi; nhưng giờ đây sự nổi trội của cá nhân; sự giàu có, quyền chức được ngưỡng mộ. Chưa bao giờ các trang mạng xã hội và hiện thực cuộc sống lại tác động mạnh đến con người như vậy, nhất là với lớp trẻ. Vậy nên, cha mẹ phải những người dạy dỗ, xây dựng những giá trị chuẩn, những qui ước đạo đức, hành vi đầu tiên cho con. Xã hội phải thiết lập được các tổ chức và các hoạt động cụ thể hướng đến giáo dục con người và bảo vệ con người. Nhà trường không được thị trường hóa, trở thành nơi kinh doanh chữ nghĩa; nhưng cũng không nên quá giáo điều, cứng nhắc; thầy cô cần phải nhìn thấy học sinh mong muốn

điều gì để kịp thời hỗ trợ, điều chỉnh; phải hướng học sinh đến những giá trị bền vững nhưng phải phù hợp với tiêu chí con người hiện đại, quốc tế hóa. Học sinh cần được rèn luyện và phát triển tư duy độc lập, có được trình độ nhận thức, thẩm mỹ cần bản chữ không phải chỉ đầu tư để đối phó với các kỳ thi.

Trong đổi mới giáo dục hiện nay, người ta nói nhiều đến vai trò của người học, phải chuyển người học từ vị trí tiếp nhận kiến thức thụ động sang vị trí chủ động, tích cực và sáng tạo. Triết lý này muôn đời đúng chứ không phải chỉ bây giờ; nhưng khẩu hiệu lấy học sinh làm trung tâm đã được vận dụng khá đa dạng. Một là thầy cô cho học sinh tự tìm hiểu, tự thể hiện kiến thức bằng nhiều hình thức: thuyết trình, hình ảnh, trình chiếu bằng máy tính. Hai là tổ chức lớp học thành các giờ hoạt động, chia nhóm thảo luận hay thực hành theo yêu cầu giáo viên. Ba là giáo viên soạn giáo án điện tử, xen vào bài giảng nhiều hình ảnh, âm thanh; thậm chí có thơ, có nhạc, có họa, có phim. Nói tóm lại thay cho những giờ học truyền thống chỉ có phấn trắng, bảng đen và ông thầy thuyết giảng từ đầu đến cuối là các giờ học sinh động, vui vẻ hơn. Một tiết học chỉ có từ 40 đến 50 phút, có thể học sinh rất hứng thú và giờ giảng thành công, nhưng cũng có khi học sinh được cười vui thoải mái và sau đó chẳng thu nhận được bao nhiêu đơn

vị kiến thức.

Đổi mới giáo dục không phải chỉ là thay đổi phương pháp hay để học sinh làm thay thầy. Không phải khi lấy học sinh làm trung tâm, thì người thầy rơi vào vị trí thứ yếu, thuộc thành phần ngoại biên. Trong mọi điều kiện và các quan hệ thuộc về giáo dục, người thầy vẫn giữ vị trí quan trọng nhất. Ngay cả khi trường học không còn nữa, bục giảng không còn nữa và tất cả học sinh đều ngồi nhà học trực tuyến; thì người soạn ra bài học, hướng dẫn tiếp nhận kiến thức từ bài học trên các trang mạng vẫn là người thầy, và người thầy vẫn là nhân tố quyết định cho chất lượng, hiệu quả giáo dục. Xã hội càng tiến nhanh thì người thầy càng phải nỗ lực nhiều hơn để bổ sung kịp những cái mới của trí thức nhân loại, những vấn đề mới phát sinh trong đời sống xã hội. Thầy cô giáo trước hết vẫn phải luôn là những người hiểu biết uyên thâm, là người có khả năng giải quyết mọi vấn đề trong phạm vi chuyên môn của mình và theo đề xuất của học sinh. Uy tín của người thầy đối với học trò không phải vì thầy lớn tuổi, có học vị cao hay sự nghiêm khắc mà chính là ở khả năng giải quyết bài học, là sự hiểu biết thông tuệ của người thầy. Học sinh – sinh viên luôn là những người đánh giá thầy cô chính xác nhất. Học sinh sẽ không tự tìm tòi, khám phá, tích lũy kiến thức nếu không có sự hướng dẫn của người thầy, không thể tự

học hiệu quả nếu không có nền tảng kiến thức căn bản và chưa có khả năng tự học. Người thầy chỉ có thể tự tin tuyệt đối trước học trò khi có kiến thức chuyên môn vững vàng, biết học sinh của mình cần gì, biết xác định các mục tiêu bài học cụ thể và biết dẫn dắt học sinh đạt được mục tiêu ấy một cách công bằng, vô tư. Người thầy ngày xưa được ca ngợi là người chèo đò nhằn nài đưa học sinh hết lớp này đến lớp khác qua sông. Người thầy ngày nay phải là người chỉ cách cho học sinh tự chèo, hướng dẫn học sinh biết cách làm thế nào để vượt qua sóng gió và cập bến tri thức đúng hướng, hiệu quả. Người thầy không phải chỉ truyền thụ - cung cấp kiến thức mà quan trọng hơn là phải dạy cho học sinh cách học, cách chiếm lĩnh và sử dụng kiến thức. Như vậy chuyện học nhồi nhét, chuyện học thêm, học bớt chẳng qua chỉ dành cho người không biết cách học.

Người xưa hay nhắc làm thầy là phải nghiêm khắc (*Dưỡng bất giáo, phụ chi quá / Giáo bất nghiêm, sư chi họa*. Dịch nghĩa: Nuôi con mà không dạy con là lỗi của người cha / Dạy dỗ mà không nghiêm là lỗi của ông thầy). Người thầy bây giờ ngoài việc phải dạy dỗ học trò chu đáo, nghiêm túc còn phải tự nghiêm khắc với bản thân. Người thầy chỉ cần lười biếng một chút, dễ dãi bỏ qua một vài thứ, thì học sinh cũng theo đó mà lơ là, tụt hậu theo. Trước thực trạng nhiều

phụ huynh, nhiều trò luôn đòi hỏi điểm, vị thứ như hiện nay, sẵn sàng tố cáo hay đe dọa khi gặp chuyện không như ý; một số thầy cô có khi còn xuống nước, nhẹ tay để giữ yên ổn cho bản thân hay trở nên buồn chán, hết cố gắng. Thiết nghĩ nếu không đặt mình trong cuộc thì khó thấy hết những vất vả trí não của người thầy; không ra hạn mức, giữ nguyên tắc và yêu cầu học trò phải rèn luyện, nỗ lực đạt cho được mục tiêu thì làm sao học trò giỏi và tiến bộ được. Đối với người thầy, ngoài kiến thức còn phải biết truyền lửa đam mê cho học trò; phải biết khơi dậy những khát vọng vươn lên, nâng cánh cho trí tưởng tượng và cảm xúc trong tâm hồn học sinh. Sự hiểu biết và tận tâm với nghề của người thầy sẽ tác động rất nhiều đến quá trình hình thành nhân cách của học sinh. Còn nhớ nhà văn Võ Hồng có truyện ngắn **Niềm tin chưa mất** có nhân vật tên Tộc. Lúc nhỏ, ở nhà quê anh là học sinh kém, nên thường bị thầy chê, bạn cười. Lớn lên khi đã là một doanh nhân giàu có, Tộc vẫn không hề mặc cảm khi nhớ về tuổi học trò của mình, vẫn bồi ngùi nhắc đến thầy cũ, biết ơn thầy đã dạy dỗ mình dù mình học dở; để mình vẫn có tuổi học trò, được học và biết cảm giác trường lớp, bạn bè là gì. Tấm hồn trong trẻo và niềm tin vào người thầy của nhân vật trong truyện thật đáng quý. Trong đời thực hiện nay, cũng có nhiều thầy giỏi và nhiều học trò tin tưởng, yêu kính thầy.

Trách nhiệm của người thầy quá lớn và giáo dục đang cần huy động trước hết là chính là lực lượng giáo viên, giảng viên tham gia đồng thuận vào cuộc cách mạng, chấn hưng giáo dục. Người thầy cần phải đặt ở vị trí tiên phong chứ không phải là sách giáo khoa hay hình thức kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên để củng cố địa vị của người thầy không đơn giản chỉ là ổn định tư tưởng, củng cố niềm tin chung chung. Cần tuyển được người giỏi để dạy học và cần có chế độ đãi ngộ xứng đáng. Khi quyền lợi của người thầy đặt ra công bằng thì nhà trường / ngành giáo dục có quyền đòi hỏi họ cống hiến hết mình và chuyện dạy thêm, học thêm ít có cơ hội lan truyền đến mức khó kiểm soát như hiện nay. Nếu học sinh cần công bằng thì thầy cô cũng cần được đánh giá công bằng. Những người quản lý giáo dục giỏi là người biết đánh giá đúng, chọn và sử dụng hiệu quả lực lượng giáo viên / giảng viên, biết trọng tài, cầu thị và luôn hành xử công bằng.

Câu nói "*Nhất tự vi sư, bán tự vi sư*" thường được nhắc tới, cũng như những lời ca ngợi thầy cô vào những dịp 20/11, nhưng mấy ai hiểu thấu thía chữ nghĩa đã đem lại ích lợi gì cho mình. Chúng ta không cần sự "*tôn sư*" mù quáng và đừng bao giờ tự coi mình là tấm gương, bắt học trò phải soi vào. "*Đạo*" của người thầy chân chính muôn đời vẫn là sự trân trọng giá trị con người bao gồm cả nhân cách và tài năng.

Tạp bút *Dấu ấn người thầy*

ĐINH LĂNG

Làm thầy – là một nghề cao quý và được người đời tôn trọng. Đó là một điều hiển nhiên ! Thầy còn trẻ – được coi trọng, thầy về già – càng được kính trọng. Vì vậy dân gian có câu: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”. Khi được gọi là thầy, cô, người được gọi cảm thấy trách nhiệm của mình càng lớn và phải ngấm lại mình, sửa mình để xứng đáng hơn. Bởi lẽ, người thầy ngoài sự thông tuệ còn phải có một nhân cách, để là tấm gương cho học sinh noi theo. Việc dạy chữ kết hợp với dạy người đã làm cho người thầy trở thành một dấu ấn sâu đậm trong tâm trí của nhiều thế hệ học trò. Để rồi sau hai, ba, bốn mươi năm, “những người học trò già” có dịp ngồi lại với nhau vẫn nhắc về những người thầy cũ của mình với thái độ đầy trân trọng và biết ơn !

Nhiều người đã nói, cuộc sống đang ngày càng phát triển và hiện đại, máy móc sẽ dần dần thay thế con người. Song có một điều chắc chắn, không có máy móc hiện đại nào có thể thay thế vị trí của người thầy trên bục giảng, Bởi lẽ, ngoài dung lượng tri thức cần truyền đạt, người thầy còn là biểu tượng sống động của tình cảm, trách nhiệm, sự bao dung có giá trị cảm hoá mạnh mẽ.

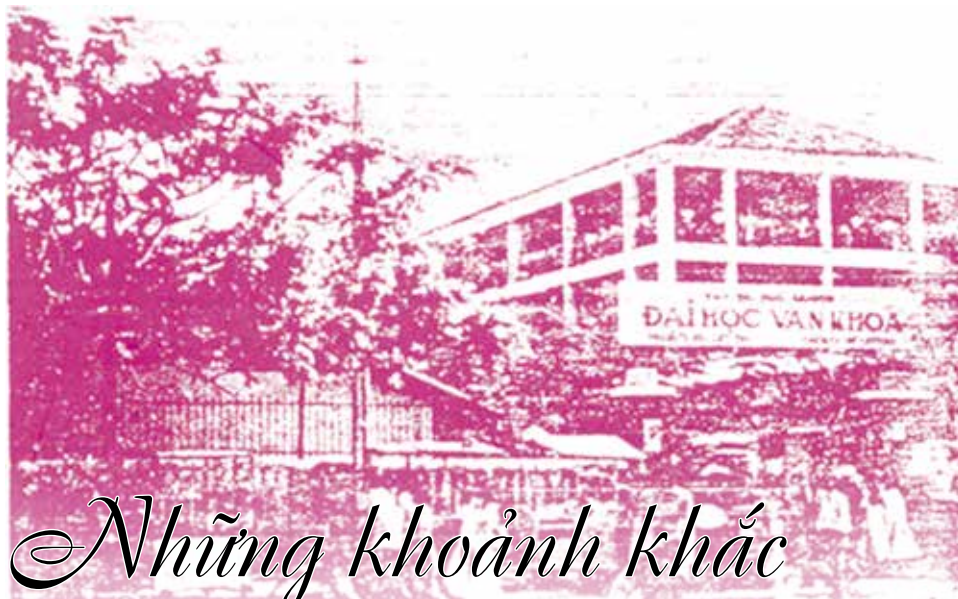


Truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam lưu truyền câu chuyện quan Đại hành khiển của triều đình về gặp lại thầy giáo cũ vẫn một mực giữ lễ, tôn kính. Người thầy được kính trọng đó là Chu Văn An – một vị quan thanh liêm, chính trực, dám dâng “Thất trảm sớ” xin chém những nịnh thần vì sự nghiệp quốc thái, dân an. Cũng chính người thầy nghiêm khắc đó đã nêu cao khí tiết, làm rạng rỡ nhân cách người thầy... được muôn thế hệ học trò kính trọng.

Được đọc những câu chuyện cảm động về người thầy, thấy mình phải cố gắng rất nhiều lần mới xứng đáng. Chợt nhớ lại câu chuyện “Người thầy đầu tiên” của nhà văn nổi tiếng thế giới người Kirghizia – Tsinghiz

Aitmatop. Đó là câu chuyện tình giữa người thầy Duysen và cô học trò Antunai. Thế nhưng cao cả hơn đó là dấu ấn nhân cách của người thầy. Duysen – một anh lính giải ngũ về làng, đọc chưa thông, viết chưa thạo vẫn mở trường dạy học, khai sáng cho những đứa bé nhem nhuốc ở một làng quê hẻo lánh. Để rồi Antunai, một cô bé trong những đứa trẻ đáng thương ấy đã trở thành Viện sĩ, trở thành niềm tự hào của quê hương và được trọng vọng. Còn Duysen – “người thầy đầu tiên” khi về hưu đã trở thành ông già đưa thư cần mẫn và lặng lẽ. Chúng ta biết ơn, chúng ta cảm động và chúng ta cần những người thầy như Duysen biết bao !

(Xem tiếp trang 26)



*Đại học Văn Khoa
(1957-1976)
Ảnh: Trương Văn Lang*

Những khoảnh khắc

Trong bè bạn có những giây phút làm nên những kỷ niệm vượt thời gian. Mà đôi khi có kẻ nhớ người quên. Nó chỉ sống lại mãnh liệt khi ngồi bên nhau kể lại chuyện thời xưa.

Hôm đó Tư Quang từ Saigon về, đến nhà rủ tôi đi chơi. Chúng tôi ngồi trong cái quán nhỏ ở đường Nguyễn Thái Học. Tư Quang lúc này ít nói, không vui, không buồn, hơi trầm tư. Câu chuyện xoay quanh bè bạn, gia đình, sức khỏe. Không nói nhiều về thời sự. Một chút về phong trào sinh viên. Tuy nhiên không nói về chuyện sắp đến của mình, hay có lời khuyên bạn bè. Khi chia tay, dù không nói ra, nhưng tôi dự đoán như có điều gì không bình thường trong những ngày tới.

Khoảng tháng sau, Cụ thân sinh của Tư Quang đến nhà thăm và có ý hỏi về công việc của Tư Quang ở Saigon, việc học hành, việc sinh viên. Linh cảm cho tôi thấy có điều gì quan trọng. Tôi thực lòng nói mới gặp Tư Quang gần đây, nhưng không nghe Tư nói gì. Ông cụ chậm rãi nói "hình như nó đã thoát ly". Bấy giờ tôi mới hiểu ra về trầm tư của Tư Quang xuyên qua những câu chuyện ngoài lề. Hóa ra chuyện vừa rồi, Tư Quang về thăm gia đình, bạn bè để tạm biệt.

Năm sau, Tôi vào Saigon dạy học ở trường Đạt

VỚI BẠN BÈ

PHAN LONG CÔN

Đức, tôi ghé thăm gia đình Di Lắm có cô Thuận là người thân thiết của Tư Quang. Qua Thuận, tôi thỉnh thoảng nhận được tin của Tư và sau đó là những điều nhắn nhủ thường xuyên rồi dần dần là những yêu cầu phải làm như một nghĩa vụ.

Cô Thuận đưa cho tôi lá thư quần nhỏ xú bằng đầu dừa nhỏ. Trong thư nói tôi sắp xếp để đưa một người bạn cùng tôi đi thăm Tư Quang. Điểm hẹn là nhà sách Khai Trí đường Lê Lợi, Saigon. Người đưa tin là một cô gái trẻ 18-20, mặc đầm, ca rô, có vẻ hiện đại, đứng trước quầy bán từ điển và đang lật xem từng trang một. Sáng hôm đó tôi đến nhà sách Khai Trí và nhận ra ngay người đưa tin. Tôi cũng giả vờ xem một quyển từ điển cạnh bên. Sau khi cả hai nhận đúng mật khẩu, chúng tôi cùng xem chung một quyển và nói nhỏ điểm hẹn sắp tới và mật khẩu.

Tôi thuyết phục được ông bạn của Tư Quang đang là dân biểu Quốc hội chính quyền Sài Gòn cùng đi.

Đứng trước tiệm ảnh gần chợ Long Khánh là một cô gái tay cầm mấy trái bắp và mấy quả chanh.

Còn tôi cầm tờ báo Chính Luận. Nhận ra dấu hiệu và mặt khẩu, cô gái quay lại nói nhỏ: đi theo tôi.

Chiếc xe lam xuất bến đưa chúng tôi ra khỏi các đường phố, qua các xóm nhà thưa thớt và chạy chậm qua cái chốt có lính gác. Không có dấu hiệu dừng xe, anh tài chạy tiếp. Trạm dừng cuối cùng cũng là điểm cuối của con đường đất đỏ. Hành khách xuống, mạnh ai nấy đi về các rẫy có nhà tranh, chòi tranh lúa thưa.

Hai thiếu nữ đón chúng tôi bằng hai chiếc xe đạp. Con đường đất sỏi cũng rộng, đường xe đạp đi, hình như đã hình thành từ dấu chân người đi bộ và dấu xe đạp. Hai cô ra sức đạp, thấy các cô thắm mệt tôi xin đạp xe thế, cô không cho, hình như đã có lệnh. Hai bên là rẫy bắp, rẫy bí đỏ, thỉnh thoảng cũng có vài vuông ruộng màu xanh và xa hơn nữa là rừng tạp bạt ngàn. Bám chắc vào chiếc xe đạp lắc lư, tôi như vừa thấy khó chịu vì thấy cô gái mệt nhọc, vừa thấy trong lòng có niềm vui sắp được gặp lại người bạn thân thiết. Niềm vui làm cho đoạn đường mau ngắn lại. Thỉnh thoảng gặp một thanh niên có mang súng. Hai cô nhanh chóng hô: "cắt", các thanh niên đó quay lưng về phía chúng tôi. Hết con đường đất, thấy xa xa trải ra một khoảng rộng có những đám đất đã được vỡ hoang và có người đang cày cuốc trên đó.

Xe đạp dừng lại, hai cô quăng xe đạp xuống đất, thở ra thật mạnh, cười tươi và nói "Tới rồi".

Từ xa, một người bỏ cuốc, và hình như ném cả súng, chạy về phía chúng tôi. Và..., Tôi nhận được một cái tát yêu trời giáng, sau đó là cái ôm chầm nồng ấm. Đó là Tư Quang, tính cách Tư Quang. Sau thời gian xa cách, người có gầy hơn nhưng tươi tắn, đôi mắt cười nhắm hất như ngày nào.

Chiều hôm đó, bên dòng suối, dưới cái lán lợp lá, Tư Quang đãi tôi bữa cơm trắng với cá suối kho keo, với bí đỏ um mỡ. Hai thằng bạn vừa ăn, vừa nói chuyện đủ thứ, không đầu không đuôi mà sao nổi cơm hết hổi nào không biết, cá kho, bí đỏ cũng hết luôn. Đúng là bữa cơm ngon miệng, không

biết no là gì.

Tối đến, trên hai chiếc võng mắc song đôi, Tư Quang bắt đầu câu chuyện. Tôi nghe có điều là lạ, hay hay nhưng tôi không hiểu hết. Tôi ừ hử cho Tư Quang hào hứng. Thỉnh thoảng, như giải lao, Tư Quang hỏi thăm gia đình, bạn bè, nhắc lại những ngày lãng mạng của tuổi học trò. Nào là H, nào là Th, nào là C... Tất cả như những cánh chim muôn phương giờ chỉ còn lại ký ức của một thời quá vắng rất xa xăm mà cũng rất gần gũi.

Sáng tinh mơ. Tiếng chim hót, tiếng gà gáy xa xa. Những hạt nắng lung linh dưới suối... tạo nên một không khí bình yên tuyệt đỉnh của những giây phút tuyệt vời nhưng mong manh như làn sương mà hai chúng tôi im lặng để tận hưởng. Tư Quang đưa chúng tôi ra tận bìa rừng, nơi hai cô gái đang chờ với hai chiếc xe đạp. Chúng tôi im lặng giây phút rồi tươi vui tạm biệt. Chuyến đi này là di sản thiêng liêng của tình bằng hữu, là những khoảnh khắc hiếm hoi bên bè bạn...

Sau năm 1975, Tư Quang(*) công tác ở Saigon, Tết nào cũng về làm nghĩa vụ với gia đình. Có thể khẳng định không có cái Tết, cái giỗ nào của cha mẹ mà Tư Quang vắng mặt. Anh em chúng tôi đứa nào cũng phục cái đức tính đó của Tư Quang. Một lần Tư Quang về Tết trong thời bao cấp, Tư Quang kể tôi nghe, thường phải chờ xe ngựa từ Phong Niên xuống Tuy Hòa vào khoảng bốn, năm giờ sáng để về. Cùng ngồi xe ngựa với bà con, nghe bà con nói chuyện rặc giọng Nẫu, anh thấy trong lòng sao ấm áp lạ lùng và thương con đường gập ghềnh với ruộng lúa hai bên trải dài đến vô tận. Nghe anh nói mà tôi thấy anh yêu quê mình biết chừng nào và tôi nhớ mãi câu chuyện ấy.

Năm 1971 vào Saigon chấm thi tú tài, tôi liên lạc với Năm Bình(**). Lúc này tình hình căng thẳng, phong trào chìm xuống, hầu như các sinh viên phải rút vào bí mật. Năm Bình không còn công khai ở cư xá Thích Quảng Đức nữa mà ở tạm phòng trọ với người bạn làm dân biểu quốc hội. Tôi đến giữa buổi chiều, chỉ có mình Năm Bình ở nhà. Năm Bình

hơi ngạc nhiên và rất mừng. Tôi nói tình hình mẹ và em ở nhà cho Năm Bình nghe. Năm Bình cho tôi biết ngày mốt Năm Bình đi. Tôi hỏi: Mày chuẩn bị xong chưa? – Chưa. Năm Bình trả lời. Tôi nghĩ chắc Năm Bình không sẵn tiền để chuẩn bị và cũng không tiện đi ra đường. Tôi nói để tao đến thăm cậu Tương, (cậu của Năm Bình). Tôi đi ngay. Cậu Tương biết tin, có vẻ suy nghĩ, lo lắng nhưng rất bình tĩnh và ủng hộ. Cậu nói bây giờ cháu giúp cậu lo cho nó những gì nó cần, rồi cậu đưa cho tôi một số tiền. Lúc đó tôi nghĩ rất cần cái áo mưa và cái bidon đựng nước tốt. Tôi đưa cho Năm Bình hai thứ đó và tiền của cậu Tương, nhân tiện tôi tặng Năm Bình cái đồng hồ Seiko đang đeo có lumineux rất tiện dụng để kỷ niệm. Chuyển đi này, như dự kiến, nếu không có trở ngại gì thì Bình sẽ được cùng với một số sinh viên khác được đưa sang Pháp làm công tác ngoại giao nhân dân. Vì lúc bấy giờ Bình là Chủ tịch Liên Đoàn Sinh Viên Phật Tử Miền Nam Việt Nam. Khi Bình bị bắt, Tổ chức Nhân Quyền Quốc Tế nhiều lần lên tiếng đòi hỏi chính quyền Sài Gòn phải trả tự do vô điều kiện cho Bình.

Tối hôm trước khi đi, hai đứa chúng tôi ra bến Bạch Đằng tìm nơi vắng uống chai bia, ngồi tâm sự. Hai đứa chúng tôi đều nghĩ, chuyến đi này chắc còn lâu mới gặp lại được và cũng có khi không còn gặp lại. Những khoảnh khắc này, chúng tôi không nói ra nhưng đều có suy nghĩ: sẵn sàng làm nhiệm vụ thanh niên thời chiến, nhưng không sao tránh khỏi những lo lắng về sự buồn phiền của cha mẹ. Không ai nói với ai, đều có cùng một cách ứng xử như nhau: Mỗi khi bị bắt hoặc phải đi xa đều nhắn với bạn bè đừng cho cha mẹ biết. Ra đi chuyến này Bình dứt khoát với mảnh bằng được sĩ đạt được sau 5 năm vừa học, vừa hoạt động trong phong trào sinh viên. Một mảnh bằng đủ điều kiện để đứng trong giới thượng lưu lúc bấy giờ. Lý tưởng thanh niên là vậy. Không xơ cứng, không nhối nhét, không cưỡng bức một chiều, nhưng từ trong lịch sử, trong tình tự, trong văn hóa ngàn đời của dân tộc đã kết tinh nên lý tưởng trong sáng đó. Chính vì sự trong sáng của lý tưởng thanh niên đó mà khi

Bình bị bắt, bị đưa ra tòa, 4 luật sư nổi tiếng của miền Nam Việt Nam bấy giờ là các ông Vũ Văn Mẫu, Nguyễn Long, Huỳnh Ngọc Liễn và Vũ Văn Huyền đã bào chữa cho Bình, đưa Bình ra khỏi nhà tù và buộc Tòa phải trả tự do ngay cho Bình.

Chúng tôi học chung trường từ tiểu học, nhà ở chung vách. Đặc biệt chúng tôi cùng sở trường môn bóng bàn. Hai đứa đã từng trong đội tuyển của trường Nguyễn Huệ đi đấu khu vực miền Trung tại Phan Rang. Lên đại học, Bình vào trường Dược, tôi vào văn khoa. Có lúc hai đứa thuê chung nhà trọ, cùng rủ nhau đi học võ. Một kỷ niệm đáng nhớ khác là đầu năm học 1967, chúng tôi cùng với Năm Hiền vào ở cư xá Quảng Đức. Chúng tôi đến sớm và vì sinh hoạt trong đoàn Sinh viên Phật tử nên được ưu tiên chọn phòng. Chúng tôi chọn phòng gần nhà tắm cho tiện, bất chấp đó là phòng số 13. Chiều hôm trước khi đến ở, chúng tôi đem những vật dụng cần thiết đến trước và ăn một bữa cơm chiều thật ngon với thịt hộp, cá hộp, bánh mì có cả thuốc lá (mới tập hút). Bữa cơm về nhà mới ngon miệng, hẹn hôm sau đến ở luôn.

Hôm sau, Bình và Hiền theo mật hẹn của Tổng hội Sinh viên đến trước Hạ viện để tham gia biểu tình chống bầu cử gian lận. Mật hẹn bị lộ, từng nhóm sinh viên đến đó đều bị chặn dọc đường hoặc bị bắt. Bình và Hiền bị bắt với nhiều sinh viên, một tuần lễ sau được thả về. Còn tôi sau đó bị bắt cùng với Tổng hội Sinh viên Liên Viện và nhiều sinh viên khác. Ngẫu nhiên mà phòng 13 như thực chứng cho sự kiêu kỳ trong văn hóa phương Tây “Thứ Sáu, ngày 13”.

Kinh nghiệm trong phong trào sinh viên, mỗi khi bị truy lùng gay gắt, phải biết “mất tích” một thời gian, khi tình hình bớt căng thẳng, quay lại thì an toàn hơn. Những lúc như vậy, Bình thường rủ tôi về Cần Thơ nghỉ dưỡng nhà Cậu tôi ở xóm Chài bên kia sông. Có lần Bình lên Đà Lạt với tôi ở trong chùa Giác Hoàng, Đơn Dương một thời gian khá lâu để tránh truy lùng và ôn thi tốt nghiệp. Số là khi tôi bị bắt cùng với Tổng hội Sinh viên Liên

Viện, nhà cầm quyền cưỡng bức chúng tôi đi lính ở quân trường Lam Sơn, Dục Mỹ, Ninh Hòa. Sinh viên Sài Gòn liên tục đòi trả tự do cho chúng tôi. Để đối phó, họ lại đưa chúng tôi về quân trường Thủ Đức. Tại đây nhân tết Mậu Thân, tôi bỏ quân trường trở về Đại học Văn Khoa và Đại học Vạn Hạnh. Để thanh lọc sinh viên, chúng tôi ra chương trình huấn luyện quân sự học đường. Tôi phải “chuyển vùng” lên Đà Lạt tiếp tục học ở Đại học Văn Khoa Đà Lạt và dạy thêm ở trường Bồ Đề Đơn Dương. Ba ngày ăn chay, ba ngày ăn mặn vừa làm sinh viên vừa làm thầy giáo.

Ở trong chùa Giác Hoàng, ngày ba bữa cơm chay, tối nghe kinh. Chúng tôi lạc quan trao đổi nhận định của mình về thời cuộc. Chúng tôi nghĩ, chính nghĩa về phía nào, phía đó sẽ thắng. Một

chính quyền dựa vào quân lực nước ngoài một cách quá thô bạo sẽ không có chính nghĩa. Ngày ấy quân đội Mỹ, Đại Hàn nghênh ngang ở các đường phố từ thành thị đến nông thôn, sao có được cái nhìn thiện cảm của nhân dân. Chính quyền lúc bấy giờ làm sao có được chính nghĩa?

Những lúc gần gũi nhau như vậy trong nguy hiểm, trong khó khăn chúng tôi càng thấy ý nghĩa của phong trào sinh viên yêu nước ở miền Nam lúc bấy giờ, thấy hạnh phúc trong gian khổ và nguy hiểm dầu cho sau này mọi việc có thể đổi khác, nhưng lý tưởng yêu nước vẫn là bất diệt.

Ghi chú:

(*) Phan Thanh Đạm

(**) Nguyễn Xuân Lập

câu nói sinh viên...

(Tiếp theo trang 7)

chính sách... với tổng trị giá các công trình, phần việc hàng trăm triệu đồng. Từ mái nhà Ban liên lạc Sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh, nhiều sinh viên đã trưởng thành, trở thành các doanh nhân, cán bộ, những người thành đạt.

Anh Phan Đắc Hoan, Phó Chủ tịch Hội Sinh viên tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Phú Yên, bộc bạch: “Trước đây, tôi từng là Phó Ban liên lạc Sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh. Tôi cùng các thành viên trong Ban liên lạc tổ chức nhiều hoạt động kết nối, tạo sân chơi, rèn luyện kỹ năng sống cho sinh viên. Sau này, khi về mái nhà Tỉnh đoàn Phú Yên, tôi tiếp tục đồng hành cùng các thế hệ đàn em là thành viên của Ban liên lạc sáng tạo thêm nhiều chương trình hoạt động để kết nối sinh viên Phú Yên xa quê. Tôi là người trực tiếp chỉ huy đội hình mùa hè xanh Sinh viên

Phú Yên xa quê trong các mùa đầu tiên, và đến bây giờ, khi Ban liên lạc Sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh tổ chức bất cứ hoạt động quy mô nào, tôi cũng đều nhiệt tình tư vấn, hỗ trợ và đồng hành cùng các em. Tham gia vào mái nhà chung này, tôi thấy mình trưởng thành hơn, biết nghĩ và biết sống vì mọi người hơn”.

BOX: Đồng chí Bùi Thanh Toàn, Bí thư Tỉnh đoàn Phú Yên, cho biết: “Sự ra đời của các ban liên lạc Sinh viên Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh là cần thiết và tất yếu, phục vụ nhu cầu được gắn kết, chia sẻ và giúp đỡ của các sinh viên đang học tập xa nhà tại thành phố mang tên Bác. Hội đồng hương Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh, Hội Cựu học sinh – sinh viên Phú Yên, Tỉnh đoàn Phú Yên thường xuyên quan tâm, hỗ trợ, tiếp sức cho hoạt động của ban liên lạc. Ban liên lạc đã và đang hoạt động rất tốt, thường xuyên tổ chức các sân chơi bổ ích, thú vị cho sinh viên, qua đó thể hiện được sức trẻ, sự năng động của tuổi trẻ Phú Yên dù ở bất cứ nơi nào”.

Nhớ lại những năm tháng là sinh viên 45 năm trước

ĐÀO TẤN LỘC

Tháng 12/2016

Lần đầu tiên tôi vào Sài Gòn là tháng 7/1971 và cũng là lần đầu tiên được đi máy bay. Thời ấy, do chiến tranh nên nhiều lúc đường bộ bị tắc và tuyến bay dân dụng Sài Gòn-Tuy Hòa được mở ra để phục vụ cho người có nhu cầu. Khi máy bay nghiêng cánh chuẩn bị đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất, tôi - cậu học trò nông thôn vừa đậu tú tài vào Sài Gòn để kịp nộp đơn thi đại học - choáng ngợp nhìn khung cảnh nhà cửa, đường sá san sát dưới cánh bay mà trong lòng lo lắng. Tôi nhớ lại từng lời dặn của người anh họ hướng dẫn trước lúc lên máy bay, bám theo dòng người vào ga sân bay, xách túi hành lý và bọc sách vở ra cửa tìm xe honda ôm để về Đại học xá Minh Mạng. Vào những năm ấy, người quen ở Sài Gòn ít lắm mà đa số họ đều nghèo vào thành phố kiếm sống nên không nhờ cậy được, tốt nhất là chen tìm một chỗ trú ở Đại học xá trong những năm đầu, nhờ sự giúp đỡ của mấy người anh em họ đã vào từ mấy năm trước.

Tôi bắt đầu vào cuộc sống những năm đầu sinh viên của mình từ phòng 313-Đại học xá Minh Mạng, phòng này là do nhiều lớp sinh viên người Phú Yên "chiếm giữ" và "để thừa kế" lại cho các sinh viên Phú Yên đàn em. Lúc bấy giờ tuy Đại học xá có một ban quản lý do Viện đại học cử ra để bảo đảm việc xây dựng sửa chữa, trật tự vệ sinh và nhà ăn nhưng việc sắp xếp sinh viên các trường vào các phòng ở thường do Ban đại diện sinh viên Đại học xá thu xếp nhằm tránh xung đột giữa các nhóm sinh viên. Do vậy, sinh viên các tỉnh nghèo như Phú Yên, Quảng Ngãi, Bến Tre... đều tranh thủ giới thiệu và vận động bầu người của mình vào Ban đại diện để có quyền lợi sắp xếp chỗ ở cho sinh viên đăng ký ở hàng năm của địa phương mình. Và từ



Sinh viên Đào Tấn Lộc và thân mẫu tại Sài Gòn trước năm 1975.

đó, xảy ra hiện tượng "cát cứ" các phòng ở theo địa phương. Tôi nhớ thời ấy các phòng 3/3, 6/6, 001, 003, 116, 119, 209, 216, 313, 316... đều do sinh viên Phú Yên "chiếm giữ" và khi ra trường đều để lại chỗ ở đó cho anh em địa phương mình. Đại học xá Minh Mạng là ký túc xá cho nam sinh viên, còn ký túc xá cho nữ là Đại học xá Trần Quý Cáp.

Tôi ở phòng 313 năm thứ nhất phải trải chiếu nằm trên sàn vì là ở lậu, chưa có chỗ ở chính thức, đến năm thứ 2 mới được lên giường tầng và có một ngăn tủ để quần áo, sách vở. Ai ở Đại học xá cũng đều như thế, miễn có một chỗ nằm trên sàn và mua được vé cơm tháng ở nhà ăn là xem như an cư lạc nghiệp rồi, có chỗ yên ổn học hành. Nhớ

đến việc nộp đơn thi vào đại học năm ấy. Má tôi ở một vùng quê có chiến tranh, quanh năm vất vả nghề nông nên thường xuyên đau ốm, nên mong ước của bà là tôi học nghề y để thành bác sĩ chăm sóc bệnh tật cho cả nhà và cho bà con hàng xóm. Nhưng tôi lại khác ý với má, tôi học ban Toán-Lý-Hóa ở bậc trung học, nên luôn mong muốn trở thành một kỹ sư với hai hướng lựa chọn. Hướng thứ nhất là điện tử, thời ấy điện tử chưa phát triển như bây giờ: ti vi còn dùng tụ điện, Transistor, hình đen trắng; máy giặt cơ; điện thoại quay số bằng tay... nhưng điện tử đang mở ra một triển vọng mới, nếu trở thành kỹ sư điện tử không phải rất oai hay sao? Tiếc rằng lúc bấy giờ điện tử chỉ là một bộ phận trong khoa Điện của Đại học Kỹ thuật Phú Thọ, các trường khác không có, mà mỗi năm cũng chỉ tuyển dưới 20 sinh viên thôi so với thí sinh nộp đơn vào đây năm nào cũng trên nghìn người. Hướng thứ hai là nông học, tôi từ nhỏ sống ở nông thôn nghèo nên có mong muốn làm được một cái gì đó góp phần cho nông thôn quê hương mình khá lên, mà muốn học chuyên ngành nông học thì chỉ có ở Trường Đại học Nông Lâm Sóc (sau đó gọi là Học viện Quốc gia Nông Nghiệp). Theo sự chỉ dẫn của mấy người anh họ, tôi mượn xe đạp lọc cọc đi tìm và nộp hồ sơ thi vào hai ngành học này. Thời ấy, chỉ có các Trường Đại học Y khoa, Đại học Dược khoa, Đại học Kỹ thuật Phú Thọ, Đại học Nông Lâm Sóc, Đại học Sư Phạm là phải thông qua thi tuyển, còn các đại học khác như: Đại học Luật, Đại học Văn khoa, Đại học Khoa học, Đại học Vạn Hạnh... thì tốt nghiệp tú tài đều được đăng ký dự học, không phải thi tuyển.

Trường Đại học Nông Lâm Sóc thời ấy ở tại số 45, đường Cường Để (sau là Đinh Tiên Hoàng). Năm học 1971-1972, tuyển 200 tân sinh viên khóa 13 để phân bổ cho 6 khoa: Canh nông, Thủy lâm, Chăn nuôi-Thú y, Thủy sản, Công thôn và Kinh tế Nông nghiệp. Hai năm đầu, sinh viên các khoa Thủy sản, Công thôn và Kinh tế Nông nghiệp thì chưa tách ra, mà sinh viên đều học chung các môn cơ bản và cơ sở với các khoa Canh nông, Chăn nuôi-Thú y. Tôi năm học ấy làm bài thi vào ngành học Điện

tử của Trường Đại học Phú Thọ đạt điểm khá cao nhưng vẫn không cạnh tranh được vào 20 suất trúng tuyển, nhưng đạt điểm trúng tuyển vào khoa Canh nông của Trường đại học Nông Lâm Sóc. Vào học năm thứ nhất mới thực sự thấy áp lực của việc học tập, không có việc sinh viên "học tà tà" như suy nghĩ của một số người. Mỗi tuần học 48 giờ, có nghĩa là từ thứ 2 đến thứ 7 ngày nào cũng có 8 giờ học, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 học lý thuyết, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ học thực hành ở các phòng thí nghiệm (bấy giờ hay gọi là giờ TP= Travaux pratiques, gốc từ tiếng Pháp). Chủ nhật lên nông trại ở Thủ Đức, cứ 2 tuần/ lần thực tập ở nông trại.

Thời ấy, quy chế học tập của trường rất nghiêm ngặt: Dự không đủ số giờ học không được thi môn học đó, vắng giờ TP thì nhất thiết phải thực hành bù giờ TP đó, vắng buổi đi nông trại môn nào thì trừ điểm thi môn đó cuối năm. Đối với việc giảng dạy, nhà trường cũng yêu cầu rất cao: Chỉ có giáo sư hoặc tiến sĩ thì mới đứng lớp môn học, các thạc sĩ (MS, MA) chỉ được giảng một số chương trong môn học theo phân công của thầy và trông coi thực hành ở phòng thí nghiệm hoặc ở nông trại. Ngay cả năm thứ nhất cũng như vậy, nếu tại trường thiếu thầy thì mời thầy ở nước ngoài vào hoặc từ Trường Đại học Khoa học qua. Tôi còn nhớ năm thứ nhất học Nông học đại cương với Giáo sư Tôn Thất Trình, học Kinh tế đại cương với Giáo sư Châu Tâm Luân là giảng viên tại trường còn môn Thực vật học với Giáo sư Phạm Hoàng Hộ và các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Động vật đều là các thầy từ Trường Đại học Khoa học qua. Đến năm thứ hai học các môn khoa học cơ sở cũng vậy: Các môn sinh lý thực vật do Giáo sư Mai Trần Ngọc Tiếng, Phân loại thực vật do Tiến sĩ Lê Công Kiệt, đều là thầy ở Đại học Khoa học qua, môn Thổ nhưỡng học với Tiến sĩ Thái Công Tụng vừa là Viện trưởng viện Thổ nhưỡng vừa là Chủ nhiệm bộ môn của Trường, môn Vi sinh vật học với Giáo sư Nguyễn Đăng Long- vừa là Viện trưởng Viện Đại học Tiền Giang, vừa là chủ nhiệm bộ môn Bảo vệ mùa màng của Trường Đại học Nông Lâm Sóc, môn Côn trùng học ứng dụng với



Mái trường viện Đại học Vạn Hạnh ngày xưa.

Giáo sư Maurice Roth - một chuyên gia côn trùng học nổi tiếng thế giới ở Viện Côn trùng nhiệt đới Pháp, môn Thủy Nông với Tiến sĩ Tô Phúc Tường ở bên Tổng nha Thủy nông, môn Sinh Hóa với Tiến sĩ Lưu Trọng Hiếu (sau giải phóng là Giáo sư của trường)... Nói tóm lại, là không có chuyện là Thạc sĩ hay Kỹ sư được đứng lớp giảng dạy một môn cho sinh viên đại học.

Chế độ thi cử cũng hết sức khắt khe, ngoài việc bảo đảm số giờ dự học lý thuyết và học bù đủ giờ TP đối với mỗi môn học thì việc thi cả lý thuyết và thực hành được thực hiện cho từng môn học, dưới 8 điểm (tính trên 20) thì bị liệt môn đó phải thi lại. Cuối năm phải đạt bình quân 12/20 (tức 6/10) mới đủ điều kiện lên lớp, không được có môn bị liệt. Cho nên số sinh viên bị lưu ban hàng năm khá cao, có năm lên đến 20%. Đối với nhà trường, không phải lo lắng việc nếu sinh viên lưu ban hoặc không tốt nghiệp nhiều mà bị đánh giá thấp. Tuyển đầu vào 200 người, sau 4 năm cũng chỉ có 140 - 150 người tốt nghiệp kỹ sư thôi, riêng khóa 13 của tôi khi tốt nghiệp chỉ có 136 người.

Năm đầu tôi đi học ở Sài Gòn, má tôi chạy tiền gửi cho tôi nhọc nhằn lắm, mỗi tháng 3000- 4000 ngàn đồng (tính quy bây giờ chắc phải 3-4 triệu đồng) ở nông thôn thời chiến tranh đây là một món tiền lớn. Mà số tiền đó cũng chỉ đủ tiền mua tài liệu học, vé cơm tối nhà ăn và đĩa cơm xào rau dưa vừa hè buổi trưa, không đủ tiền ăn sáng và học thêm ngoại ngữ. Mấy người anh họ thấy vậy nhường lại tôi 4 giờ dạy kèm / tuần, tạo thêm nguồn thu hơn 4000 đồng / tháng, có điều là đạp xe đi dạy quá xa tận Phú Nhuận. Tôi bàn với má bán vài sào ruộng mua được chiếc Honda đam để có phương tiện đi lại và tìm chỗ dạy kèm thêm. Dạy kèm (hay làm gia sư) thực sự là một nghề đua tốc độ và uy tín của giới sinh viên. Nói "tốc độ" là vì phải tranh nhau đến mấy nơi phát hành báo mua số báo ra sớm nhất, tìm

mục Cần gia sư, rồi chạy vù đến địa chỉ trên báo để tự giới thiệu mình sớm nhất. Còn "uy tín" là ở tài năng hấp dẫn chủ nhà cho thử việc và thông qua việc dạy thử 1 - 2 tháng tạo uy tín với người học trò của mình và gia đình học trò. Thời gian làm sinh viên ở Sài Gòn tôi thay đổi 7-8 chỗ dạy, trong đó có 2 nơi dạy trên 2 năm. Có thời gian đi dạy kèm 6 đêm mỗi tuần, mỗi đêm từ 7 giờ đến 9 giờ tối, cứ sau khi học ngoại ngữ đến 6 giờ 30 thì phóng xe đi dạy kèm, hết sức vất vả nhưng có được chút tiền mua sắm quần áo, sách vở và chi phí học thêm ngoại ngữ. Tôi nhớ khoảng 1972 - 1974 do học thêm ở cả trung tâm Anh ngữ Đại học Vạn Hạnh và Trung tâm văn hóa Pháp, phải chi ra khoảng 800 đồng mỗi tháng, chưa kể tiền gửi xe máy hàng đêm ở đây.

Lại nói thêm về phong trào đấu tranh của sinh viên, học sinh Sài Gòn những năm ấy. Thời gian từ tháng 8/1971 đến tháng 4/1972 là cao trào chống "độc diễn" trong bầu cử Tổng thống của chính quyền Sài Gòn. Thời điểm này sinh viên ở nhiều trường đại học tổ chức biểu tình, bãi khóa, đốt xe Mỹ và xe cảnh sát. Ở Đại học xá Minh Mạng cũng là một cứ điểm của phong trào sinh viên yêu nước lúc ấy, tôi nhớ đầu khoảng tháng 9/1971, sinh viên ở đây xông ra chặn đường Minh Mạng, đốt một xe Jeep Mỹ gần nhà thờ Cha Tam. Tối hôm đó, một đại đội cảnh sát dã chiến trang bị tận răng phong tỏa và tấn công vào Đại học xá,

thăng tay dùng dùi cui và báng súng đánh đập sinh viên cư ngụ ở đây và bắt đi một số phần tử “nguy hiểm”, “đầu não”. Trong số người bị bắt nhốt ở trại giam của cảnh sát lúc ấy có 2 sinh viên Phú Yên là anh Nguyễn Văn Tăng (sinh viên Cao học Hóa học, là Phó Chủ tịch Ban đại diện Sinh viên Đại học xá bây giờ, sau này là Hiệu trưởng trường THPT chuyên Lương Văn Chánh Phú Yên trước khi nghỉ hưu) và anh Lê Văn Thứng (sinh viên khoa Thủy Lâm, đại học Nông Lâm Súc lúc bấy giờ và sau này là Phó Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường Phú Yên trước khi nghỉ hưu), hai anh bị cảnh sát nhốt hơn 3 tháng vì bị nghi là thành phần đầu não. Lúc đó, các sinh viên nghèo quê ở miền Trung và ở Bến Tre thường được cảnh sát “chiếu cố”.

Ở khu vực 3 Trường đại học: Nông Lâm Súc, Văn khoa, Dược khoa, anh em sinh viên và báo chí hay gọi là khu “Tam giác sắt”, do mỗi lần biểu tình đều đổ ra khóa chặt góc đường Cường Để và Thống Nhất, nơi có Đại sứ quán Mỹ và nhiều cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn, làm ùn tắc và náo động cả khu vực, nên được Chính quyền Sài Gòn đặc biệt chú ý. Sau đợt đốt xe Mỹ trước cửa Trường Đại học Văn khoa do nhóm nữ sinh viên của chị Võ Thị Bạch Tuyết tổ chức, cảnh sát phong tỏa 3 trường và tấn công trả thù dữ dội, bắt đi một số thủ lĩnh phong trào.

Tôi cũng nhớ được tham gia một số “đêm không ngủ để hát cho đồng bào tôi nghe” của sinh viên Đại học Vạn Hạnh do Tổng hội sinh viên Đại học Vạn Hạnh tổ chức hay của sinh viên Đại học Khoa học do nhóm sinh viên Bùng Sóng mà phần lớn quê ở miền Trung tổ chức. Những bài hát tập thể vang lên một tấm lòng yêu nước của tuổi trẻ giữa vòng vây của cảnh sát nổi, cảnh sát chìm. Tôi biết đại đa số các sinh viên tham gia các hoạt động trên đều xuất phát từ lòng yêu đất nước, khát khao hòa bình, độc lập, thống nhất. Trừ một số ít anh chị nòng cốt đã trải qua rèn luyện trong nhà tù hoặc được đưa lên cứ để bồi dưỡng chính trị có hiểu biết, về Đảng; còn lại, đều hướng về Bác Hồ, về thủ đô Hà Nội với mong muốn cháy bỏng là đuổi giặc Mỹ xâm lược, giành lấy độc lập tự do cho tổ quốc, đem lại hòa bình, hạnh phúc, ấm no cho dân tộc, hoàn toàn không có chút

hiểu biết nào về chủ nghĩa cộng sản.

Từ tháng 5/1972, nhân cơ hội đối phó “Mùa hè đỏ lửa”, chính quyền Sài Gòn thăng tay đàn áp phong trào sinh viên yêu nước, tổ chức các chiến dịch bình định đại học, bắt nhiều thủ lĩnh phong trào sinh viên, hạ tuổi tổng động viên để bắt một bộ phận sinh viên, học sinh đi lính, nhằm làm tan rã phong trào. Thực hiện chủ trương của cấp trên chuyển hướng phong trào sinh viên đấu tranh vào chiều sâu, anh chị em nòng cốt phải chuyển vào hoạt động bí mật; việc tập hợp quần chúng được chuyển sang dạng hội ái hữu tương tế, hội đồng hương, các nhóm nhân đạo từ thiện, các nhóm sinh hoạt văn nghệ... trong các trường từ cuối 1972. Ở Trường Đại học Nông Lâm Súc cũng vậy, ngoài số người bị địch bắt giam (lớp tôi có anh Trần Hữu Kham, lúc đó là Đoàn viên TNND CM Hồ Chí Minh, sau giải phóng ra tù về làm chủ tịch phường 9, quận 3 mãi đến năm 1980 mới đi học lại) thì một số nòng cốt được rút lên cứ hoặc chuyển sang hoạt động đơn tuyến, tham gia tổ chức vận động quần chúng đấu tranh đòi quyền thực hiện Hiệp định Paris 1973. Mãi đến sau chiến thắng giải phóng Phước Long, tất cả lực lượng nòng cốt của phong trào sinh viên đều nhận được chỉ đạo chuyển sang hoạt động tập hợp quần chúng chuẩn bị tổng nổi dậy phục vụ công cuộc giải phóng miền Nam.

Các hoạt động của phong trào sinh viên những năm đó có lúc rất rầm rộ công khai, có lúc lặng lẽ bí mật, có người xông lên phía trước đứng mãi chịu sào trước kẻ địch có người âm thầm sau hậu trường tổ chức công việc theo chỉ đạo của cấp trên... song điểm chung nhất đó là phong trào yêu nước, khát vọng hòa bình, độc lập, tự do không sợ hi sinh, tù đầy gian khổ của lớp trẻ tri thức ở miền Nam, ở Sài Gòn dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bây giờ, nhìn lại, tôi vẫn luôn tự hào là mình được sống hết mình trong những giờ khắc ấy ở lứa tuổi sinh viên đầy khát khao công hiến tại giữa lòng thành phố Sài Gòn – mà ngày nay là thành phố mang tên Bác./.

Rời xa ngôi trường miền núi Sơn Thành sau ba mươi năm gắn bó công tác, tôi về trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, thắm thoát đã bảy năm rồi. Bảy năm – một quãng thời gian không dài so với một đời người nhưng những tháng năm ấy đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm khó quên.

Thật tình mà nói, giảng dạy ở trường chuyên được phụ cấp ưu đãi cao, nhưng công việc cứ như xoay vần, cuốn hút mình, buộc mình phải chạy đua theo thời gian mới hoàn thành tốt công việc. Áp lực công việc đối với thầy cô và học sinh trường chuyên rất lớn, nhưng rồi tôi dần quen với công việc, quên cả thời gian và tuổi tác. Tôi đã cố gắng

hết khả năng mình để chăm lo cho công tác chuyên môn và công tác đoàn thể, nhưng kết quả đạt được chưa như ý mình mong muốn. Dù muốn góp nhiều công sức mình cho trường để trường ngày càng phát triển hơn, nhưng sức người thì có hạn, “lực bất tòng tâm” nên đành chịu vậy. Bảy năm trôi qua, tôi đồng hành cùng ngôi trường có lịch sử 70 năm dày dặn, từng chứng kiến bao thầy cô, bạn bè tôi về hưu, người từ biệt cõi đời về cõi vĩnh hằng với ông bà tiên tổ.

Còn tôi, tuổi cũng sắp rời bụi giảng, vẫn ngày ngày miệt mài cùng với đám học trò hiếu học, đã tự động viên mình hãy cố gắng vì vốn nặng nghiệp làm thầy. Ba mươi bảy năm dạy học, môn sinh kể ra cũng khá nhiều,

hơn 3000 học trò đã được mình góp phần vỗ về chăm chút từ lúc chập chững đến khi trưởng thành, đủ lòng đủ cánh vươn cao bay xa nào có ít gì. Nhìn các em nên người mà lòng mình mừng hơn được của. Đôi lúc thoáng buồn cho những em kém may mắn trong cuộc đời, qua bao tháng năm ra trường vẫn chưa thoát được cái vòng lẩn quẩn của nợ áo cơm trong thời buổi kinh tế thị trường. Nghĩ lại trách nhiệm làm thầy, mình cũng đã làm tròn nhiệm vụ với các em, còn hoàn cảnh mỗi em sướng khổ, vinh quang hay bần hàn... âu thôi cũng là do số phận đẩy đưa. Tôi nhìn cuộc sống các em chỉ biết động lòng cảm thương chia sẻ, muốn động viên an ủi các em rằng, “đời không lấy của

Tâm tình Nhà Giáo

TRẦN QUỐC NHUẬN



Các vị đại biểu chụp ảnh lưu niệm với quý thầy cô giáo trường Duy Tân. - Ảnh: Minh Ký

chúng ta cái gì, chúng ta cũng không thể thụ hưởng những gì hơn chúng ta đóng góp cho đời". Cuộc sống có lẽ công bằng của nó, đó cũng là quy luật của cuộc đời. Chỉ bằng các em hãy cố gắng vươn lên bằng tài năng và sức lực của chính mình, hi vọng một ngày nào đó ta sẽ được cuộc đời đền đáp. Cha ông ta đã từng dạy "không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời", hay "đại phú do thiên, tiểu phú do cần". Tôi vẫn khuyên, vẫn mong các em biết nhìn cuộc sống với niềm lạc quan, tin tưởng, không ngừng cố gắng vững bước tiến lên phía trước, chắc rằng cuộc sống tốt đẹp đang chờ đón các em ở tương lai.

Làm nghề dạy học, người đời ví như người lái đò đưa khách sang sông. Có khác chăng, khách thầy đưa đi không mấy người quên thầy cũ. Trong bộn bề với công việc mưu sinh, tôi vẫn tin trong lòng học trò còn dành chút tình cảm nhớ về những thầy cô giáo đã từng cư mang, dạy dỗ để mình được trưởng thành như hôm nay. Tất nhiên, đâu đó cũng có em quên thầy, quên bạn, quên mái trường xưa cũng là lẽ thường tình. Cuộc sống vốn muôn màu muôn sắc, nếu ta cứ than trách các em thì được lợi lộc gì. Ta cố gắng làm tốt công tác giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh, tôi tin chắc rằng trong số học sinh chúng ta không còn những em quên đi nguồn cội.

Vốn lẽ đời còn thường nghĩ, thầy cô giáo là người nhàn hạ,

dạy học trò chớ có làm gì đâu mà vất vả. Xin thưa với mọi người rằng, đừng nhìn hình thức bề ngoài, trang phục tươm tất, vẻ đạo mạo khoan thai, được xã hội tôn vinh, nghỉ hè được nhà nước trả lương, thầy cô trường đặc thù, trường chuyên được hưởng ưu đãi cao... mà cho là nhàn hạ, có biết đâu rằng thầy cô đã vất cả tim óc mình để góp phần làm đẹp cho đời. Hằng đêm mọi người yên giấc ngủ say, còn thầy cô vẫn miệt mài với trang giáo án, như kiếp con tằm suốt đời phải rút ruột nhả tơ, như kiếp con ong cần mẫn ngày ngày đi hút hương thơm mật ngọt mà dâng cho đời. Chưa kể, gặp phải những học trò cá biệt, phải nghĩ cách giáo dục làm sao cho phù hợp "mềm nắn, rắn buông" sao đây? Thầy cô giáo dục học sinh làm sao để các em bỏ được thói hư, tật xấu, rồi hướng tới cái tốt đẹp, cái vinh quang mà không bị tổn thương là điều không dễ, giáo dục phải là một nghệ thuật, nghệ thuật đỉnh cao thì mới đạt được thành công. Cứ liên hệ bản thân, gia đình mình mà suy gẫm. Mỗi gia đình chỉ có một, hai đứa con cha mẹ dạy dỗ thấy đã nhọc nhằn; còn thầy cô phải dạy dỗ với bao nhiêu học sinh, mỗi em một tính cách, hoàn cảnh sống khác nhau, hỏi sao không nhọc nhằn vất vả. Đúng là "nuôi con thì dễ, dạy dỗ con không dễ chút nào". Làm thầy cô giáo dục học sinh phải bằng tất cả tình thương yêu mới khó, chứ còn dùng roi vọt để sát phạt có khó khổ gì? Xã hội đã vinh danh cho

thầy cô, nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý. Thầy cô giáo là những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa và tư tưởng. Để được xã hội tôn vinh là nghề cao quý và là chiến sĩ xứng danh là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, thì phải không ngừng cố gắng chiến thắng bản thân, mới hoàn thành tốt nhiệm vụ cao cả ấy được.

Bao năm làm thầy tôi luôn tự nhủ mình nên lấy sự tiến bộ của học trò làm niềm vui cho bản thân để đem lòng cống hiến. Hơn nữa được đóng góp công sức cho trường chuyên là hạnh phúc nhất với người thầy. Cũng bởi trót nghiệp làm thầy nên bao năm qua tôi luôn học hỏi và làm theo lời cổ nhân đã dạy "Học không biết chán, dạy không biết mỏi" của "Vạn thế sư biểu" Khổng Tử. Nhưng cố gắng của một đời người cũng có giới hạn "Anh hùng đến lúc cũng thấm mệt", chúng ta ai rồi cũng đến lúc "lực bất tòng tâm". Lời của người thầy giáo đến tuổi nghỉ hưu vẫn còn nặng lòng với sự nghiệp giáo dục, chỉ thầm mong ước: giáo dục Phú Yên ngày càng phát triển hơn lên, không phải tụt hậu so với giáo dục chung của cả nước. Chúng ta có quyền tự hào Phú Yên cũng là đất học. Học sinh Phú Yên giỏi giang, vươn cao, bay xa không thua kém học sinh tỉnh bạn. Điều cần phải có là sự đầu tư, ương mằm chăm chút để những chồi non nhỏ bé kia sớm vươn mình thành cổ thụ, phục vụ cho quê hương đất nước. Đặc biệt đối với trường

chuyên Lương Văn Chánh, thời cơ thuận lợi đã đến, vương khí đã hội tụ về, cần làm tốt khâu nhân hòa để cùng nhau vươn xa ra biển lớn, sánh vai với các trường chuyên trong cả nước. Có lẽ chưa bao giờ có được sự đồng thuận mạnh mẽ như hiện nay, từ lãnh đạo tỉnh, ngành Giáo dục – đào tạo, nhân dân đến thầy cô giáo, nhân viên và học sinh nhà trường đều đồng lòng góp sức xây dựng nhà trường. Hình ảnh kỷ niệm 70 năm ngày thành lập trường (15/10/2016) nhắc chúng ta luôn nhớ đến tinh thần, sức sống mãnh liệt của thầy trò trường Lương Văn Chánh. Chúng ta vững tin vào tương lai, nhà trường sẽ gặt hái nhiều thành quả, xứng tầm như nhiều người mong mỏi. Trường chuyên Lương Văn Chánh sẽ hoàn thành sứ mệnh cao cả “Yêu nước, học giỏi, kính thầy, mến bạn, sáng tạo, phát triển”, mà bao thế hệ đã truyền lửa cho nhau tiếp bước.

Chúng ta cũng vô cùng cảm ơn đạo diễn Victor Vũ, đã tạo nên hiệu ứng tốt về đất nước con người Phú Yên qua bộ phim Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh. Phú Yên là xứ sở của hoa vàng và cỏ xanh, vốn được thiên nhiên ban tặng. Công mở đất là của các bậc tiền nhân, thế hệ hậu sinh phải góp công làm rạng danh đất Phú trời Yên, bằng tài năng và sức lực của chính mình. Trường Lương Văn Chánh gánh trọng trách góp phần đào tạo đội ngũ trí thức, nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế tri thức, trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng. Đây là nhiệm vụ rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang đối với nhà trường.

Trước khi rời bục giảng, chia tay mái trường yêu dấu mà tôi có nhiều năm gắn bó bằng tất cả tâm huyết của mình, tôi hi vọng thầy trò nhà trường luôn đoàn kết bên nhau, coi trường Lương Văn Chánh như ngôi nhà thân yêu của mình, các thành viên qua các thế hệ của trường là một đại gia đình, thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ nhau, từng bước trưởng thành cùng với ngôi trường có bề dày lịch sử 70 năm. Những tài năng được ươm mầm phát triển từ trường

Xuân Đinh Dậu

THPT chuyên Lương Văn Chánh sẽ đơm hoa, kết trái, tỏa đi khắp mọi miền đất nước, viết thêm những trang sử vàng truyền thống cho nhà trường.

Những dòng tâm sự trên, đồng thời cũng là lời tri ân với những thầy cô giáo của tôi, những đồng nghiệp và học sinh qua nhiều thế hệ. Riêng lòng tôi, luôn xem ngôi trường Lương Văn Chánh là tổ ấm của mình, dù xa vẫn luôn nhớ và mãi mãi yêu thương.

“Mai đây xa trường tôi vẫn nhớ,

Bảy năm dài Lương Văn Chánh yêu thương” ./.

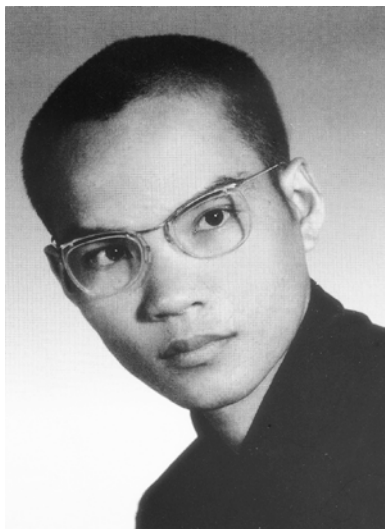
Dấu ấn...

(Tiếp theo trang 15)

Những người thầy năm xưa, những người thầy trong truyền kể và những người thầy của hôm nay cần thiết và đẹp đẽ vô cùng. Ta lắng nghe những bước chân đang rộn rã đến trường và chúng ta biết hàng đêm những thầy, cô giáo vẫn đang trở trăn cùng những trang giáo án và những lo toan thường nhật. Thế nhưng, những khó khăn đâu làm cho những người thầy nản lòng được. Hai chữ “Sơn, Đẩu” ngày xưa học trò đi viếng thăm thầy đã khẳng định giá trị cao quý thanh sạch của những người thầy, như thầm nhắc rằng hãy soi sáng cho những bước đi của họ trong tương lai.

Nhà văn, nhà giáo Võ Hồng đã viết về người thầy của mình bằng những ngôn từ đẹp nhất: “Thầy giáo phải có cốt cách của sư tử, không được có cốt cách của loài cáo, loài chồn. Thầy tôi, con sư tử của vùng núi Hóc Lá! Vì thầy mà tôi yêu cái tên Hóc Lá, tên của vùng quê hương thầy. Cứ nghĩ đến thầy là tôi thấy cánh đồng Chợ Đèo, trên đó một bóng học sinh lẫm lẫm, cần mẫn bước, bắt đầu là những bước rụt rè, tiếp theo là những bước mạnh dạn hơn, vững chắc hơn, tin tưởng hơn, kiêu hãnh hơn, những bước đi tới...”

Nhớ người xưa - Trường xưa



*Hòa thượng Thích Nguyên Đức
thời trẻ (trước năm 1975)*

Giao dục là một lối đi hình thành theo những dấu chân truyền thống rất đẹp. Con đường này trải rộng từ gia đình ra xã hội và bắt đầu từ mẹ con.

Không có giáo dục, sẽ không có tiến bộ, phát triển.

Con đường giáo dục của Phật giáo rất cụ thể, rõ nét vì Đức Phật chủ trương khai mở trí tuệ, để thoát khỏi mê lầm.

Kể từ khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam hơn hai ngàn năm trước, trong các tông lâm tự viện... luôn giữ đường lối giáo dục khép kín, rất nghiêm ngặt, nhằm gọt giũa nhân cách con người, trước khi giao nhiệm vụ.

Từ ông Điều, đến ông Sa Di (chú) ông Thầy (Đại Đức) gần cũng phải mất năm đến mười năm, xa thì lâu hơn nữa. Tất cả đều phụ thuộc vào oai nghi (dáng

vẻ) tế hạnh (cân nhắc việc làm) và kiến thức lãnh hội được suốt thời gian dài tu và học.

Khi nào ông Điều (yêu trong động) nhuần nhuyễn, học thuộc lòng hai thời công phu tối, khuya cùng bốn quyển luật (Tỳ Ni, Sa Di, Oai Nghi, Cảnh Sách), mới mong có vai vế trong chùa, dần dà khẳng định được vị thế trong xã hội nhân quần. Xã hội bảo: “đi lính sợ treo ải, làm sai (đi tu) sợ lừng nghiêm” quả đúng, không sai.

Xưa người đi tu chỉ biết có nội điển tức là học cho kỹ nội dung trong ba tạng (Kinh, Luật, Luận), còn ngoại điển (Thế học) thì không được ghé mắt vào.

May thay, đầu thế kỷ XX, làn sóng chấn hưng Phật giáo khắp thế giới đã lan tới Việt Nam.

Thời chánh phủ Trần Trọng Kim, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn làm Bộ trưởng Giáo dục. Đại lão Hòa thượng Thích Trí Thủ (1909 – 1984) dẫn 11 học tăng đi dự thi Tiểu học. Bộ trưởng Hoàng Xuân Hãn rất ngạc nhiên vì ở Việt Nam từ cổ chí kim trong Phật giáo chưa từng có hiện tượng này.

Thời kỳ đó, muốn mở trường cũng phải có giấy phép, các chú học chui (mời thầy về chùa dạy), hơn nữa, đã đi tu còn lấy bằng cấp để làm gì mà xin dự thi?

Qua đối đáp với Hòa thượng Trí Thủ, cụ Bộ trưởng hứa: “Trong đại hội giáo dục sắp tới, sẽ đưa yêu cầu của Hòa thượng ra để xin quyết định”.

Ngày thứ năm đại hội xong, sáng thứ sáu cụ Bộ trưởng Hoàng Xuân Hãn cho người đến báo tin, việc yêu cầu cho 11 tăng sinh đi dự thi đã được chấp thuận.

Hòa thượng Thích Trí Thủ liền cho mời ngay một thầy giáo người Nghệ, tên Tranh, về chùa dạy kèm ròng rã ngày đêm cho 11 chú trong một tháng.

Việc này lan ra, gây chấn động trong sơn môn Phật giáo. Khó khăn lắm, nhưng mọi việc rồi cũng qua. Sau đó, việc đào tạo tăng tài trong giáo hội Phật giáo đã mở ra một hướng mới. Đào tạo song song hai

chương trình nội điển và ngoại điển. Tăng sinh được phép ra trường đời học môn gì mình thích, hết giờ lại về chùa, như ta đang thấy hiện nay. Cơ sở dày đặc, Phật sự nhộn nhịp.

Các Phật học viện liên tục được mở ra và tỉnh nào cũng có.

Năm 1951, Trường Trung học Bồ Đề Thành Nội Huế khai mở, dần dà khắp các tỉnh Bắc Trung Nam và Cao Nguyên cũng có trường Trung tiểu học tư thực Bồ Đề.

Bồ Đề có nghĩa là Giác Ngộ.

Tại Phú Yên:

Các vị Hòa Thượng Vạn Ân, Phúc Hộ, Trí Thành, Trí Nghiêm, Truyền Diệu, Truyền Độ, Từ Thanh, Phước Ninh, Phước Trí, Chánh Hạnh... cũng đã sẵn sàng cho việc mở trường Trung Tiểu học Bồ Đề.

Tìm hiểu trong số những Phật tử hữu công kỳ vĩ có các cụ Nguyễn Cư, Bùi phương, Nguyễn Đình Huấn, Nguyễn Nguyên Huân, Lê Kính Hứa, Nguyễn Văn Đậu, Lê Đình Pháp, Lê Minh...

Nhà giáo Huỳnh Diệu (1925 – 1990) là người ưu thế nhất. Xét gia thế thầy Huỳnh Diệu là con cụ Huỳnh Tấn Dụng, cháu nội cụ Huỳnh Huệ Dịch, nhiều đời theo đời nghiên bút, gia cảnh giàu có, ruộng đất bạt ngàn, người ra vào tấp nập bất luận là đêm hay ngày.

Nhà giáo Huỳnh Diệu vui vẻ nhận làm Giám đốc điều hành trường Trung học tư thực Bồ Đề Tuy Hòa ngay từ những ngày đầu mới thành lập.

Năm 1968 cụ Huỳnh Diệu đắc cử dân biểu Hạ nghị viện mới thời giữ chức vụ Giám đốc (1957 – 1968). Vào Sài Gòn vừa làm nghị sĩ vừa dạy Pháp văn cho trường Trung học tư thực Bồ Đề Cầu Muối của Hòa thượng Thích Quảng Liên, người xứ Sông Cầu, Phú Yên, vị tu sĩ Phật giáo đầu tiên đỗ bằng Tiến sĩ tại đại học Yale Hoa Kỳ năm 1960, chuyên ngành nghiên cứu về các vấn đề xã hội và kinh tế Đông Nam Á, không chỉ Phật giáo Phú Yên mà Phật giáo cả nước cũng nhất mực tự hào.

Hòa thượng Thích Quảng Liên cũng là vị tu sĩ Phật giáo Việt Nam duy nhất dạy ở đại học Văn khoa Sài Gòn. Hòa thượng Thích Quảng Liên xuất gia học đạo với ngài Vĩnh Thọ trụ trì chùa Vĩnh

Long, An Hiệp, Tuy An.

Hiệu trưởng đầu tiên của trường Trung học tư thực Bồ Đề Tuy Hòa là thầy Nguyễn Đảm, đến nhà giáo Nguyễn Vỹ (trước năm 1954 cụ Nguyễn Vỹ từng giữ chức Giám đốc Nha Giáo dục miền Nam Trung Bộ), sau cùng là Đại đức (nay là Hòa thượng) Thích Đồng Tiến (1970 – 1975).

Cụ Huỳnh Diệu là một nhà giáo ưu tú, từng làm Hiệu trưởng trường Lương Văn Chánh tại Lò Tre Hòa Định (phổ thông cấp II Tuy Hòa – 1950 – 1954).

Trường Lương Văn Chánh khởi thủy ở Tuy Hòa, rồi dời ra Tuy An. Hiệu trưởng là quý thầy Trần Sĩ, Võ Hồng, Bùi Xuân Các, sau mở thêm các trường cấp II ở Tuy Hòa và Đồng Xuân, di chuyển nhiều nơi vì thế cuộc, nay mới sừng sững hiên ngang, cơ ngơi bề thế trên vùng đất phường 7, TP Tuy Hòa. Giai đoạn 1955 – 1975 thầy Trần Sĩ tham gia giảng dạy tại trường Bồ Đề Sài Gòn, thầy Võ Hồng tại Bồ Đề Nha Trang. Quý thầy đều gắn bó với các trường Bồ Đề.

Thành quả giáo dục của trường Lương Văn Chánh nhằm phục vụ đất nước dân tộc suốt từ buổi đầu thành lập cho đến hôm nay vẫn còn rực sáng.

Trường trung học công lập thì có Nguyễn Huệ “cũ”, Nguyễn Huệ “mới”, thêm trường bán công Nguyễn Huệ, trường tư có Bồ Đề, Đặng Đức Tuấn, Đông Mỹ “trong”, Đông Mỹ “ngoài”, Văn Minh, Tân Dân, Minh Tân... Những tư thực này đã cung ứng đầu vào lớp 10 đệ nhị cấp rất vững chãi cho hệ công lập.

Trường trung học Nguyễn Huệ lấy vị thứ từ 1 đến 10 cuối lớp 9 trường tư tuyển vào trường công Nguyễn Huệ. Đây là một thiệt thòi lớn cho các trường tư trong tỉnh, đồng thời cũng là một sự khịch lệ vô giá cho sự nỗ lực phấn đấu, vượt khó vươn lên của các em trong thời chiến để khỏi đóng học phí, tuy không nhiều.

Áp lực rất lớn còn lại cho các trường tư thực là phải dạy làm sao để sau hai ba năm nữa có tỉ lệ đỗ Tú tài phần thứ 1 (lớp 11) và Tú tài phần thứ 2 (tú tài toàn phần, lớp 12) ngang ngửa hoặc cao hơn trường công, mới mong phụ huynh học sinh chọn lựa trường cho con em mình học, lúc khai giảng năm học mới.

Trường trung học tư thực Bồ Đề Tuy Hòa luôn

dẫn đầu về số lượng học sinh nhập học hàng năm, thành tựu đó có công của cụ Huỳnh Diêu rất lớn.

Ngoài các giáo sư cơ bản và thỉnh giảng từ trường công Nguyễn Huệ, các tu sĩ Phật giáo cũng lần lượt góp phần.

Sư bà Mạn ĐaLa Giám đốc Cô nhi viện Phật giáo Phú Yên, rồi sư bà Lưu Phương, dạy môn giáo lý tại Bồ Đề Tuy Hòa.

Thầy Thích Viên Dung (Lê Minh Tâm) dạy Việt văn (đã viên tịch mồng 2 tháng 7 Quý Tỵ 2013 tại Paris).

Thầy Nguyễn Kim dạy Anh văn.

Thầy Tâm Thủy dạy giáo lý.

Thầy Nguyễn Đức dạy Vạn vật.

Thầy Nguyễn Đạt vừa làm Giám đốc vừa dạy Anh văn.

Thích Thiện Đạo, Thích Thiện Trì, Thích Thuần Trực, Thích Nguyễn Hòa (Nguyễn Bình) cũng tham gia giảng dạy.

Con em Phật tử ngày càng đông, áp lực trường lớp, phòng ốc ngày càng lớn.

Năm 1969 thầy Nguyễn Đức, nhà giáo Nguyễn Ngọc Ảnh tìm kiếm địa điểm để mở tư thục Bồ Đề phía nam sông Đà Rằng.

Năm 1970 thầy Thích Diêu Bồn cùng Ban Đại diện Phật giáo liên quận Tuy Hòa – Hiếu Xương thống nhất chọn khu đất nằm về phía đông đường xe lửa, đông bắc ga Đông Tác, mặt tiền giáp với quận lộ nối liền quốc số 1 tới Hồ Cá Đông Tác, làm trường Trung học tư thục Bồ Đề Hiếu Xương.

Hội đồng xã Hòa Thành cho



Đại đức Thích Diêu Bồn (áo sạm) đặt viên đá đầu tiên xây dựng cơ sở Bồ Đề Hiếu Xương tại Đông Tác (bên trái là Đại đức Thích Nguyên Đức (mang kính).

Giáo hội Phật giáo liên quận thuê vĩnh viễn với thời giá 1\$ danh dự. Chỉ sau một thời gian ngắn, ngôi trường 3 gian cùng một Văn phòng hình thành.

Niên khóa đầu thầy Ngô Thạch Ứng làm Hiệu trưởng, sau đến thầy Đàm Khánh Hạ.

Thầy Diêu Bồn làm Giám đốc.

Thầy Nguyễn Đức làm Tổng Giám thị, phụ tá Giám đốc, trực tiếp điều hành.

Nhân viên văn phòng ban đầu là thầy Nguyễn Thiện, vài niên khóa có thêm Trần Thống.

Cụ Trần Bình làm cai trường.

Đội ngũ giáo sư chưa nhiều nhưng đầy nhiệt huyết và trách nhiệm.

Tuy trung học tư thục Bồ Đề Hiếu Xương là trường mới mở hơn vài niên khóa, song kỳ sinh hoạt do Khối Sinh hoạt học đường các tỉnh khu Nam Trung Bộ và Cao Nguyên Trung Phần tổ chức tại Phan Rang cuối năm 1973, các trường toàn tỉnh Phú Yên tham dự đạt được tổng số 12 huy chương bạc và đồng, trong đó riêng Bồ Đề Hiếu Xương chiếm được 7 huy chương.

Đây là thành tích, là vinh dự lớn, không phải giấc mơ mà là một hiện thực làm nức lòng thầy trò.

Trong tỉnh Phú Yên còn có Bồ Đề Đồng Xuân, Bồ Đề Hòa Trị trực thuộc Bồ Đề Tuy Hòa. Bồ Đề Gò Duối, Bồ Đề Hòa Vinh trực thuộc Bồ Đề Hiếu Xương.

Tháng 4/1975 hệ thống giáo dục tư thục giải thể, học sinh tư thục được chuyển vào các trường công lập.

Trung học tư thục Bồ Đề Hiếu Xương chấm dứt hoạt động sau 5 niên khóa (1970 – 1975).

NĂM NĂM BỒ ĐỀ HIẾU XƯƠNG

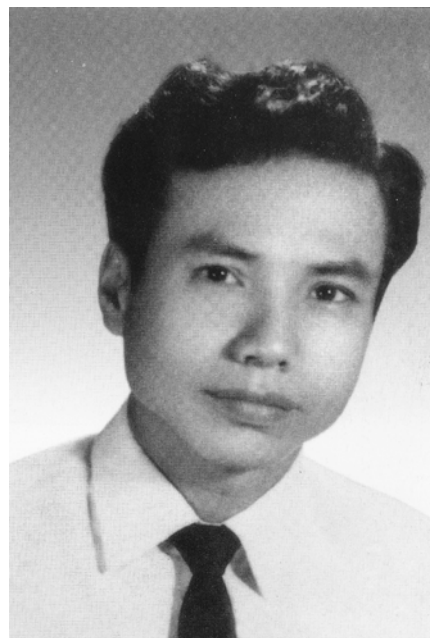
TRẦN HIUỀN AN

Nhờ anh Ngô Thạch Ứng giới thiệu, tôi được tiếp xúc với Đại đức Thích Nguyên Đức và tham gia giảng dạy môn quốc văn tại Trung học Tư thực Bồ Đề Hiếu Xương từ niên khóa đầu tiên đến niên khóa cuối, suốt năm năm 1970 – 1975.

Tôi yêu thích văn chương từ thời niên thiếu, những năm trung học may mắn được thọ giáo với ba vị danh sư, vừa là nhà sư phạm uyên thâm, vừa nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà thơ là GS. Bửu Thọ, Gs. Võ Hồng, Gs. Bùi Bình Hiếu. Nhưng tôi hiểu, không phải đông đảo học sinh yêu thích văn chương, vì vậy phải dạy thế nào để lôi cuốn các em, ít nhất là không thấy nhàm chán khi đến giờ quốc văn, không phải hể cảm quyển sách lên là buồn ngủ. Tất nhiên mục đích của một người dạy quốc văn cao hơn rất nhiều, đóng vai trò trung gian giữa tác giả và độc giả (học sinh), giúp học sinh càng hiểu rõ tác phẩm càng tốt, từ đó có sự thông cảm với tác giả. Đồng thời, qua tác phẩm giúp các em thấy được bối cảnh xã hội đương thời, cuộc sống của nhân vật, để tự rút ra đôi ba kinh nghiệm ứng xử. Với một số học sinh ít hơn, đây là dịp để các em trau dồi chữ nghĩa, mong về sau có thể bước vào con đường cầm bút và ngày càng tiến xa.

Chương trình môn quốc văn bậc trung học thời ấy mỗi tuần có 6 giờ, nay gọi là tiết, các trường tư cất bớt 1 tiết, còn 5,2 tiết kim văn, 2 tiết cổ văn, 1 tiết lễ hướng dẫn làm luận, phát bài đã chấm, lớp Bảy xen vào dạy môn ngữ pháp. Phần cổ văn có chỉ định rõ lớp nào giảng dạy tác phẩm nào. Phần văn xuôi hiện kim thì chỉ giới hạn “các tác giả từ năm... đến năm...”, không có nhà văn nào bị cấm dạy (tất nhiên phải tự hiểu là không thể dạy các tác phẩm chống lại chế độ đương thời, các tác phẩm có nội dung không lành mạnh). Người dạy cũng không bị bắt buộc phải theo các sách giáo khoa đã được một Hội đồng của Nha Tu thư Bộ Giáo dục phê duyệt, mà có quyền tự chọn trích từ chính tác phẩm một đoạn văn cho rằng hay, cảm thấy mình đủ khả năng thuyết giảng. Cũng không nhất thiết một bài văn dạy trong một, hai hay ba tiết, miễn sao học sinh thông suốt, lãnh hội được đầy đủ các mặt nội dung và hình thức.

Nhờ vậy, tôi thoát được cái nạn “một thầy một sách”. Ngoài các



Trần Hiều Ân

sách Giảng văn đã được sử dụng lâu năm như của Đỗ Văn Tú, Thẩm Thệ Hà... tôi được các nhà xuất bản Trí Đăng, Thái Độ... gởi tặng tác phẩm mới xuất bản. Tôi có khoảng 5,6 bộ Giảng văn, khá dễ dàng trong việc lựa chọn bài giảng. Tôi cũng quen được một số văn thi sĩ thời danh đang sống ở miền Nam, có thể nhờ họ cung cấp cho những tư liệu liên quan đến tác phẩm, đời sống nhân vật, bối cảnh sáng tác...

Trong trường thì được sự tôn trọng của Thầy Nguyên Đức và anh Đàm Khánh Hạ. Anh Đàm Khánh Hạ, Hiệu trưởng đồng thời làm cả nhiệm vụ Giám học, hoàn toàn tin tưởng vào các giáo sư cộng tác, không tập hợp thành những “tổ”, có “Tổ Trưởng” đôn đốc, kiểm tra, mà để mỗi người tự do phát huy khả năng sở trường, chẳng những anh không can thiệp vào việc giảng dạy mà luôn luôn tạo điều kiện để công việc của từng cá nhân được thuận tiện. Thầy Nguyên Đức và anh Đàm Khánh Hạ luôn luôn tán đồng việc tổ chức các buổi nói chuyện văn

học trong nhà trường, mời diễn giả là các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ... Nếu không có những sự ủng hộ ấy, chắc “bộ môn văn” không đạt được kết quả như đã có.

Dạy quốc văn, về hình thức tôi phân tích để học sinh hiểu được cái hay của tác phẩm, như cách bố cục, phân đoạn, sử dụng các loại mỹ từ pháp, đặc trưng ngôn ngữ từng vùng miền, qua đó còn đi sâu vào nội dung, giới thiệu với các em lịch sử đất nước, phong tục tập quán mỗi thời, thái độ “sống” của kẻ sĩ ngày xưa... Đó đó, không phân biệt tác giả đã qua đời hay còn tại thế, họ đang sống ở Bắc hay ở Nam. Muốn tìm chút phong vị khinh mạn ắt phải biết Vang bóng một thời, muốn biết đồng quê Bắc Bộ phải đọc Tự Lực văn đoàn, muốn hòa đồng cùng tuổi nhỏ giang hồ phải theo chân Đế Mèn phiêu lưu ký... Tìm hiểu miền Nam, không thể bỏ qua Bình Nguyên Lộc và Sơn Nam. Tìm hiểu miền Trung, đã sẵn tác phẩm của Võ Phiến, Võ Hồng. Tôi cũng giảng giải một số bài thơ, như Xuân Tâm với tình yêu học đường, Khổng Dương với tình yêu làng xóm, Tường Linh với tình yêu mẹ tha thiết đậm đà... Văn nghị luận tôi chọn Phan Kế Bính, Nguyễn Bá Học, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh. Bên cạnh đó, những giai thoại văn chương thu thập rải rác cũng góp phần làm cho giờ dạy thêm phần sinh động.

Các tác phẩm cổ văn, có khi không được nhẹ nhàng như thơ bà Huyện Thanh Quang hay Bích Câu kỳ ngộ mà thoảng đọc có cảm tưởng khô khan (Gia huấn ca) thiên về khẩu khí (thơ vua Lê Thánh Tông) hay quá cố gắng lập đức (truyện Lục Vân Tiên)... Vấn đề là làm sao cho học sinh không bị đè nặng bởi cái vẻ nghiêm trang đạo mạo ấy, khiến các em đọc Đại Nam quốc sử diễn ca thì yêu thích lịch sử, hoặc hiểu rằng bên cạnh chàng Lục Vân Tiên làm nhiệm vụ “tài đạo”, thuộc lòng giáo điều còn có những nhân vật rất “đời” như Hớn Minh, Ông Tiểu, nhất là Lão Chài với một mái chèo bênh bồng sông nước.

Không hiểu các đồng nghiệp dạy quốc văn có dễ dàng chút nào? Tôi thì không. Để khi đứng trên bục có thể nói năng thoải mái, thu hút sự chú tâm của học sinh, việc chuẩn bị của tôi khá kỹ lưỡng. Dạy một đoạn văn, tôi phải đọc hết tác phẩm. Để giới thiệu một tác giả tôi phải tìm hiểu nhiều tư liệu, kể cả việc gặp trực tiếp tác giả hay qua thư từ - nếu có điều

kiện. Và tôi phải đọc ít nhất là 4,5 tác phẩm khác của tác giả ấy để những nhận định của mình tương đối chuẩn xác hơn. Lúc tôi đi học, Gs. Võ Hồng thường bắt học sinh học thuộc lòng bản văn. Bây giờ cũng vậy. Muốn bắt học sinh thuộc trước hết mình phải thuộc, muốn thuộc thì phải học, vậy là tôi học thuộc bản văn. Nhiều khi có những tư liệu nằm sẵn trong đầu, lâu nay quên đi, giờ bỗng nhớ lại. Như khi dạy đoạn Nhà Trần chống quân Nguyên (Đại Nam quốc sử diễn ca) tôi chợt nhớ bài Hịch tướng sĩ của Hưng Đạo vương được Phan Kế Bính viết lại thành thơ song thất lục bát. Bài này tôi thuộc hồi học lớp ba (năm 1944 – 1945), đến năm 1971 – 1972 quên gần hết, nhưng nhờ khoảng cách Tuy Hòa – Hiếu Xương tuy không xa cũng vừa tầm để đọc đường nhẩm lại nhớ đủ. Một bài giảng văn tôi phải dạy 4 buổi, tức là 8 tiết, mới xong. Vậy một tháng học sinh chỉ tiếp thu một bài kim văn, một bài cổ văn, làm một bài luận. Tôi bằng lòng với cách dạy này, tôi học được từ Gs. Bửu Thọ, quan niệm “dụng tinh bất dụng đa”, dạy một đoạn văn mà gần như dạy về tác giả ấy.

Tôi cũng dạy ngữ pháp, theo sách Văn phạm Việt Nam của Phạm Duy Khiêm, Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ. Môn này các đồng nghiệp thường bỏ qua. Học sinh thì rất ngán, vì lớp bảy hai tuần mới có một tiết, không cách nào phân tích hết những rắc rối của tiếng Việt. Lớp đệ ngũ không học Văn phạm nữa. Chắc đã giải rồi?! Hồi chúng tôi đi học (sinh ngữ Pháp) Gs. Võ Hồng thường đối chiếu Việt văn với Pháp văn để học sinh dễ hiểu, lúc này chỉ học một sinh ngữ Anh văn, đành chào thua. Tôi thú nhận là bị thất bại, rất tiếc và rất tức, tại sao học sinh không thấy thú vị khi đem một câu văn ra phân tích ngữ pháp kỹ lưỡng.

Thế nhưng nhiều sinh rất thích những giờ thuyết trình. Tác phẩm do các em tự chọn, tôi thuyết trình. Tác phẩm do các em tự chọn, tôi chỉ gợi ý. Ý thức và tinh thần cộng đồng được phát huy, các em chuẩn bị khá kỹ và thường tỏ ra lo lắng, hồi hộp một cách rất dễ thương. Không khí những buổi thuyết trình rất sôi nổi, nhất là những buổi thuyết trình liên lớp, nhiều câu hỏi được đặt ra, không kém phần hóc búa, chứng tỏ tuy bậc đệ nhất cấp các em đã quan tâm đến các vấn đề đạo đức, xã hội, các vấn đề liên quan đến học đường, nhiều câu trả lời thật sâu sắc



Thầy và trò các GS ngồi hàng sau, từ trái sang phải: Trần Huệ Ân, Thích Nguyên Đức, Ngô Thạch Ứng, Ngô Càng Phương.

và chính xác, chứng tỏ các em khá nhạy bén trong ứng xử, nơi tâm hồn đã có những hạt nhân cho sự trưởng thành dần dần nảy nở. Sau mỗi buổi thuyết trình, mọi người đều hoan hỉ và lại bắt tay chuẩn bị cho buổi thuyết trình sau.

Các em cũng có nhiều khả năng sáng tác và hăng hái thi đua làm báo khi có cuộc lễ hay cắm trại. Buổi sáng vào phòng với tờ giấy croquis trắng tinh, đến trưa đã có tờ báo trình bày màu sắc đẹp đẽ, với bài vở đủ các thể loại, cũng xã luận, văn, thơ, chuyện vui, tranh vui, hình ảnh minh họa... Những em trong ban Báo chí cặm cụi viết vẽ, những em có bài "đăng" chạy ra chạy vào vui vẻ, những em chỉ đóng vai trò "độc giả" cũng lo lắng, đợi chờ, dõi chiều tờ báo lớp mình với lớp bạn, thậm chí khen chê như đang làm giám khảo, không dám nói lớn sợ méch lòng bạn, sợ bạn tự ái...

Mùa Xuân 1971, Trường Bồ Đề Hiếu Xương ra tập đặc san lấy tên Năng Hồng. Đặc san tuy mỏng, ấn hành có 300 bản, cũng in typo hằn hoi (tại nhà in Đồng Nhân), nội dung vẫn gồm đủ các mục văn thơ... về hình thức trông nó xinh xinh, đúng như tầm vóc của một ngôi trường trung học "đàn em" trong tỉnh. Lúc này trường Bồ Đề Tuy Hòa có đặc san Đường Sáng. Mùa hè năm sau, hai trường phối hợp làm chung đặc san Đường Năng. Lần này có họa sĩ

Đỗ Toàn từ Huế vào Tuy Hòa chơi, chúng tôi nhờ anh trình bày bìa.

Ngoài các đợt thi văn thơ có tính cách nội bộ Bồ Đề (Tuy Hòa và Hiếu Xương), học sinh Bồ Đề Hiếu Xương tham gia cuộc thi "Văn nghệ Học đường" do Hội Cựu Học sinh Trung học Phú Yên và Nhà Xuất bản Đồng Dao (do nhà thơ Hoàng Đình Huy Quan chủ trương) phối hợp tổ chức. Cuộc thi này quy mô khá rộng, trong phạm vi cả tỉnh, học sinh Bồ Đề Hiếu Xương có giải thưởng, nhưng không đạt giải cao. Các giải cao hầu hết lọt về tay học sinh đệ nhị cấp trường trung học Tổng hợp Nguyễn Huệ, đang chuẩn bị bước vào giảng đường đại học.

Năm năm Bồ Đề Hiếu Xương đã trôi qua trong khoảng thời gian hơn tám lần như thế. Con đường mưu sinh khiến cho mọi người nhớ nhớ quên quên. Riêng tôi cũng có nhiều điều đã quên, bên cạnh những điều còn nhớ.

Bây giờ thỉnh thoảng gặp lại những cựu học sinh, có không ít người thành đạt, bảo rằng danh vọng cũng đã thừa danh vọng, bảo rằng phú quý cũng đã hơn phú quý, cũng có không ít người chiếc áo thun bạc màu, đôi dép mòn gót, lời nói ngập ngừng mà bàn tay đen sạm nắm tay thầy như không muốn buông rời... Câu chuyện vẫn thân tình tràn đầy hoài niệm.

Trung học tư thực Bồ Đề Hiếu Xương thành lập năm 1970, giải thể năm 1975. Thời gian tồn tại không lâu, số lớp ít, học sinh ít, quý thầy sống gần gũi và thân thiết, nên tình cảm thầy trò, bạn bè gắn kết rất sâu đậm.

Chia đàn vào mùa hè 1975, quý thầy mỗi người một nơi, một cách mưu sinh, học sinh một số tiếp tục đi học, hết cấp 3, lên đại học, tốt nghiệp, làm việc, một số phải sớm từ già sách đèn, dấn thân vào đời, cũng từng trải không ít những chận đường khổ nhọc.

Suốt một thời gian khá dài, tuy nhiều người vẫn nghĩ đến trường, đến lớp, đến thầy, đến bạn... nhưng không biết cách nào gặp lại nhau, đôi khi nghĩ rằng viễn tưởng này chỉ là ảo tưởng. Rồi đột ngột một hôm, vào đêm rằm tháng tám, vợ chồng Nguyễn Tấn Lương – Nguyễn Thị Luân rủ một số bạn đến nhà, có mời được thầy Trần Huiễn Ân. Lúc này nhà Lương nằm giữ xóm, một lối đi băng qua đồng ruộng, một lối đi băng qua nghĩa trang. Chiều trải trên nền nhà, tất cả cùng ngồi bên nhau tâm sự. Từ đó, nảy ra ý nghĩ sẽ có “cuộc họp mặt truyền thống” hàng năm.

Năm 1993, Đặng Hồng thuê nhà mở quán “Sương Chiều”. Hồng nhắn chúng tôi đến họp, có mặt Nguyễn Tấn Lương, Lê Trung Thành, Trương Công Đức, Bùi Thành, Ngô Thái Long, Trần Công Lĩnh. Mạnh nha từ ý tưởng ở nhà Lương năm nào, Hồng đề nghị tổ chức họp mặt nhóm bạn Bồ Đề Hiếu Xương vào tối rằm Trung thu hằng năm. Như nằng hạn gặp mưa rào, tất cả đồng ý ngay. Năm đó, là lần đầu tương đối có quy mô, họp tại quán Sương Chiều tối rằm tháng Tám mời quý thầy: Thích Nguyên Đức, Đàm Khánh Hạ, Trần Huiễn Ân, Phan Tiên Hương... Lúc này một điều xảy ra là tối rằm còn nhiều người ăn chay, thành ra có “phân biệt” trong ẩm thực, ai ăn chay thì bánh mì chấm xì dầu, còn ai ăn mặn thì nhậu lẩu dê, uống “ngọc dương tửu”, hay rượu “tiết dê” tùy chọn. Sau bữa họp mặt, chúng tôi đóng góp kè ít người nhiều chừng 100 ngàn đồng. Đặng Hồng “bao sô” không tính tiền bữa tiệc, chuyển toàn bộ tiền góp được mua sách vở làm quà tặng học sinh nghèo vượt khó cho ngôi trường THCS bây giờ mà ngày xưa là Trường Bồ Đề Hiếu Xương.

Các năm sau (do ngày rằm có nhiều người ăn

KỶ NIỆM TRƯỜNG XƯA:

Những lần họp mặt

NGÔ THÁI LONG VÀ CÁC BẠN



Cơ sở chính tại Đông Tác.

chay) chuyển sang tối 16 tháng tám âm lịch như bây giờ. Năm nào cũng họp mặt, có lúc tại nhà Đặng Hồng, nhà Tấn Lương, nhà Lê Tấn Chữ (Lê Tấn Chữ đã mất năm 2010), có một lần rồi họp một vài lần tại trường. Địa điểm họp mặt luôn di chuyển vì họp năm này có người đăng ký năm sau.

Đã có năm Bảy Cành (Nguyễn Văn Cành) đăng ký đem về thôn Phú Hòa – Hòa Hiệp Trung. Lần đưa về nhà Bảy Cường (Nguyễn Kiên Cường) là tội nhất, hôm đó mưa tầm tã từ chiều. Vợ chồng Bảy Cường chuẩn bị xong đồ ăn mà không thấy ai đến, lo không biết phải làm gì cho hết. Trời mưa to quá quý thầy ở Tuy Hòa không qua được. Cánh bên Phú Lâm chúng tôi quyết chí dầm mình lội mưa xuống nhà Bảy Cường. Đến nơi ướt như chuột lột, chủ khách vỡ òa la lối om sòm, vui ơi là vui, ăn xong mà cứ nhớ mãi câu nói của Bảy Cường: “Không có gì khổ bằng, mình nấu nướng xong mà đợi không ai tới ăn”.

Có lần họp nhà Nguyễn Năm – Huỳnh Thị Sa, nhà Trần Công Linh (Trần Công Linh học sinh Tỉnh Hát nhưng chơi thân với Bồ Đề nên gọi là cháu ngoại) nhà Lê Trung Thành, nhà Nguyễn Văn Nhiên – Nguyễn Thị Hiếu, nhà Trường Công Đức. Thầy Đàm Khánh Hạ cũng mời tất cả thầy và trò họp mặt ở tại nhà trẻ Bông Sen một lần, vợ thầy tặng một con heo gần 80kg ăn thoải mái. Năm đó thầy Nguyễn Đức tặng thầy Hạ tấm ảnh của Trường Bồ Đề Hiếu Xương, thầy Hạ có sáng kiến lấy tấm ảnh đó trao lại cho em nào đăng ký lại năm sau, vợ chồng Ngô Thái Long tỏ ra vô cùng sung sướng lên nhận để tổ chức 2010.

Năm 2011 thầy trò lại về Lò Ba nhà Bùi Thành họp mặt. Năm này tập thể cựu học sinh tặng hoa và quà lưu niệm chúc mừng thầy Trần Huiễn Ân tròn 75 tuổi. Thầy Trần Huiễn Ân trao cho mỗi cựu học sinh bản in bài thơ “Một nhánh mai rừng” có chữ ký và triệu son của thầy. Đây là một trong hai bài thơ dài của thầy, bài này viết về những ngọn núi quê hương, bài kia có nhan đề “Từ đó tuổi thơ” viết về những dòng sông quê hương.

Năm 2012 vợ chồng Lương, Luân đăng ký nhưng vì cha của Luân đau nặng nên Ngô Thái

Long đưa về nhà mình một năm nữa. Năm 2012 Nhân Thìn tặng hoa và quà lưu niệm chúc mừng thầy Đàm Khánh Hạ và thầy Phan Tiên Hương tròn 75 tuổi. Gia đình thầy Ngô Thạch Ứng tập hợp các bài thơ thầy viết sau tập Chân cầu cũ in tập di cảo “Thơ Đỗ Chu Thăng” tặng cho tất cả học sinh đi dự họp mặt nên thật xúc động. Cũng năm này kỷ niệm 20 năm thầy về côi vĩnh hằng – 05/10/âm lịch 2012. Nhóm cựu học sinh do Ngô Thái Long, Lê Trung Thành đại diện lên tặng gia đình thầy tấm ảnh của thầy ghép chung với trường Bồ Đề Hiếu Xương, gia đình thầy rất xúc động.

Quý thầy thường xuyên có mặt là thầy Đàm Khánh Hạ, thầy Trần Huiễn Ân, thầy Phan Tiên Hương, thầy Nguyễn Tường Văn, thầy Lê Trung Đề, thầy Trần Văn Hạnh, thầy Văn Tấn Quang. Thầy Nguyễn Kim Ngân ở Triều Sơn Sông Cầu cũng không quản xa xôi vào với chúng tôi. Chưa có dịp về với cựu học sinh như thầy Lê Hữu Sùng (ở Nha Trang), thầy Phạm Văn Lắm, thầy Huỳnh Văn Thanh, cô Đỗ Thị Như Thiết. Quý thầy đã vĩnh viễn ra đi như thầy Trần Hữu Phúc, thầy Trịnh Văn Ban có đến vài ba lần, thầy Võ Hữu Sang hình như có đến một lần. Mỗi thầy đều để lại dấu ấn sâu đậm chung với tất cả cựu học sinh hoặc một vài cá nhân, vì nhiều trường họp không học trực tiếp.

Mỗi lần họp mặt có thể có bạn vì bận rộn công việc không đến được, thì bù lại có những bạn mới, như vợ chồng Văn Thị Ánh Nguyệt, vợ chồng Nguyễn Thị Liễu từ Nha Trang về, qua Tuy Hòa thăm quý thầy rồi quay lại điểm họp. Hoặc Phạm Ngọc Phát nhiều năm đi xa quê, Tuyết Nhung từ miền tây huyện lặn lội đến. Những tấm chân tình ấy làm sao quên được!

Nhiều lần Ngô Thái Long được cử làm người điều hành chương trình buổi họp mặt. Năm nào Long cũng đưa ít nhiều chất bóng bẩy của văn chương vào câu chuyện thêm sinh động, thân tình. Năm 2010, tại chính nhà mình, Ngô Thái Long nói chân thành, cảm động.

Trời ơi! Sao như mới có ngày nào mà nay chúng tôi đã 50 và ngoài 50 còn Quý Thầy một số ngoài 60 và hầu hết đã qua tuổi thất tuần.

Mỗi mùa Trung thu về, là mỗi lần chúng ta như trở về thơ ấu. Trong tháng bé 50 cũng rạo rức bồn chồn. Không phải chúng ta đợi cái bánh, cái kẹo, hay cái lồng đèn mà chúng ta lại lo thời tiết có tốt không để các bạn chúng ta về họp mặt đầy đủ để chúng ta tâm tình mà đặc biệt là được gặp lại quý thầy được nghe quý thầy nói, nhìn quý thầy cười và tiếp tục học ở quý thầy những điều trước đây chưa được học.

Vợ chồng Long tôi không dám cạy ở nhà mình mà nói hết những điều các anh chị muốn nói trong mỗi lần gặp gỡ, nên cũng chỉ làm cái việc khơi dậy để quý thầy và các bạn có thêm cảm xúc trong ngày họp mặt.

Ngoài trời trăng đêm mười sáu đã dần dần hiện lên trên nền trời cao xanh thăm thẳm. Chúng ta đang ngồi đây, bên nhau, trong khi trên bầu trời dấu chấm của chữ I vẫn cứ đi, đi tìm một vệt dài để hoàn thiện mình.

Chúc quý thầy, cô và các anh chị mùa họp mặt này thật nhiều kỷ niệm.

Năm 2011 tại nhà Bùi Thành, Ngô Thái Long nhắc lại mấy việc tập thể cựu học sinh đã làm:

Lần họp mặt nào cũng để lại nhiều kỷ niệm trong chúng ta, chính vì lẽ đó mà Long tôi đã ví rằng tình cảm của thầy và trò Bồ Đề Hiếu Xương đã trở thành viên ngọc Bồ Đề.

Cũng có thể nói thêm là cứ mỗi kỳ gặp chúng ta lại có ý tưởng mới như:

Trước đây chúng ta góp quỹ



Thầy và trò trước sân trường. hàng giữa trái sang phải, các GS. Trần Huệ Ân, Trịnh Văn Ban, Đàm Khánh Hạ, Thích Thiện Đạo, Thích Nguyên Đức, Thích ...Du, Phan Tiên Hương, Nguyễn Thiện, Ngô Thạch Ứng, Đặng Thái Văn.

tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó Trường THCS Phú Lâm tại Trường Bồ Đề cũ của chúng ta.

Hay năm ngoái chúng ta lại xây dựng quỹ để thăm hỏi nhau khi lỡ có người ốm đau bệnh tật...

Năm nay lại một ý tưởng mới khi chợt nhận ra rằng câu nói của người xưa thật có lý "thời giờ như ngựa chạy tên bay", mới đây mà có nhiều thầy, nhiều bạn đã ra đi vĩnh biệt. Chúng ta càng quý trọng hơn người còn lại ở trên đời. Nên chúng tôi có ý tưởng nhân dịp này chúng ta chúc mừng một thầy thân yêu vượt qua ngưỡng cửa 70, đạt tròn 75 tuổi.

Đôi khi cũng xảy ra sự việc, có thể nói là "sự cố" cũng vui. Như lần họp mặt tại nhà Lê Trung Thành: thầy Trịnh Văn Ban ngồi dựa ghế sa-lông, thấy Trương Công Đức bước vào. Lúc này tóc Đức bạc phơ và đã kinh qua chức vụ lãnh đạo nên trông đáng vẻ

cũng uy nghi lắm. Thầy đứng dậy bắt tay chào và mời ngồi, sau một hồi lâu suy nghĩ cố nhớ vị "giáo sư này" ngày xưa dạy môn gì nhưng không tài nào nhớ nổi, thầy mới tình thiết hỏi Trương Công Đức.

Dạ... xin lỗi, ngày xưa ở trường ta thầy dạy môn gì? Năm nào?

Trương Công Đức thoáng ngạc nhiên và biết ngay thầy Ban lắm. các bạn cựu học sinh ngồi gần đều không nhận được cười, nên cười nghiêng ngửa. Thầy Ban thì không thể hiểu vì sao hỏi vị "giáo sư này" và các em cười dự vậy. Sau khi nói ra, thầy Ban cũng cười theo. Tất cả đều xác nhận ngày nay học trò có đùa đã già rồi! Và chúng tôi đôi khi cũng hỏi đùa Trương Công Đức: "Ngày xưa thầy dạy môn gì vậy?". Có thể lãng mạn hơn một chút mực nào đó để thấy mình trẻ lại khi đắm mình trong bầu không khí thân tình có cả thầy, cả bạn.

Ông bà mình nói, một chữ cũng Thầy, nửa chữ cũng Thầy với truyền thống tôn sư trọng đạo và mong muốn con cháu làm tốt lời dạy đó. Trong cuộc sống, đôi khi chưa học chữ nào, nhưng chỉ cần một sự giúp đỡ nhỏ nhoi của ai đó cũng có thể giúp ta đặt được bước chân lên con đường mình mơ tưởng.

Là sinh viên ở một tỉnh nhỏ, tôi thật sự bối rối khi chọn con đường để đến với công việc mình yêu thích. Hồi đó, niềm đam mê phim ảnh là một ngọn lửa mãnh liệt trong tôi. Nhưng sinh viên Ngữ văn thì tiếp cận với lĩnh vực phim ảnh bằng con đường nào rõ ràng là một thử thách. Mùa hè năm 1991, tôi mạnh dạn bước chân vào ngôi nhà của Đài Truyền hình Phú Yên khi còn nằm ở đường Lê Thánh Tôn, thị xã Tuy Hòa. Mạo muội đặt vấn đề với người lãnh đạo mong muốn được làm truyền hình và sẵn sàng chấp nhận bất cứ yêu cầu nào lãnh đạo đưa ra. Đường đi đã rõ khi cố nhà báo Tạ Tấn Đông, Giám đốc Đài gợi ý: nếu tự bỏ tiền học quay phim cũng được nhưng chưa cần thiết, có thể sau này Đài sẽ cho học. Điều mà Đài cần lúc này là một bản luận văn về một vấn đề nào đó có mối quan hệ giữa văn học và phim ảnh nói chung, truyền hình nói riêng. Thế là "phiếu đặt hàng" đã rõ, vấn đề còn lại là làm thế nào để có được đơn hàng?

Trở lại giảng đường Đà Lạt lòng tôi thêm trĩu nặng lo âu vì khi báo cáo đề tài luận văn tốt nghiệp với Khoa Ngữ văn, mọi ý kiến đều không ủng hộ. Lý do họ đưa ra là sinh viên khoa Văn chỉ nên nghiên cứu về văn chương, còn phim ảnh chỉ dành cho sinh viên trường Điện ảnh. Các thầy đều có cái lý trong bối cảnh giáo dục đại học còn nhiều cứng nhắc, giáo điều. Còn mình chỉ mong đủ điểm ra trường và có được công việc làm mình yêu thích. Lại một thách thức nữa Khoa Ngữ văn đưa ra: nếu có người có chuyên môn về phim ảnh đồng hướng dẫn luận văn, thì Khoa có thể chấp nhận được! Thế là may mắn đã mỉm cười với tôi.

Tôi đem câu chuyện tâm sự với thầy giáo chủ nhiệm Nguyễn Minh. Ban đầu, ông không mấy ủng hộ, vì thầy đã chuẩn bị đề tài về dịch thuật một bản Kiều bằng chữ Nôm do một người dân Đà Lạt mới phát hiện cho nhóm 4 sinh viên có học lực khá khá về bộ môn do thầy dạy cùng làm, trong đó có tôi. Nhưng rồi thầy cũng thông cảm một điều, luận văn tốt nghiệp đại học về Hán Nôm mà về Phú Yên xin việc thì chắc chờ qua thế kỷ 21 mới có hy vọng! Thế là thầy chuyển sang tìm mọi cách để giúp học trò mình có được việc làm yêu thích ngay sau khi ra trường.

Thầy tôi

TRẦN THANH HƯNG

Cựu sinh viên đại học Đà Lạt, khóa 12

Trước năm 1975, Ban kịch Thụ Nhân thuộc Trường Đại học Văn khoa Đà Lạt là một nhóm nghệ sĩ nổi tiếng với những tên tuổi như Lê Cung Bắc, Phạm Thùy Nhân, Ngụy Ngũ, Sâm Thương, Trần Quang...Tôi cầm thư tay của thầy Nguyễn Minh từ Đà Lạt xuống Sài Gòn tìm nhà biên kịch Phạm Thùy Nhân với hy vọng cuối cùng. Năm đó, báo Lao Động bình chọn ông là "con gà đẻ trứng vàng". Bởi, đây là thời điểm dòng phim thị trường làm nên ăn ra. Thù lao một tập phim cho biên kịch cũng ngang ngửa với cát sê cho đạo diễn, diễn viên chính. Mỗi tháng, biên kịch Phạm Thùy Nhân cho ra mắt không dưới 3 tập kịch bản phim, đơn đặt hàng tới tấp. Những "Cánh hoa hoang dại", "Ngôi nhà oan khóc", "Vết thù năm tháng"... cùng nhiều kịch bản khác của ông được ra đời trong giai đoạn này. Chính vì thế, mất gần buổi sáng vòng vèo trong các con hẻm Sài Gòn, khi đứng trước nhà ông, người ra mở cửa

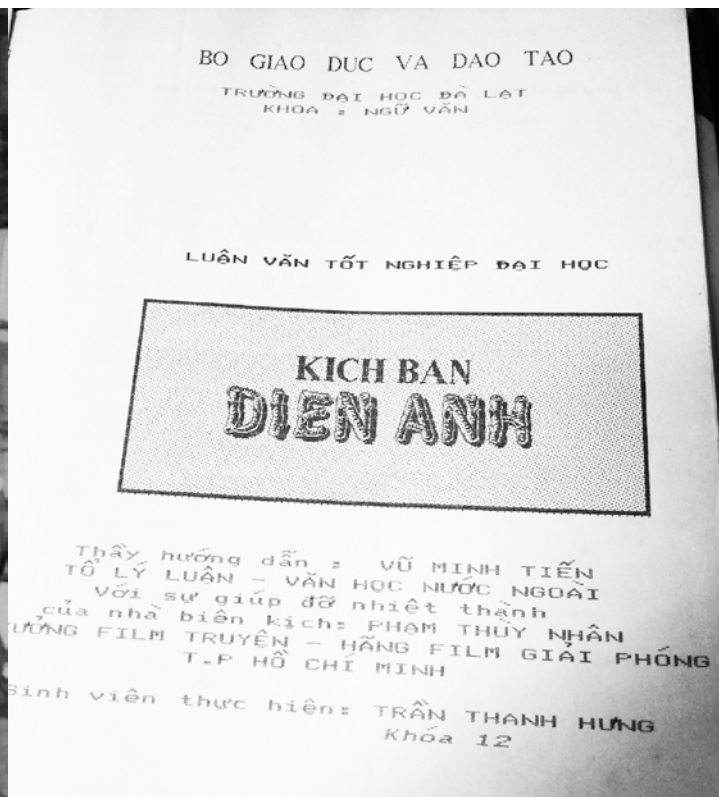
của ông là vàng ròng!

Chưa kịp mừng rỡ, tôi đã tá hỏa khi 11 cuốn sách ông đưa, chỉ có 3 cuốn tiếng Việt của các nhà lý luận sân khấu điện ảnh phía Bắc, 8 cuốn còn lại là tiếng Anh, tiếng Pháp. Cũng may là người dựng tôi đang trọ nhà ông để làm luận văn thời gian ở Sài Gòn là một thông dịch viên trước 1975. Rào cản về ngôn ngữ đã được tháo dỡ. Sau thời gian nghiền ngẫm, tôi may mắn được biên kịch Phạm Thùy Nhân dành cho mấy buổi để góp ý cấu trúc cuốn luận văn, cho theo vài đoàn phim đang quay kịch bản do ông viết...

Thời gian ngắn ngủi đó cho tôi nhiều kiến thức, kinh nghiệm vô cùng hữu ích, cảm nhận được phần nào công việc sản xuất phim điện ảnh, truyền hình, từ khâu biên kịch đến công tác đạo diễn, quay phim, âm thanh, ánh sáng cùng muôn vàn yếu tố khác để có được một tác phẩm bằng ngôn ngữ hình ảnh.



*Sinh viên Trần Thanh Hưng (trái) và nhà biên kịch
Phạm Thủy Nhân (Hãng phim Giải Phóng) năm 1992*



Luận văn tốt nghiệp đại học của nhà báo Trần Thanh Hưng

Rồi ngày bảo vệ luận văn cũng đến. Biên kịch Phạm Thùy Nhân không thể lên dự được dù ông lúc nào cũng muốn trở lại Đà Lạt, nơi ông gắn bó quảng đời sinh viên trước 1975. Ông cũng không nhận mình là người đồng hướng dẫn, mà chỉ là người giúp đỡ. Nhưng những góp ý bằng thư tay của nhà biên kịch gửi cho Hội đồng phản biện luận văn, cho thầy Tiến, người hướng dẫn chính luận văn cho tôi là hết sức chi tiết. Nhận xét chung của ông là luận văn viết rất tốt, gần như một công trình nghiên cứu nghiêm túc (*nếu được bổ sung thêm nhiều tư liệu nữa thì sẽ tuyệt, nhưng như vậy là vừa với một luận văn rồi, có những chương viết hay, lập luận mới mẻ và vững vàng*-lời nhận xét của nhà biên kịch Phạm Thùy Nhân).

Đặc biệt, ông góp ý cho tôi khá nhiều tiểu tiết mà trong suốt cuộc đời làm nghề của mình, tôi không sao quên được, như: cuối luận văn phải để tài liệu tham khảo, những tên phim thì hoặc đánh chữ in, hoặc gạch dưới cho phân biệt, phim nào không biết tác giả hoặc đạo diễn thì đừng để vào, vì sẽ bị "mất điểm"!; những tên nước ngoài thành phiên âm La-tinh không viết theo phiên âm Việt Nam...Luận văn tôi được các thầy hướng dẫn cho điểm 10. Qua buổi bảo vệ trước Hội đồng với nhiều tranh luận chủ yếu là mối quan hệ giữa văn học và điện ảnh, giữa công tác biên kịch và đạo diễn...cuối cùng, luận văn được

Hội đồng cho điểm 9,5. Đối với tôi, đó là kết quả ngoài mong chờ, vì tôi chỉ mong vượt qua điểm sàn để ra trường là được, vì ngay sau sau đó tôi sẽ có ngay việc làm mình mong ước.

Dù quan niệm làm nghề rất rõ ràng: viết kịch bản phim thương mại thì để sống và nuôi con (tất nhiên là không được ...dòm - lờ của nhà biên kịch Phạm Thùy Nhân), còn viết kịch bản nghệ thuật là để không xấu hổ với cái tiếng "có ăn có học đường hoàng". Nhưng ông vẫn mong muốn được nghỉ ngơi ở Đà Lạt một tháng để viết một kịch bản không phải theo đơn đặt hàng. Thời điểm đó, ngoài những kịch bản "thương mại", ông còn có 2 kịch bản nghệ thuật sẽ quay: *Dấu ấn của quý* (Việt Linh đạo diễn, sau đó đoạt nhiều giải thưởng lớn trong và ngoài nước), *Đoạn cuối thiên đường* (Hồng Sến đạo diễn).

Sau này, khi đã vào nghề, biên kịch Phạm Thùy Nhân vẫn dõi theo công việc của tôi. Ông gợi ý cho tôi làm những bộ phim liên quan đến dòng sông Ba kỳ vĩ, đến núi Đá Bia như một hòn vọng phu trong mắt ông, ông xem và góp ý cho tôi những chương trình phát sóng trên truyền hình, ông vui mừng khi thấy trò gặp lại nhau trong các cuộc vui ở Đà Lạt, trong hoạt động của Hội Điện ảnh...

Trong tâm tưởng, tôi luôn gọi ông bằng THẦY, người thầy định hướng, giúp đỡ cho nghề nghiệp của mình, dù chưa đứng trên bục giảng cho tôi ngày nào.

Nhà biên kịch Phạm Thùy Nhân sinh năm 1951 tại Phan Rí cửa, Bình Thuận. Hiện đang sinh sống và hoạt động điện ảnh tại TP.HCM. Tính đến nay, biên kịch Phạm Thùy Nhân đã có trên 60 kịch bản phim truyện nhựa, video, truyền hình được đưa vào sản xuất. Một số phim tiêu biểu là: *Gánh xiếc rong, Xương rồng đen, Dấu ấn của quý, Vết thù năm tháng, Ngôi nhà oan khốc, Bản tình ca cuối cùng, Đoạn cuối thiên đường, Nhịp đập trái tim, Mê Thảo - thời vang bóng, Cơn lốc cuộc đời, Cõi tình, Dòng đời, Sương gió biên thù, Cây huê xà, Một thời ngang dọc...*

Ông được trao giải thưởng Cánh Diều Vàng cho biên kịch xuất sắc nhất đối với thể loại phim truyền hình.

Trường cũ Tình xưa

NGUYỄN THỊ THU TRANG



Trường Nguyễn Huệ trước giải phóng.



Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ.

Chúng tôi là học sinh trường Nguyễn Huệ, khóa 1979 - 1982. Đó là những năm tháng của thời kỳ bao cấp nghèo khổ, khó khăn. Người ta thường nói tuổi trẻ hay quên, nhưng tôi vẫn nhớ rất nhiều chuyện của thời xưa cũ.

Tôi nhớ cổng trường Nguyễn Huệ bằng gỗ màu xanh rất hiền lành, không sang trọng, bẽ thế như bây giờ. Lớp chúng tôi ở ngay đầu dãy, gần phòng Hội đồng, mỗi khi nói chuyện to hay đùa giỡn ồn ào, thường bị thầy cô quở trách. Sân trường vẫn

còn những cây điệp vàng của ngày xưa. Vào mùa hoa nở, tôi thích ngắm hoa rơi làm thành tấm thảm vàng rực trải dưới mỗi gốc cây. Vui nhất là giờ ra chơi, tùm nầm, tùm ba trong sân trường rợp bóng mát hay ngắm cây cảnh trong vườn sinh vật ở

phía trên tượng Nguyễn Huệ. Tôi nhớ thầy Tiến dạy Toán viết chữ rất đẹp; cô Viên, cô Xuân, cô Oanh rất xinh; mỗi lần các cô ngang qua lớp là chúng tôi suốt soa theo tà áo dài và bước chân của cô.

Tôi có mấy chị họ cũng là học sinh Nguyễn Huệ, học trước tôi khoảng 5, 6 khóa. Thời ấy, mấy chị ngày nào đi học cũng mặc áo dài trắng, đội nón lá, rất điệu đà và duyên dáng. Nghe nói đã có rất nhiều anh trai trồng cây si nơi cổng trường và nhiều bài thơ ca ngợi tà áo dài nữ sinh Nguyễn Huệ. Thời của chúng tôi không còn áo dài, không còn đồng phục. Học sinh mặc đủ thứ màu, nhiều khi là đồ cũ may vá lại. Tôi nhớ thời đó nhà cách trường tới 5km nhưng nhiều khi phải đi bộ đến trường. Đã vậy còn la cà, tạt qua nhà đứa này, ghé qua nhà đứa kia rủ rê. Tôi có đứa bạn ngồi cùng bàn tên Phương, người ốm nhách, có cái xe đạp mi-ni cũ, lùn tịt. Nhiều khi nó đạp xe ra nhà tôi cách 3, 4 cây số rồi chở tôi quay ngược vô học.

Có lúc hai đứa cùng đi xe, hay nhiều khi xe hư lại cùng đi bộ. Cha mẹ bận rộn hình như cũng ít ai nhớ con mình học gì, đi đứng ra sao. Chúng tôi hồn nhiên lớn lên như cỏ dại và nghịch ngợm như bao lứa tuổi học trò khác. Hồi đó nghèo, học trò thường không có tiền. Lớp chúng tôi con gái đông nên ngoài việc thường mang theo me, xoài, cóc, ổi... đến lớp ăn vặt, hay có trò lên "ăn cắp" gạo ở nhà bỏ trong cặp. Học xong cả bọn kéo nhau mang đi đổi bánh bèo, bánh hời. Cả bọn ngồi ăn luôn tại nơi làm bánh, ồn ào, đông vui nhưng ngon một cách kỳ lạ. Miếng ngon đó sau hơn 35 năm, nhiều bạn vẫn nhắc và thấy rằng chưa có đĩa bánh bèo, bánh hời nào bây giờ ăn thấy ngon như hồi ấy. Hồi ấy, chúng tôi nhiều đứa chưa biết cầm rửa vắn hào hứng đi vào rừng hái củi về để gây quỹ lớp.

Kết quả sau một ngày vô rừng ăn hết cơm, nghe cô Hồng chủ nhiệm kể đủ chuyện hay, vẫn không

kiếm được cây củ nào. Nhiều đứa ngơ ngác, vụng về đi lượm vài nhánh cây khô, một số đứa khôn lanh, giỏi nịnh, nhờ mấy người hái củ thứ thiệt chặt dùm cho mấy khúc. Mớ củ vụn ấy, cô giáo chủ nhiệm phải năn nỉ nhiều lần mới có người “động lòng” mua giúp! Sau lần “cải tạo lao động” đó, lớp không bao giờ tính chuyện vô rừng hái củ lần nữa.

Năm tháng qua nhanh! Bạn bè tôi ngày xưa thường chơi trò bỏ thư vô hộp bàn, tán tỉnh và trêu ghẹo người ngồi cùng chỗ của lớp khác (học cùng phòng), giờ đây nhiều người đã lên chức ông, chức bà. Chính ký ức về tuổi học trò và tình bạn thời thơ ấu, làm cho tâm hồn mỗi người đều trẻ lại mỗi khi gặp nhau. Chúng tôi vẫn gọi nhau, tập họp nhau mỗi khi cần, mỗi khi buồn vui. Tôi luôn nghĩ ngôi trường có những giá trị không thể tính

hết, có những bài học không kết thúc bao giờ. Vậy nên, tôi rất sợ khi những ngôi trường, những con đường thay tên, đổi mới liên tục. Lúc đó, kỷ niệm sẽ không có chỗ để trú ngụ, mỗi người khi quay về nơi chốn cũ sẽ thấy bơ vơ, lạc lõng biết mấy!

Như trăm tuổi đổ vào sông và trăm sông đều đi ra biển. Chúng tôi lớn lên đi muôn nơi. Có đứa thành đạt, có đứa vẫn còn lận đận, dở dang nơi chân trời, góc bể. Mỗi người một gương mặt, một số phận khác nhau, nhưng vẫn giữ một cái tên chung là học sinh Nguyễn Huệ. Tôi luôn biết ơn những ngày tháng được học tại trường, biết ơn thầy cô và luôn mong rằng ngôi trường thân yêu vẫn là nơi chúng tôi hội tụ, quay về khi có dịp. Với tôi, trường Nguyễn Huệ dù đã qua tuổi 60 hay sắp lên 70 vẫn không bao giờ cũ, cũng như tình học trò mãi mãi thơ ấu, mãi mãi xanh tươi!

Thầy Nguyễn Đảm

dạy toán và làm thơ Đường

PHAN LONG CÔN

Năm 2004, tác giả Yên Linh Nguyễn Đảm cho ra tập thơ Vịnh cảnh Phú Yên. Nay cho ra “Tập lục Khoa học Văn chương”. Tập trước là thú chơi thơ, tập này là những trò chơi văn chương và khoa học, nói đúng hơn là trò chơi Văn chương và Toán học. Bởi vì thầy Nguyễn Đảm là một người say mê Toán học, miệt mài 35 năm dạy Toán với tấm bằng Cử nhân Toán - Khoa Học Đại học Sài Gòn. Bấy giờ đó là văn bằng “quý hiếm” và cũng là văn bằng cử nhân Toán học đầu tiên của người Phú Yên.

Ngoài thú vui dạy Toán, Thầy còn có thú vui riêng là nghiên cứu về thơ, các thể thơ từ cổ điển đến hiện đại; sáng tác, chuyển thể, phân tích thơ bằng Toán học, Vật lý học,...

Để nói về luật thơ, Yên Linh đã dành cả 16 trang giấy A4 phân tích và giải thích bằng các khái niệm Toán học, Vật lý học. Tác giả còn có Tiểu luận “Vài phép tính và một cấu trúc nửa nhóm trong TẬP HỢP THƠ ĐƯỜNG LUẬT”.

Để sáng tác bài thơ về núi Đá Bia, tác giả đã dùng nhiều thể loại: Thơ Đường, Phú, Từ Khúc điệu Tây Giang Nguyệt, Ngâm khúc điệu Cổ thể, Ca khúc điệu Hát nói, Ca nhạc điệu Hành Vân, Ca nhạc điệu Tứ Đại Cảnh, Ca nhạc điệu Lưu Thủy.

Tác giả còn dịch thơ của Đỗ Phủ, Lý Bạch, Thôi Hiệu, Alexis Félix Arvers; sáng tác thơ theo thể Đường luật, thể thơ tự do.

Tập sách tuy không dày nhưng trò chơi đa dạng, phong phú với kiến giải sâu sắc về các khía cạnh Văn học, Sử học và Toán học.

Mời độc giả, các anh chị em cựu học sinh Phú Yên hãy ngồi vào bàn cùng chơi trò chơi Khoa học-Văn chương với Thầy Nguyễn Đảm.

Tuy Hòa, đầu Xuân Đinh Dậu 2017

Hai mươi năm và những người thầy

PHAN THÀNH NAM

Học sinh lớp Toán 2000 - 2003

*Thấm thoát đã 20 năm kể từ ngày đầu tiên
tôi trở thành học sinh Lương Văn Chánh. Thời
gian qua nhanh, nhưng bao kỷ niệm vẫn hiện về rõ
ràng như mới hôm qua.*

*Năm 1996, tôi vào lớp 6 đúng dịp kỷ niệm 50
năm ngày thành lập trường. Sang năm sau, trường
cấp 2 Lương Văn Chánh đổi tên thành trường
Lương Thế Vinh, nhưng chúng tôi vẫn được học
dưới mái trường quen thuộc. Năm 2000, tôi may
mắn trở thành học sinh Lương Văn Chánh một
lần nữa.*

*Ngày đầu tiên vào lớp 10 chuyên Toán, thầy Cao
Quang Đức bắt chúng tôi ghi vào vở: “Việc
học như con thuyền đi trên dòng nước ngược,
không tiến ắt phải lùi” và “Cách duy nhất
để học giỏi Toán là làm bài tập, làm bài
tập và làm bài tập”. Hai câu “khẩu quyết”
này đã đi theo tôi tới tận bây giờ.*

*Thầy dạy Toán thứ hai của chúng tôi là thầy
Nguyễn Lái. Thầy có cách nói chuyện sắc sảo
và dí dỏm. Thầy thường “phăng” các bài tập
không có trong sách vở, khiến nhiều đứa phải
“lao đao”.*

*Sang năm sau, thầy không còn dạy chúng tôi nữa
vì lý do sức khỏe. Cuối năm học đó, thầy
gửi cho chúng tôi một mẫu giấy nhỏ. Tôi vẫn
còn nhớ nét chữ của thầy:*

*Khúc sông thầy định chờ
Cho trọn chuyến đò đưa
Tay run đành dang dở
Đọc báo nhớ đò xưa*

*Thầy nhắc tới báo “Toán học và Tuổi trẻ”,
lúc đó là người bạn của nhiều học sinh và
giáo viên chuyên Toán. Vài năm sau, chúng tôi vui
mừng biết sức khỏe thầy đã hồi phục, thầy
đi dạy lại, đồng thời mở trang web “laisac”
cung cấp tài liệu học tập miễn phí.*

*Năm lớp 11, chúng tôi có thầy dạy Toán mới, là
thầy Lê Xuân Ân. Đối với tôi, cuộc đời
thầy dường như đại diện cho một thể hệ trí
thức trong thời kỳ gian khó của đất nước.
Tôi vẫn còn ấn tượng về môn hình học không
gian của thầy. Điểm khó nhất, nhưng cũng thú
vị nhất của môn này là khả năng tưởng
tượng. Có một giai thoại vui là Hilbert từng nói
về một nhà Toán học bỏ nghề để viết tiểu
thuyết: “Anh ta chọn đúng nghề đấy chứ, vì
khả năng tưởng tượng của anh ta chưa đủ để
làm Toán, nhưng viết tiểu thuyết thì được!”.
Có lẽ vì thầy từng làm thợ mộc, làm thợ
chụp ảnh để mưu sinh, nên mỗi bài giảng của
thầy đều đậm chất từng trải, chính chu và
chính xác tới từng hình vẽ. Nhờ học với
thầy mà tôi viết được mấy câu thơ:*

Chiều thu tím lòng trò cũng tím
Nhìn bóng thầy nghiêng cả không gian
Đường Toán học tựa đường đời muôn hướng
Vọng lời thầy dừng ngại những gian nan

Không trực tiếp dạy chúng tôi trên lớp, nhưng các thầy Châu Chí Trung, Huỳnh Tân Châu, Ma Văn Sơn, Văn Thế Huy đã dành rất nhiều thời gian cho đội tuyển Toán. Đặc biệt thầy Châu là người rất tích cực mời các chuyên gia hàng đầu về dạy cho học sinh, góp phần đưa trường Lương Văn Chánh thăng hạng trên “bản đồ Toán học phổ thông toàn quốc”. Đối với tình trạng nhồi nhét luyện thi, thầy thường nói rằng các em phải học có hệ thống, tránh tình trạng “Học trước quên sau, học sau quên trước, học chính giữa quên cả trước lẫn sau”. Phong cách dạy lôi cuốn của thầy đã truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ học sinh chuyên Toán, mà nhiều người sau này đã chọn con đường làm Toán chuyên nghiệp.

Ngoài môn Toán, các thầy cô khác cũng biến mọi môn học trở nên thú vị: cô Võ Thị Mai Lâm, thầy Hoàng Cảnh (môn Văn), cô Đàm Thị Kim Hoa, thầy Trần Đắc Hùng (môn Lý), cô Nguyễn Thị Hồng Phượng, cô Nguyễn Thị Minh Huệ (môn Hóa), cô Hồ Thị Huệ (môn Sinh)... Chúng tôi không thể nào quên những giờ học thể dục đầy ắp tiếng cười với thầy Nguyễn Trọng Hảo. Và tất nhiên là những trận bóng huyền thoại sau giờ học.

Mỗi khi nhắc tới trường Lương Văn Chánh, ngoài các thầy cô trực tiếp dạy mình, tôi nhớ về một người thầy đặc biệt: thầy Bùi Xuân Các.

Tất nhiên lứa “học sinh cháu” chúng tôi không được học với thầy ngày nào. Nhưng năm lớp 7, tôi có dịp theo ba mẹ tới thăm thầy khi thầy về Tuy Hòa. Có lẽ vì ba mẹ tôi kể là tôi viết chữ quá xấu, nên lần đó thầy dặn: “Cháu đã gặp thầy Các rồi thì phải viết chữ đẹp hơn nghe chưa”. Lời dặn ngăn ngừa của thầy có tác dụng thần kỳ, tôi về tập viết theo một bạn trong lớp và sau một năm thì nét chữ của tôi đỡ xấu hơn rõ rệt. Cuối năm lớp 11, tôi gặp lại thầy khi ra Hà Nội tham dự một kỳ thi. Thầy rất nhiệt tình gọi tôi tới nhà nói chuyện, sau đó dẫn tôi tới gặp một thầy giáo nổi tiếng ở Hà Nội để nhờ chỉ dẫn. Năm 2008, tôi ra Hà Nội một lần nữa và gặp lại thầy trong ngày họp mặt cựu học sinh Lương Văn Chánh (các học trò thầy lúc đó đã 70, 80 tuổi). Những lần gặp thầy tuy ngắn ngủi, nhưng tôi luôn cảm nhận được tình cảm ấm áp của một người thầy lớn, một sĩ phu Bắc Hà nặng lòng với đất Phú Yên. Tôi thầm nghĩ, như một cái cây nhờ có gốc tốt thì cành lá mới sum suê, trường Lương Văn Chánh nhờ có những người sáng lập như thầy Bùi Xuân Các, thầy Trần Sĩ nên mới có tương lai tươi sáng hôm nay.

Sắp tới ngày 15/10/2016, tôi chợt nhớ bài hát của ngày hội trường 20 năm trước: “Từ bốn phương trời, muôn cánh chim tìm về. Giọt nắng lung linh, ngôi trường mới ...” Từ những đứa trẻ 11 tuổi ngày nào, chúng tôi giờ đã đủ lông đủ cánh để bay xa. Nhiều thầy cô của chúng tôi đã nghỉ hưu, ngôi trường 05 Phan Lưu Thanh cũng không còn mới nữa. Nhưng trong đời có nhiều thứ mà màu thời gian không thể xóa mờ. Trong đó có tình đồng môn, nghĩa thầy trò.

Nguyễn Thành Quang, Tri và Hành

PHAN THANH

LTS: Là Chủ tịch Hội Sinh viên – Cựu học sinh trung học Phú Yên (1998 – 2015), anh Nguyễn Thành Quang có rất nhiều đóng góp trong việc duy trì hoạt động của Hội, kết nối, hội tụ nhiều tấm lòng và là một trong những vị lãnh đạo chủ chốt của tỉnh giành sự quan tâm đặc biệt đến việc hình thành và phát triển Trường Duy Tân – cơ sở giáo dục độc đáo của Hội Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên.

Tiến sĩ Nguyễn Thành Quang là một trong những Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên để lại dấu ấn sâu sắc thời đổi mới và hội nhập của quê hương Phú Yên. Do hoàn cảnh, con đường vươn lên đỉnh cao tri thức của anh không suông sẻ, bằng nỗ lực tự thân và ý chí phi thường, từ một cán bộ lãnh đạo chính trị anh đã trở thành một nhà khoa học quản lý, có những đóng góp đặc sắc cho quê hương.

Lần đầu tiên tôi gặp anh Nguyễn Thành Quang tại Hội nghị tổng kết Ngành Nông nghiệp tỉnh Phú Khánh năm 1982 ở Nha Trang. Lúc đó anh là Tỉnh ủy viên, Chủ tịch huyện Tuy Hòa - huyện trọng điểm. Ấn tượng trước tiên đập vào mắt tôi khi anh được giới



Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thành Quang nồng nhiệt đón tiếp các vị chức sắc tôn giáo tỉnh Phú Yên.

thiệu bước lên bục phát biểu là hình dáng một đàn anh thư sinh, hào hoa, lại quá trẻ (sau này tôi mới biết anh là chủ tịch huyện trẻ nhất nước thời điểm ấy). Thú thật, trong thâm tâm tôi nghĩ anh là “nông dân cày đường nhựa” vì cảm nhận bên ngoài tôi thấy anh có vóc dáng như công tử Bạc Liêu bên cạnh đa số các bậc “lão nông tri điền”. Nhưng khi bắt đầu nghe anh diễn thuyết tôi cảm nhận như trong anh có một hấp lực cuốn hút mọi người. Với chất giọng ấm áp, truyền cảm, mạch lạc, khúc triết, cả hội trường im lặng, chú ý nghe bài phát biểu của anh. Tôi rất ngạc nhiên và có cách nhìn nhận sâu hơn về bậc đàn anh rất đáng tự hào này. Rõ ràng đây là

một người có tiềm lực trí tuệ thật sự. Anh không những có tài diễn thuyết mà anh còn có vốn kiến thức hiểu biết khá sâu về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

Ấn tượng nữa là sau khi kết thúc hội nghị, Chủ tịch UBND huyện dẫn đầu đoàn đại biểu huyện Tuy Hòa cưỡi một đàn 10 con “trâu sắt” (máy cày, phần thưởng của tỉnh trao tặng cho các HTXNN huyện Tuy Hòa) ra về trong sự hoan hỉ chào đón của mọi người.

Năm 1985, anh được cấp trên điều động, phân công giữ chức Ủy viên thư ký (Ủy viên thường trực) UBND tỉnh Phú Khánh, tôi với chức danh thư ký vụ, chuyên trách khối văn xã, cũng như suốt

thời gian sau đó làm việc ở Báo Phú Khánh, Báo Phú Yên, tôi có dịp gần gũi, tiếp cận nhiều thông tin, hiểu biết nhiều về anh.

Tôi thật sự cảm mến và khâm phục tinh thần hiếu học của anh. Đặc biệt là Thầy tôi - giáo sư Hoàng Đức Đạt - Hiệu trưởng đầu tiên của Đại học Tổng hợp Huế có người vợ trẻ học cùng lớp với anh trên đất Bắc và nhà báo đàn anh - thương binh Võ Hoài Thu (một cây bút kỳ cựu, tài hoa của làng báo Phú Khánh) bạn học của anh những năm cấp 3 ở miền Bắc, đều khâm phục tinh thần hiếu học của anh - một thương binh đã từng lăn lộn ở chiến trường Phú Yên trong chống Mỹ. Trò chuyện với anh mới biết đằng sau một con người có vẻ trầm lặng là cả một cuộc đời đầy gian nguy, bão tố mà anh đã vượt qua. Anh kể rằng: "Tôi sinh ra ở một làng quê hẻo lánh thuộc xứ Đồng Cọ, nơi "nắng lửa, mưa dầu" (mùa khô thì nắng nóng như đổ lửa trên những cánh đồng đất cày khô. Mùa mưa thì lầy lội, trơn trượt như đổ dầu nhờn). Thời kháng chiến mọi người hay nói đùa vui "quần đùi 120, quần dài 80". Đời sống dân cư không đói nhưng còn nghèo lắm. Quanh năm đầu tắt, mặt tối, quần quật với ruộng đồng. Trên 90% người dân mù chữ.

Năm tôi lên 6 tuổi, gia đình tôi gặp một biến cố lớn: Vào một đêm gió mưa tầm tã, gia đình tôi đang quây quần bên mâm cơm. Bỗng nhiên có 3 lính dân vệ xông vào nhà đưa lệnh của cảnh sát xã gọi ba tôi đi ra xã "trình diện". Thế là không kịp ăn tối, ba tôi đành bước ra sân dưới trời mưa đêm tầm tã. Cả nhà đợi mãi, suốt đêm, không thấy ba tôi về. Sáng ra, má tôi dỡ cơm mang ra xã cho ba tôi với hy vọng ba tôi vẫn còn bị giam ở xã. Nhưng khi thấy mặt má tôi, thì một trong 3 người lính tới qua đến nhà tôi dẫn giải ba tôi đi lên xã, nói rằng: tối hôm qua, trình diện xong, tụi tôi đã cho ông về liền chớ tụi tôi giữ làm gì mà chị hỏi tụi tôi. Người lính dân vệ này còn bâng quơ một câu: coi chừng ông trốn theo cộng sản rồi!

Liên tiếp những ngày sau đó cả họ nhà tôi chia nhau đi tìm, nhưng vẫn bật vô âm tín. Ngày từng ngày trôi qua, 3 ngày, rồi 7 ngày trôi qua, trời vẫn mưa lút, nước ngập trắng đồng. Gia đình tôi vẫn

khắc khoải chờ đợi trong vô vọng. Bọn hội đồng xã nằm ở trụ sở thôn ăn nhậu, hí hửng chờ trời dứt lụt là chúng đến tịch biên tài sản gia đình tôi với lý do là ba tôi trốn theo cộng sản.

Thật phước đức cho gia đình tôi, một tổp tiểu phu đang bẻ củi trên sông họ phát hiện một xác chết trôi trên sông, họ nghe tin gia đình tôi mất người thân đang đi tìm, họ đến báo tin cho gia đình tôi biết. Nhờ sự chỉ dẫn của các tiểu phu, gia đình tôi đã tìm được thi thể của ba tôi và thi thể của một thanh niên cốt cán trong làng cùng bị mất tích trong đêm chúng bắt ba tôi. Sự việc bại lộ, bọn hội đồng tiu ngưu lặng lẽ rút lui.



Ông Nguyễn Thành Quang trong thời gian nghiên cứu làm luận án tiến sĩ.

Trong những năm tháng sau Hiệp định Genever, Mỹ - Diệm thực hiện chính sách tố cộng, diệt cộng vô cùng gắt gao và tàn độc. Vụ chúng giết hại ba tôi bằng biện pháp bắt cầm tù, tha về, sau đó cho mật vụ theo dõi nếu thấy còn hoạt động cộng sản thì bí mật thủ tiêu rồi vu khống họ trốn theo cộng sản. Xét về bản chất giết người tàn bạo thì vụ chúng giết ba tôi bằng biện pháp đâm chém, mổ bụng, gắn đá dim thi thể xuống vực sâu để phi tang là một vụ điển hình chứng cứ tội ác của Mỹ - Diệm.

Từ đó, má tôi từ một thiếu phụ chỉ biết công việc nội trợ, trở thành lao động chính, tần tảo nuôi 5 đứa con (3 đứa ngoài đời và 2 đứa song sinh còn trong bụng mẹ).

Năm sau đó, tôi lên 7 tuổi, tuổi vào lớp năm

(lớp 1) má tôi quyết tâm cho tôi đi học. Nghiệt nổi trong làng chưa có trường. Trường học ở tận cây Da Heo (thôn Phú Nhiêu) cách nhà 6-7 cây số. Đường đi đến trường phải qua sông, lội suối, men theo bờ ruộng, băng đồng. Lần đầu má tôi dẫn tôi đến trường, sau đó, má tôi đưa tôi qua bến sông rồi tôi tự đi, lúc về má tôi lại ra chờ tôi tại bến sông vì sông sâu nguy hiểm. Cực nhất là mùa mưa, qua sông, qua suối phải nhờ đò, có bữa đường lầy trơn trượt té xuống ruộng, tới lớp quần áo, sách vở đều ướt sũng. Cô giáo thấy vậy, cảm thông hoàn cảnh của tôi, cô không rầy la mà còn giúp tôi hong khô sách vở. Những năm sau đó, má tôi phải đi nhờ hết nhà người bà con này đến nhà bà con khác cho tôi ở trọ. Cứ thế, lầy lắt qua 5 năm, tới lớp nhất (lớp 5), kỳ thi lấy bằng tiểu học tôi đậu hạng nhất. Ngày tổng kết niên khóa tiểu học tôi được ông hiệu trưởng trao “Văn bằng tiểu học” và nhiều phần thưởng. Tôi mang về nhà khoe với mọi người, má tôi vui lắm. Hôm sau, má đi chợ mua một cái đầu heo cúng mừng.

Thấy tôi học giỏi lại có chí tiến thủ, nhiều người động viên má tôi nên cho tôi đi học để lấy bằng Tú tài.



*Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thành Quang tâm huyết xây dựng đường Hùng Vương và cầu Hùng Vương.
Ảnh: Dương Thanh Xuân.*

Sau nhiều đêm suy nghĩ, má tôi quyết định cho tôi đi học tiếp. Từ nhà quê lên tỉnh thi tuyển vào Trường Nguyễn Huệ (trường công lập duy nhất của tỉnh Phú Yên lúc bấy giờ) là thử thách mới với

tôi, nhưng “nhờ ơn trên” mọi khó khăn tôi đều vượt qua. Kỳ thi tuyển sinh vào đệ thất (lớp 6) năm ấy, cả xã chỉ có một mình tôi ứng thí.

Tôi thi đậu vào đệ thất, là món quà tinh thần đền đáp công ơn dâng lên má tôi. Tiếp tục chặng đường đời mài kinh sử tưởng chừng như suông sẻ, nào ngờ biến cố mới ập đến chuyển hướng cuộc đời tôi sang một ngã rẽ quan trọng.

Kỳ nghỉ hè năm 1965, tôi ở nhà phụ giúp việc đồng áng cho má tôi. Đang giữa mùa cấy, hôm ấy là ngày Tết Đoan ngọ (5/5 âm lịch), trên thửa ruộng mạ có khoảng 9-10 người vừa đàn ông, vừa đàn bà họ vừa nhổ mạ, vừa chuyện trò vui vẻ. Đến khoảng nửa buổi chiều, mọi người đang nghỉ giải lao, uống nước chè, tán gẫu, bỗng có tiếng súng nổ liên thanh như rang cốm. Tiếng đạn bay chéo chéo qua đầu, mọi người nấp xuống bờ ruộng để tránh đạn. Bỗng có tiếng hô lớn: chạy mau chớ lính càn tới! Thế là một số người trẻ, khỏe đều bỏ chạy hết, chỉ còn lại người già, phụ nữ, trẻ em. Súng vẫn nổ lác đác, bọn lính ập đến bắt chúng tôi gồm có: 4 người lớn là đàn ông và tôi, còn má tôi và những người phụ nữ chúng thả về.

Bọn lính áp giải chúng tôi đến chỗ tên chỉ huy. Một tên lính nói:

Thưa thiếu úy, bọn em chỉ bắt được những người này. Tên chỉ huy bước tới gần sát chỗ chúng tôi đứng. Hắn ra lệnh cho mấy tên lính đứng bên cạnh chúng tôi, xét hỏi. Mấy tên lính hất hàm về phía chúng tôi nói: Cởi áo ra. Một tiếng dạ, mọi người chúng tôi mở nút áo. Tên lính chỉ tay vào tôi bảo: “Mày cởi cởi”. Một tên lính bước đến chỉ vào 4 người lớn, hắn hô: quì xuống. Hắn bước đến sờ tay vào vai, vào lưng của từng người một. Hắn lại hô đứng lên, 4 người đứng lên. Hắn cúi xuống xem từng bàn chân của từng người. Hắn đứng lên, quay mặt về phía tên chỉ huy giơ tay chào và nói: Báo cáo thiếu úy, không tìm thấy dấu mang ba lô và dấu dép cao su trên người bọn chúng ạ.

Tên chỉ huy chỉ tay vào người đàn ông đứng ở ngoài cùng, hắn hỏi: mày có thấy cộng sản không? Dạ thưa bác không thấy ạ! Hắn phất tay ra hiệu cho

lính áp giải người ấy ra khỏi hàng và ra hiệu bằng cách dơ bàn tay cửa ngang cổ. Cũng cây hỏi như vậy, cách hành xử như vậy cho 3 người còn lại. Mặc cho nạn nhân khóc lóc, van xin, lạy lục, bọn chúng cứ dè xuống dùng lưới lê bắt đầu từng người một. Tôi thật hãi hùng, hồn phách bay lên mây khi phải chứng kiến cảnh giết người man rợ như vậy!

Tên thiếu úy quay sang tôi. Hắt hắt hàm và hỏi: còn mày, nhóc, có thấy cộng sản không? Ý nghĩ thoáng qua trong đầu: 4 người kia nói không thấy cộng sản, họ đều bị giết. Tôi trả lời:

- Dạ thấy.

Hắn hỏi tiếp:

- Chúng ở đâu.

- Dạ, con thấy mấy ống mớ chạy qua chỗ đằng kia, mấy bác tới muộn quá mấy ống chạy vào núi rồi. Tôi dơ tay chỉ vào hướng núi. Hắn chửi thề:

- Đ.m... giỏi, mày thông minh lắm, may hồn mày đó. Hắn tát tôi một cái tát tai thật mạnh làm tôi hoa mắt, choáng váng, thấy trời xanh, trời vàng. Hắn hắt hàm về phía tôi hỏi:

- Nhà mày ở đâu?

- Dạ, ở kia ạ. Hắn nói gần giọng: Về nhà mau.

- Dạ.

Tôi ba chân bốn cẳng, chạy như người không hồn. Về tới nhà tôi ngất xỉu, cả nhà tưởng rằng tôi trúng gió tập trung bồi dẫu, xoa bóp, hồi sau tôi tỉnh dậy. Trong người tôi vẫn còn run lẩy bẩy vì khiếp sợ. Tôi nói như trong cơn mê: Tàn ác quá, họ bắt đầu bắt cả 4 người, xỏ vào mang đi rồi. Cả tháng trời tôi sống với nỗi ám ảnh, ác mộng.

Sau vụ chết hụt đó, tôi bỏ học "xếp bút nghiên" lên đường theo giải phóng. Năm đó tôi bước sang tuổi 16. Tiếp theo là khoảng thời gian dài 10 năm lăn lộn trong môi trường chiến tranh vô cùng gian khổ, ác liệt vào sanh ra tử đôi ba phen.

May mắn thay, trong khoảng thời gian 10 năm ấy, có khoảng thời gian ngắn 3 năm là thương binh ra miền Bắc điều trị, an dưỡng và học tập. Tranh thủ khoảng thời gian nghỉ ngơi tôi học xong chương trình cấp ba (BTVH). Kỳ thi tốt nghiệp năm ấy tôi đạt

điểm cao tuyệt đối. Trong khi chờ đợi để thi tuyển và học đại học, thì một lần nữa chiến trường vẫy gọi, tôi được cấp trên điều động về lại Miền Nam công tác. Vậy là một lần nữa sự học hành của tôi bị gián đoạn.

Dấu ấn đậm nhất trong đời tôi là năm 1983, tôi đang đương nhiệm Chủ tịch huyện trọng điểm lúa Tuy Hòa có vấn đề gặp phải là cửa sông Đà Nông thường xuyên bị bồi lấp gây úng, lụt làm thiệt hại cho hàng vạn héc ta lúa. Mỗi lần cửa sông bị bồi lấp huyện phải huy động hàng nghìn dân công nạo vét, khơi luồng cửa sông. Vấn đề thật nan giải, ngoài tầm hiểu biết của tôi. Tôi viết một bức thư cho đồng chí Hiệu trưởng và ban lãnh đạo Trường đại học Thủy lợi trình bày những khó khăn và đề nghị nhà trường giúp đỡ. Một tháng sau, Trường đại học Thủy lợi cử một đoàn thầy và trò của trường đến giúp tôi khảo sát, nghiên cứu, lập phương án chỉnh trị. Từ chỗ cảm tình, tôi đã trở thành "môn đệ" đăng ký dự thi vào học ở khoa tại chức Trường đại học Thủy lợi. Năm năm sau tôi được nhận bằng kỹ sư thủy lợi. Chính nhờ có được những kiến thức chuyên môn về ngành Thủy lợi đã giúp tôi chỉ đạo, trực tiếp tham gia quy hoạch, xây dựng hệ thống thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Phú Yên hoàn chỉnh như hiện nay".

Với nền tảng kiến thức văn hóa vững chắc và kiến thức thực tế phong phú, từ một cán bộ lãnh đạo, anh Nguyễn Thành Quang đã trở thành một nhà khoa học. Có lần tôi hỏi vui, vậy cơ duyên nào, động cơ nào đã giúp anh học ở bậc trên đại học và anh đã hoàn thành xuất sắc luận án tiến sĩ giàu tính lý luận và thực tiễn. Luận án tiến sĩ của anh được Hội đồng khoa học của Trường đại học University of Berkley Hoa kỳ đánh giá cao như vậy?

Anh Ba Quang trầm ngâm: "Từ khi nhận trọng trách làm Bí thư Tỉnh ủy (năm 2000), tôi luôn trăn trở một điều là: Với một tỉnh nghèo, kinh tế còn thuần nông, nguồn thu nhập, đời sống của nhân dân còn nghèo như tỉnh Phú Yên có thể đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng cả nước như Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đề ra được không? Đi theo hướng đi nào? Con đường nào? Biện pháp



Tiến sĩ Nguyễn Thành Quang Chủ nhiệm câu lạc bộ Trí thức Phú Yên.

nào? Những câu hỏi ấy luôn làm tôi trăn trở, suy nghĩ mãi. Đảng đề ra đường lối đổi mới, chống quan liêu, bao cấp, duy ý chí, chống thụ động, giáo điều. Muốn tránh duy ý chí, phải tìm ra căn cứ khoa học và thực tiễn.

Về mặt tổ chức, vì tôi là một cán bộ lãnh đạo đương chức do Bộ Chính trị quản lý nên tôi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí trình Bộ Chính trị cho phép.

“Cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng chiến lược đưa các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mô hình từ tỉnh Phú Yên” là tên đề tài luận án mà tôi nghiên cứu.

Cuối năm 1999, tổng kết 10 năm tái lập tỉnh, báo cáo của Tỉnh ủy có một nhận định rất quan trọng: Sau 10 năm phấn đấu, tỉnh ta đã vượt qua được nạn đói, nhưng số hộ nghèo vẫn còn ở mức cao. Đặc biệt ở 3 huyện miền núi như huyện Sơn Hòa, số hộ đói, nghèo còn trên 60%. Thời điểm ấy, nội tại nền kinh tế chưa có tích lũy nhiều, năng lực quy mô tái đầu tư còn nhỏ lẻ. Mặc dù nền kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn chồng chất, nhưng tình hình chung có thể chuyển sang giai đoạn đưa nền kinh tế phát triển tăng tốc.

Quá trình nghiên cứu, phân tích tình hình các mặt trong tỉnh, tôi nhận ra rằng Phú Yên ở thời điểm đó còn khó khăn trăm bề. Những cái mà lâu nay chúng ta coi lợi thế, thế mạnh như: Đường quốc lộ 1A và đường sắt thống nhất chạy xuyên suốt chiều dài tỉnh từ Bắc tới Nam: Đường quốc lộ 25 và ĐT645 chạy dọc đông tây nối với Tây Nguyên: Đường hàng không có Sân bay Đông Tác; đường hàng hải có hải cảng Vũng Rô.

Thực tế, tất cả chỉ là tiềm năng, thực chất Phú Yên thời đó cô lập như một “ốc đảo”.

Vậy giải pháp đầu tiên muốn tạo điều kiện cho Phú Yên phát triển là phải phá cho được thế bị chia cắt, cô lập “ốc đảo”. Kết quả nghiên cứu cho thấy những khả năng khả thi để giải bài toán khó này là: Ở phía bắc cùng với việc mở tuyến quốc lộ 1D (nối Quy Nhơn - Sông Cầu), cần đầu tư mở thêm hầm đường bộ đèo Cù Mông để tăng lưu lượng lưu thông thuận lợi hơn cho phía bắc tỉnh. Ở phía nam, đầu tư mở hầm đường bộ đèo Cả để kết nối phía nam tỉnh với bắc Khánh Hòa nhằm khai thác lợi thế cảng nước sâu Văn Phong, tạo ra tương tác phát triển vùng Nam Phú Yên – Bắc Khánh Hòa. Ở phía tây, nâng cấp mở rộng quốc lộ 25 thông thương thuận lợi cho vùng nam Gia Lai (địa bàn tỉnh Phú Bổn cũ). Đầu tư nâng cấp kết nối với mạng giao thông tỉnh Đắk Lắk hướng mở ra thành trục quốc lộ mới (nay là quốc lộ 29), khẩn trương đầu tư, nâng cấp mở cảng Vũng Rô và sân bay Đông Tác (sân bay Tuy Hòa) để phục vụ đắc lực cho hoạt động kinh tế và giao lưu đối ngoại.

Đối với mạng giao thông nội tỉnh phải được chỉ đạo đầu tư đồng bộ, kết nối với hệ thống giao thông vùng và giao thông đối ngoại. Lấy quy hoạch, xây dựng 2 trục chiến lược là trục dọc ven biển (trục động lực) và trục dọc miền tây làm cơ bản. Kết nối 2 trục cơ bản bằng việc nâng cấp, đầu tư xây dựng các tỉnh lộ từ ĐT 641 đến ĐT 649. Đầu tư hệ thống đường huyện, đường xã đồng bộ với chương trình bê

tổng hóa đường làng, hẻm phố sẽ tạo ra mạng hạ tầng giao thông phát triển phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nhìn xa hơn một chút, tôi mạnh dạn đề xuất 2 phương án chiến lược mới đó là:

- Phương án xây dựng đường sắt cho Tây Nguyên đi dọc theo thung lũng sông Ba. Bởi vì chỉ có hướng đi theo thung lũng sông Ba là nơi có địa hình lý tưởng nhất (không có đèo dốc ngược) thỏa mãn cho nhu cầu xây dựng tuyến đường sắt hiện đại cho Tây Nguyên.

- Phương án chiến lược thứ 2 là xây dựng hệ thống đường ống chuyên tải nhiên liệu cho Tây Nguyên qua thung lũng sông Ba là tuyến công trình ngắn nhất, ít đèo dốc cao, dễ xây dựng nhất.

Hạ tầng điện lực, từ khi có các dự án Thủy điện Sông Hinh, Sông Ba Hạ, Ea Krông Năng, cùng với hệ thống lưới điện đồng bộ từ 220kv, 110kv, 35kv, 22kv, 0,4kv đã tạo thuận lợi đẩy nhanh mục tiêu điện khí hóa toàn tỉnh.

Nhờ quy hoạch và xây dựng hệ thống thủy lợi trong tỉnh tốt, việc cấp nước thỏa mãn cho nhu cầu phát triển trung và dài hạn của nền kinh tế.

Bài toán khó thứ hai là làm gì? Và làm bằng cách nào để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế? Điểm xuất phát của nền kinh tế Phú Yên (ở thời điểm nghiên cứu), nông nghiệp, nông thôn là chủ yếu, (nông dân chiếm 90%). Nền kinh tế độc canh cây lúa nước. Phú Yên muốn làm giàu thì phải đẩy nhanh 90%). Nền kinh tế độc canh cây lúa nước. Dù cây lúa có tầm quan trọng đến đâu, cũng không thể đi lên làm giàu bằng cây lúa độc canh. Phú Yên muốn làm giàu thì phải đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đó là con đường tất yếu. Nhưng con đường công nghiệp hóa của Việt Nam nói chung trong đó có tỉnh Phú Yên nói riêng là không thể đi theo con đường của châu Âu mà phải tìm con đường riêng.

Con đường riêng của Phú Yên được chọn lựa, đề xuất là: Vừa xây dựng khu công nghiệp tập trung nhằm thu hút đầu tư của những nhà đầu tư có nguồn vốn lớn, kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại. Các khu công nghiệp tập trung được bố trí ở địa

bàn ven biển nằm dọc theo trục giao thông động lực, tiện lợi cho việc vận chuyển xuất, nhập hàng hóa cho nhà đầu tư, lại có lợi thế là sử dụng quỹ đất cát không san lấp đất ruộng. Các cụm công nghiệp phân tán ở nông thôn lấy mục tiêu gắn kết nông - công nghiệp, giải quyết công ăn việc làm tại chỗ "ly nông, không ly hương", nhằm tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm chế biến sâu từ nông nghiệp. Chính những cụm công nghiệp này là đầu tàu thúc đẩy công nghiệp hóa hiện đại hóa nông thôn. Bên cạnh đó, có chính sách khuyến khích mở rộng xây dựng làng nghề thủ công, mỹ nghệ, các xưởng gia công, chế biến đưa việc làm về nông thôn.

Sự thành công của việc vận động, tổ chức di dời mà máy đường KCP Ấn Độ từ tỉnh Thừa Thiên Huế về Sơn Hòa đã tạo ra một hình mẫu liên kết phát triển nông - công nghiệp bền vững. Đời sống, thu nhập của dân cư trong vùng được nâng cao không ngừng. Bài toán khó thứ ba là nguồn lực ở đâu? Làm thế nào để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển? Đương nhiên đây là bài toán khó, câu trả lời không thể chỉ tìm từ trong giỏ ngân sách của tỉnh hoặc trong túi của người dân Phú Yên mà phải có cách làm năng động, sáng tạo. Thực tiễn có rất nhiều cách huy động vốn, nguồn lực, rất sáng tạo và thành công. Lấy ví dụ từ tỉnh Phú Yên.

Khi triển khai thực hiện quy hoạch đầu tư trục dọc ven biển (đoạn từ TP Tuy Hòa với Vũng Rô), thực tế lúc ấy tỉnh không có kinh phí. Nếu đầu tư cả gói một dự án phải có hàng ngàn tỉ, khả năng tỉnh không thể có đủ tiền đầu tư. "Cái khó ló cái khôn", chia dự án lớn thành nhiều dự án để thực hiện. Dự án đường Hùng Vương qua TP Tuy Hòa xin chính phủ đầu tư bằng nguồn đối đất lấy hạ tầng. Dự án thứ 2 từ Cầu Đà Nông đến cảng Vũng Rô xin chủ trương chính phủ đầu tư, từ nguồn quốc phòng, biển đảo. Phần còn lại từ cầu Hùng Vương đến cầu Đà Nông được đầu tư bằng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ. Kết quả cuối cùng là dự án đã được đầu tư thành công.

Đối với kênh vốn ODA, FDI cũng cần có cách làm năng động. Trước hết cần chuẩn bị dự án cho

thật tốt, đồng thời làm tốt công tác xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về môi trường, chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và du lịch. Mặc dù trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, nhưng Phú Yên là tỉnh mở trang thông tin điện tử quảng bá đầu tư, đồng thời ban hành cuốn sách 100 câu hỏi và đáp về chính sách đầu tư (song ngữ Việt – Anh) sớm nhất. Kết quả là nhiều nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử đã tìm đến Phú Yên.

Đầu tư đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng cho nhu cầu phát triển (bao gồm nguồn nhân lực cao cấp đáp ứng cho yêu cầu quản lý, các chuyên viên, chuyên gia kỹ thuật và lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho từng dự án) phải được chú trọng, quan tâm chỉ đạo, cập nhật thường xuyên.

Một vấn đề không kém phần quan trọng, nhiều khi nó liên quan đến sự thành bại của một chủ trương, đó là việc chăm lo xây dựng bộ máy công quyền hiệu quả, đội ngũ công chức mẫn cán, liêm chính, trách nhiệm.

Sau 5 năm miệt mài lao động học tập, bằng con đường vừa làm vừa học, tự nghiên cứu, đi thực tế, đọc sách kinh điển, sách kỹ thuật chuyên ngành, học tiếng Anh với người bản xứ tại Úc, được các giáo sư nổi tiếng trong và ngoài nước dày công hướng dẫn, kết quả cuối cùng tôi đã bảo vệ thành công luận án. Vinh dự và hạnh phúc lớn nhất mà tôi nhận được không phải chỉ ở tấm bằng Tiến sĩ, mà lớn lao hơn, hạnh phúc hơn là được nhìn thấy những kết quả nghiên cứu của mình được thực thi trên quê hương Phú Yên yêu dấu.

Bằng tư duy khoa học và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, Luận án tiến sĩ của anh Nguyễn Thành Quang đã đúc kết những mặt mạnh, mặt yếu, những thành công cũng như thất bại của quá khứ để phát huy tiềm năng và lợi thế, đưa ra định hướng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Phú Yên. Luận án tiến sĩ của anh đã xác định những lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh Phú Yên, đề xuất những chính sách thu hút và huy động nguồn lực cho sự phát triển.

Dấu ấn đóng góp của nhà chính trị, nhà khoa học (chuyên ngành quản lý xã hội) Nguyễn Thành Quang trong dòng chảy thời đổi mới và hội nhập của tỉnh Phú Yên là dễ biết, dễ thấy.

Thực tiễn Phú Yên trong thập niên đầu thế kỷ XXI đã in đậm dấu ấn đóng góp của anh, với sự hình thành 3 khu công nghiệp, xây dựng đường Hùng Vương theo phương thức sáng tạo bán đất xây dựng cơ sở hạ tầng, hình thành trục đường xương sống tạo động lực phát triển bền vững cho TP trẻ Tuy Hòa; nâng cấp TX Tuy Hòa lên thành phố. Anh nhiệt thành động viên cổ vũ các nhà đầu tư, là bà đỡ mát tay hình thành các cơ sở du lịch đầy dấu ấn tượng đẳng cấp 5 sao như khu Du lịch Sao Việt, khu Du lịch sinh thái Thuận Thảo, khu Du lịch Bãi Tràm... Đặc biệt, nhà chính trị, nhà khoa học Nguyễn Thành Quang rất chú tâm xây dựng hạ tầng nông thôn (điện đường, trường, trạm), nhất là hạ tầng giao thông ở nông thôn và miền núi và bê tông hóa giao thông nông thôn, tạo một bức tranh nông thôn mới đầy khởi sắc.

Chúng tôi, thế hệ đàn em rất tự hào về anh cùng các bậc tiền bối và đàn anh lớp trước. Trong một lần cùng anh tham dự một hội thảo khoa học ở Thái Lan do Viện nghiên cứu Phương Đông tổ chức (anh là Ủy viên Hội đồng khoa học của Viện), anh đã tâm tình: “Biển học là vô bờ. Tri thức không có giới hạn cuối cùng. Mỗi người phải xác định mình học để làm gì để có định hướng đúng. Bể học mênh mông nhưng luận văn tiến sĩ luôn đi vào những cụ thể rất hẹp và phải kiến giải những vấn đề ấy một cách sâu rộng. Phải kiên trì, nỗ lực, vượt qua mọi rào cản để tiếp cận chân lý, tiếp cận thấu đáo hướng nghiên cứu để đi đến thành công. Con đường học vấn và tiếp cận tri thức của tôi không suông sẻ do nhiều yếu tố khách quan. Nhưng nhờ nỗ lực vượt qua mọi trở lực, tôi đã hoàn thành ước mơ được học hành đến nơi đến chốn, bất chấp tuổi tác. Tôi luôn tự hào là đã dốc trọn tâm huyết phụng sự quê hương, đất nước”.

Trong dòng chảy lịch sử Phú Yên thời xây dựng đất nước vẫn còn mãi dấu ấn Tiến sĩ Nguyễn Thành Quang.



TS Huỳnh Bá Lân (đứng giữa, đeo cà vạt) tại lễ trao giải Ashui Awards 2015. - Ảnh: Đ.Trường

Hơn 40 năm xa Phú Yên, ông vẫn luôn hướng về quê hương bằng những việc làm thiết thực, đặc biệt là trả nghĩa cho quê nhà bằng một “công trình lớn” về giáo dục - nơi đào tạo những công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam. Ông là tiến sĩ Toán học Huỳnh Bá Lân - một nhà giáo năng động, đức độ, có tầm nhìn xa, một doanh nhân thành công, được nhiều người mến mộ, vị nể.

Toán một bên, thương trường một bên

Quê nội ở Hòa Quang nhưng thuở ấu thơ, Huỳnh Bá Lân gắn bó với làng quê Phong Niên (xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa) và học tiểu học ở đây. Lớn lên chút nữa, ông chuyển sang học ở Trường Nam, Trường Nguyễn Huệ (TP Tuy Hòa), rồi học Trường Petrus Ký (nay là Trường chuyên Lê Hồng Phong, TP Hồ Chí Minh)... Trong ký ức, tuổi trẻ của ông là chuỗi ngày sống xa nhà để học tập, do vậy, ý thức tự lập được hình thành trong ông từ rất sớm. Từ những năm cuối cấp II, Huỳnh Bá Lân bắt đầu dạy thêm để kiếm tiền trang trải việc học. Chính vì ham học nên ông rất chăm chỉ, chịu khó, đặc biệt là rất mê đọc sách. Sở thích này vẫn gắn với ông mãi cho đến bây giờ.

Trong các môn học, Huỳnh Bá Lân đam mê Toán hơn cả và chọn học Khoa Toán Trường đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh. Năm 1979, sau khi tốt nghiệp, ông trở thành cán bộ giảng dạy tại

Trường đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh. Đến năm 1987, thầy giáo Huỳnh Bá Lân là giảng viên, rồi làm Chủ nhiệm bộ môn Toán Trường đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh. Ông nhớ lại: “Lúc khoa bầu làm chủ nhiệm, tôi còn khá trẻ nhưng được tin nhiệm cao. Khoa có hơn 30 giảng viên, trong đó một phần ba là tiến sĩ, là đàn anh và rất nổi tiếng nên tôi cũng ngại. Chính vì cách làm việc đến nơi đến chốn và luôn nghĩ đến mọi người nên tôi được anh em trong tổ bộ môn quý mến, ủng hộ”. Giảng viên trẻ Huỳnh Bá Lân đã dồn hết tâm huyết vào công việc và say mê nghiên cứu Toán học. Ông bảo: “Khi đã làm việc gì thì phải làm thật chĩn chu, có trách nhiệm”. Ngọn lửa đam mê dạy và học đã thôi thúc giảng viên sinh năm 1956 này tiếp tục tham gia nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Liên bang Nga vào những năm 1993-1995 và trở thành tiến sĩ Toán học.

Những ai đã gặp TS Huỳnh Bá Lân, dù chỉ một

lần, hẳn đều yêu mến và cảm nhận: Ở ông toát ra phẩm cách của một nhà giáo dục luôn tràn đầy năng lượng, dồi dào ý tưởng, một người đầu đầu với nghiệp “trồng người”. Có lẽ vì thế mà vị tiến sĩ quê Phú Yên không “an phận” làm một trường khoa. Ông muốn đóng góp nhiều hơn bằng cách “mở cửa” những ngôi trường đại học mới, tạo thêm cơ hội cho lớp trẻ đến với giảng đường, tiếp nhận tri thức.

Toán học là ngành nghiên cứu trừu tượng song được ứng dụng rộng rãi trong đời sống, là công cụ thiết yếu ở nhiều lĩnh vực: khoa học, kỹ thuật, y học và tài chính. Những người giỏi Toán có tư duy sắc sảo, suy luận và giải quyết vấn đề hết sức nhanh chóng. Chính những “vốn liếng” đầy đặn về Toán học đã giúp TS Huỳnh Bá Lân phân tích, dự đoán và thực hiện tốt nhiều dự án.

Những năm đầu về giảng dạy tại Trường đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, TS Huỳnh Bá Lân được giao quản lý một dự án của trường. Ông đã thực hiện khá nhanh và đạt hiệu quả cao. Dự án thành công vang dội và đây chính là cái duyên để TS Huỳnh Bá Lân dần bước vào lĩnh vực mới: kinh doanh.

“Khi gặp TS Huỳnh Bá Lân, tôi lập tức bị thuyết phục, tôi hình dung ra một Việt Nam thân thiện và văn minh. Sự thành công phụ thuộc vào nhà phát triển dự án. Kiến Á là nhà phát triển dự án tuyệt vời”.

GS.KTS Marcià Condinachs, nguyên Trưởng khoa Kiến trúc, Trường đại học Barcelona (Tây Ban Nha).

Vượt qua sóng gió thương trường, khẳng định mình bằng những dự án ấn tượng.

Năm 1994, kỹ sư Hóa học Trần Thúy Nga, vợ TS Huỳnh Bá Lân, rời cơ quan nhà nước và thành lập Công ty Kiến Á (TP Hồ Chí Minh). Kinh doanh hàng độc quyền, nhập khẩu từ Ý và Tây Ban Nha nhưng rồi bị hàng nhái của Trung Quốc cạnh tranh, công ty gặp khó khăn sau 4 năm hoạt động. Các

khách hàng, nhà thầu quyệt nợ... khiến Kiến Á lao đao. TS Huỳnh Bá Lân bắt tay gây dựng lại công ty với lĩnh vực bất động sản. Có thời điểm, thị trường bất động sản phập phù và không ổn định, Kiến Á đứng trước nhiều thử thách. TS Huỳnh Bá Lân đã phải xoay sở khá vất vả để giải bài toán khó về vốn, đưa công ty vượt qua sóng gió và phát triển như ngày hôm nay.

Với gần 20 năm hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, Kiến Á được đánh giá là một trong những công ty phát triển bất động sản giàu kinh nghiệm tại TP Hồ Chí Minh hiện nay. Từ những ngày đầu phát triển sản phẩm đất nền tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, Kiến Á đã mạnh dạn mở rộng kinh doanh sang những phân khúc khác của bất động sản như nhà phố, căn hộ, cao ốc văn phòng và biệt thự nghỉ dưỡng.

Năm 2015, Công ty Kiến Á triển khai dự án Citihome tại quận 2, TP Hồ Chí Minh. Dự án này bao gồm 4 block nhà từ 21 đến 25 tầng, mật độ xây dựng thấp, với đầy đủ tiện ích của một chung cư cao tầng hiện đại: trung tâm thương mại, siêu thị, công viên, hồ bơi, khu vui chơi trẻ em... Trong vòng bán kính 500m là hệ thống giáo dục từ mầm non cho đến bậc đại học. Dự án này nhận được giải thưởng Asia Property Award 2015 (Giải thưởng Bất động sản châu Á 2015).

Những dự án do Kiến Á phát triển trải dài từ Cần Thơ, Long An, TP Hồ Chí Minh đến Khánh Hòa, Lâm Đồng... Tại TP Hồ Chí Minh, những dự án Kiến Á tham gia tập trung ở khu vực phía nam và phía đông của thành phố với quỹ đất sạch lên đến trăm hecta.

Bên cạnh mục tiêu trở thành một trong những công ty quản lý và phát triển bất động sản hàng đầu Việt Nam, Kiến Á còn mở rộng quy mô hoạt động bằng cách đầu tư vào những lĩnh vực mũi nhọn khác, liên quan ít nhiều đến bất động sản để tăng khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

Với khát vọng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Việt Nam và đưa đất nước lên ngang tầm các quốc gia phát triển trong khu

vực, Kiến Á đã chú trọng vào việc xây dựng, phát triển những dự án phục vụ giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ của Việt Nam. Công ty này đã xây dựng và phát triển Trường đại học Kinh Tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh, với mục tiêu đây sẽ là một trường đại học tiên tiến về chất lượng đào tạo, đồng thời mang các thành quả nghiên cứu khoa học cơ bản ứng dụng vào thực tiễn. TS Huỳnh Bá Lân giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng quản trị trường này trong một thời gian.

Bên cạnh đó, Kiến Á còn xây dựng và phát triển Trường phổ thông Duy Tân tại Phú Yên, thổi làn gió mới vào sự nghiệp giáo dục ở một địa phương cách xa các trung tâm kinh tế - văn hóa lớn. TS Huỳnh Bá Lân là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Hiệu trưởng trường này.

Với những nỗ lực không ngừng của một tập thể đầy tâm huyết, vượt qua sóng gió thương trường và ghi dấu bằng những dự án ấn tượng, Kiến Á được trao giải thưởng Ashui Awards 2015, do tạp chí *Ashui.com* bình chọn và được Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam bảo trợ với danh hiệu Chủ đầu tư của năm. Danh hiệu này dành cho một tổ chức hoặc cá nhân có nhiều dấu ấn trong năm, đáp ứng các tiêu chí: cung cấp những sản phẩm, dịch vụ bất động sản tốt nhất ra thị trường, đạt lợi nhuận tốt; nguồn lực tài chính vững chắc; phát triển các dự án bất động sản mang lại nhiều giá trị cho khách hàng, cư dân, xã hội.

Theo Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, Kiến Á là một trong những tập đoàn phát triển đa ngành uy tín hàng đầu Việt Nam hiện nay. Thời gian qua, Kiến Á đã xây dựng những cộng đồng dân cư nhân văn, những ngôi trường tiên tiến bậc nhất. Bên cạnh Trường đại học Kinh Tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh, Trường phổ thông Duy Tân, Kiến Á tự tin phát triển thành công nhiều dự án bất động sản như Galleria, Ventura, CitiBella, Citihome...

TS Huỳnh Bá Lân đang triển khai dự án Trường đại học Quản lý Công nghệ TP Hồ Chí Minh trong khuôn viên khu đô thị 150ha ở Cát Lái, gần kề Citihome. Dự kiến, khóa học đầu tiên của trường này sẽ khai giảng vào năm 2017.

Thương trường vốn dĩ khốc liệt, người kinh

doanh thường dùng những "kỹ xảo" để giành chiến thắng trong cuộc cạnh tranh khắc nghiệt đó. Tuy nhiên, TS Huỳnh Bá Lân lại đặt sự trung thực, chính trực lên hàng đầu. Ông bảo, ông thích sống trong một đất nước thanh bình nên không muốn gây hấn với bất cứ ai. Nếu có một dự án hay một công việc mà nhiều người đổ xô vào, tranh nhau làm thì ông sẽ không theo đám đông đó. Thà nghĩ ra sáng kiến mới, dự án mới để làm chứ không bon chen, giành giật với người khác. Với các dự án được triển khai, ông khẳng định: "Không lừa dối khách hàng, không kiếm tiền bằng mọi giá". Có lẽ, tố chất của một nhà giáo vẫn vẹn nguyên trong ông. Tiếp xúc với TS Huỳnh Bá Lân, chúng tôi cảm nhận từ ông sự đôn hậu hiếm có của một doanh nhân thành đạt. Vẫn phong cách chân phương giản dị, vẫn giọng nói rất rất miền Trung, TS Huỳnh Bá Lân mang đến cho người đối diện cảm giác gần gũi, thân thiện.

"Tiếp lửa" và "giữ lửa" cho Trường Duy Tân.

Không chỉ nổi tiếng với những dự án ấn tượng về giáo dục và bất động sản ở TP Hồ Chí Minh, TS Huỳnh Bá Lân còn là người "tiếp lửa" và "giữ lửa" cho Trường phổ thông Duy Tân (sau đây gọi là Trường Duy Tân) - món quà vô giá của những người con Phú Yên thành đạt, tâm huyết dành tặng quê nhà.

Giới trí thức trong và ngoài tỉnh đã quan tâm đến Trường Duy Tân. Tôi xin chúc mừng kết quả nổi bật của trường và hoan nghênh tinh thần làm việc, dẫn thân của TS Huỳnh Bá Lân. Tuy chất lượng đầu vào thấp nhưng đầu ra có kết quả không thua kém gì các trường có tiếng ở tỉnh như Lương Văn Chánh, Nguyễn Huệ. Điều đó chứng tỏ rằng, khả năng sáng tạo của con người là vô tận. Nếu chúng ta có phương pháp, biết khai thác tốt thì khả năng phát triển được rất cao. Trường Duy Tân đã nói lên chân lý đó. Lãnh đạo tỉnh luôn tạo điều kiện tối đa để Trường Duy Tân phát triển thành trường có chất lượng hàng đầu trong tỉnh và khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

**Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐND tỉnh Huỳnh Tấn Việt.**



- Từ phải qua trái: Bí thư Tỉnh ủy Huỳnh Tấn Việt, TS Huỳnh Bá Lân, TS Phạm Văn Cường và GS Ngô Bảo Châu trò chuyện cùng các học sinh Trường Duy Tân.

Ảnh: M. NGUYỆT

Do Hội Cựu học sinh trung học Phú Yên sáng lập, Trường Duy Tân là nơi những người con nặng lòng với quê hương gửi gắm ước mơ lớn về giáo dục. Sau những nỗ lực không mệt mỏi của Ban vận động thành lập, Trường Duy Tân được khởi công xây dựng vào tháng 7/2001 và đón 531 học sinh trong năm học đầu tiên 2002-2003.

Luôn hướng về quê hương, mong muốn làm những việc có ý nghĩa cho mảnh đất còn nhiều gian khó, thế rồi cơ duyên đưa tới, TS Huỳnh Bá Lân đến với Trường Duy Tân khi ngôi trường này “chập chững” những bước đi đầu tiên và đối mặt với nhiều thử thách. Sau một thời gian giữ cương vị Chủ tịch HĐQT lâm thời để lo việc xây dựng trường, ông Nguyễn Tiến Toàn, Giám đốc Công ty Xe lăn tay Kiến Tường (TP Hồ Chí Minh) bắt đầu đuối sức. TS Huỳnh Bá Lân chính là người đứng ra gánh vác trọng trách này, và Đại hội cổ đông đã bầu ông làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ đầu tiên.

Thầy Phan Long Côn, Hiệu trưởng đầu tiên của trường, nhớ lại: “Đầu năm 2003, TS Huỳnh Bá Lân đứng ra giải quyết xong công nợ 630 triệu đồng cho các nhà thầu xây dựng. Đây là việc khó nhất kể từ khi ngôi trường bắt đầu hoạt động, bởi vì các

cổ đông không đóng góp thêm và cũng chưa tìm ra cổ đông mới có năng lực tài chính. TS Huỳnh Bá Lân chính là người “tiếp lửa” cho Trường Duy Tân”.

Không chỉ “tiếp lửa”, TS Huỳnh Bá Lân còn là người “giữ lửa”. Ông đưa ra sáng kiến khuyến tài và dùng tiền riêng của mình trao học bổng cho các học sinh giỏi. Thầy Phạm Văn Tín, Phó Hiệu trưởng Trường Duy Tân, khẳng định: “Nếu không có TS Huỳnh Bá Lân, chắc chắn Trường Duy Tân sẽ không thành công như hôm nay. Bởi vì thầy Lân là người duy nhất bỏ tiền ra nhưng chưa bao giờ lấy lợi nhuận hoặc nhận lương. Các khoản này được thầy đưa vào quỹ, trích tặng học bổng cho 4 học sinh vượt khó học giỏi khi các em vào đại học, mỗi em nhận 1 triệu đồng/tháng”.

Gắn bó và “tiếp lửa” cho Trường Duy Tân, theo TS Huỳnh Bá Lân, là cách ông báo đáp cho quê hương, mảnh đất dẫu còn nghèo nhưng có nhiều tấm gương hiếu học.

Hướng đến mục tiêu đào tạo công dân toàn cầu

“Công dân toàn cầu, bản sắc Việt Nam” là mục tiêu đào tạo của Trường Duy Tân. TS Huỳnh Bá Lân cho rằng, trong thế giới phẳng hôm nay không có giới hạn cho sự giao lưu phát triển, không có giới hạn cho những tư duy khoa học. Và đặc biệt, không có chỗ cho sự thụ động, tự ràng buộc, thu mình chờ đợi, không dám vươn lên để tìm kiếm cái mới, cái đẹp. Ông khẳng định: “Chúng ta có quyền và có khả năng thực hiện để đề ra mục tiêu phấn đấu dài hạn là Trường Duy Tân phải đào tạo những con người mới, những công dân toàn cầu”. Học sinh trưởng thành từ ngôi trường Duy Tân có thể học tập và làm việc ở nhiều quốc gia với khả năng hòa nhập nhanh.

Ngay từ niên khóa thứ hai, TS Huỳnh Bá Lân đã có sáng kiến tổ chức lớp học chất lượng cao, thi tuyển học sinh giỏi trong toàn tỉnh, dạy theo chương trình chuyên Toán. Học sinh được miễn hoàn toàn học phí, 50% số học sinh của lớp chất

lượng cao xếp từ vị trí thứ nhất trở xuống được nhận học bổng 200.000 đồng/tháng. Những học sinh nghèo được ăn, ở miễn phí tại trường.

Lớp chất lượng cao chính là một hình thức khuyến tài của Trường Duy Tân, mở ra cho các em học sinh giỏi những chân trời mới. TS Nguyễn Quốc Hưng, cựu học sinh Trường Duy Tân, đang học sau tiến sĩ tại Thụy Sĩ, chia sẻ: "Lúc tôi dự thi vào lớp chất lượng cao Trường Duy Tân, ngoài môn Toán, các môn khác đều không đủ điều kiện. Tôi và người thân của mình đã gặp thầy Hiệu trưởng Phan Long Côn để trình bày nguyện vọng. Thấy tôi đam mê Toán học và quyết tâm, thầy đã ưu ái nhận tôi vào trường. Được học lớp chất lượng cao, tôi tiến bộ rất nhiều. Tôi thi đậu đại học, sau đó giành học bổng sang nước ngoài du học. Bây giờ tôi đã là tiến sĩ và đang nghiên cứu chuyên sâu về Toán. Mái trường Duy Tân chính là nơi đã chấp cánh cho giấc mơ Toán học của tôi bay cao".

Đến Trường Duy Tân, ấn tượng đầu tiên của tôi là những bãi cỏ xanh mướt, những vòm cây tỏa bóng mát rượi, những dãy phòng học, thực hành khang trang, hiện đại.

Duy Tân là trường đầu tiên ở Phú Yên dạy 2 buổi/ngày, bán trú, có quản nhiệm quản lý học sinh. Học sinh nào yếu sẽ được dạy phụ đạo thường xuyên để nâng chất lượng học tập. Nhờ vậy, hàng năm, tỉ lệ học sinh Trường Duy Tân tốt nghiệp THPT luôn ở top 5 trong 34 trường THPT tại Phú Yên; 4 năm liền, tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%.

Những người thầy có tấm lòng không chỉ quan tâm đến học sinh giỏi mà còn biết yêu thương, dịu dặt những em chưa giỏi, chưa chăm ngoan. TS Huỳnh Bá Lân xác định: Chăm sóc, dạy dỗ các em chưa giỏi trở thành học sinh khá và giỏi là trách nhiệm của Trường Duy Tân. Điều đặc biệt là ngay từ đầu, các thầy cô giáo phải dạy cho học sinh tính hiếu thảo, ăn quả nhớ kẻ trồng cây, tự tin trong cuộc sống, biết trọng chữ tín và biết chia sẻ với người khác.



- TS Huỳnh Bá Lân và con gái Huỳnh Bích Phương tại một hoạt động ở Trường Duy Tân. - Ảnh: M. NGUYỆT

Thầy Phạm Văn Tín cho biết: Ban Giám hiệu luôn gần gũi, yêu thương học sinh, tìm hiểu nguyên nhân học sinh không ngoan một cách tế nhị để học sinh chia sẻ. Giáo viên giảng giải cho học sinh hiểu chứ không bao giờ đánh hay lớn tiếng với học sinh. Điều quan trọng là giáo viên phải dạy thật hay, thật giỏi để truyền cảm hứng học tập cho học sinh.

Tháng 3/2012, thầy Hiệu trưởng Huỳnh Bá Lân thay mặt Ban Giám hiệu Trường Duy Tân ký hợp đồng hợp tác với tổ chức Lucas Detech International Education về việc đào tạo chương trình song ngữ Việt - Anh cho bậc tiểu học và chương trình Tiếng Anh tăng cường ở bậc THCS. Chương trình đảm bảo tất cả học sinh của trường được đào tạo xuyên suốt các cấp, khi tốt nghiệp sẽ tự tin giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh. Với sự hợp tác này, Trường Duy Tân trở thành lựa chọn hàng đầu của các bậc cha mẹ muốn đầu tư cho việc học và đặt nền tảng cần thiết để con mình thực hiện ước mơ du học.

Sau 13 năm hình thành và phát triển, Trường

Duy Tân đã có 7 học sinh giỏi cấp quốc gia, 49 học sinh đoạt huy chương trong các kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 các tỉnh phía Nam, hơn 400 học sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh... Đây là những con số thật sự ấn tượng của một ngôi trường dân lập. Đặc biệt, từ lớp chất lượng cao của Trường Duy Tân, một học sinh giỏi Toán đã trở thành tiến sĩ Toán học ở Pháp và đang nghiên cứu chuyên sâu về Toán tại Thụy Sĩ, một cựu học sinh xuất sắc đang là nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Pháp.

Dưới sự điều hành của vị tiến sĩ đầy tâm huyết với quê hương, sự nỗ lực và không ngừng đổi mới của thầy - trò trong thời gian qua, Trường Duy Tân xứng đáng nhận 8 bằng khen của UBND tỉnh, 2 cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh và cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.

Tháng 8/2015, Chi nhánh Vườn ươm tài năng của GS Ngô Bảo Châu tại Phú Yên ra mắt ở Trường Duy Tân. Phú Yên là địa phương thứ ba trong cả nước (sau Quảng Ninh, Hà Nội) được GS Ngô Bảo Châu chọn để ra mắt Vườn ươm tài năng với hoạt động tư vấn giáo dục.

TS Nguyễn Thành Quang, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên, nhận xét: Ngôi trường Duy Tân là biểu tượng của niềm tin, tấm lòng yêu quê hương của anh chị em cựu học sinh trung học Phú Yên ở mọi miền. Nó đáp ứng chính sách đổi mới của Chính phủ đề ra: Giáo dục và khoa học là quốc sách hàng đầu của quốc gia, là yếu tố căn bản cần thiết trong việc phát triển đất nước. TS Huỳnh Bá Lân là một trong những người có đóng góp lớn trong công cuộc này.

650 triệu đồng cứu trợ người dân vùng lũ

Cuối tháng 11 vừa qua, hay tin đồng bào ở quê nhà chịu nhiều thiệt hại do các đợt mưa lũ, vợ chồng tiến sĩ Huỳnh Bá Lân cùng bà Mai Thị Hạnh, phu nhân nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã tháp tùng đoàn công tác của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đại diện của các nhà tài trợ và nhà hảo tâm từ TP Hồ Chí Minh, Nha Trang,

Trường Duy Tân với nhiều cấp học là một mô hình mới. Việc phối hợp chương trình giáo dục Việt Nam với chương trình giáo dục thế giới mang lại hiệu quả rất tốt. Chúng tôi hoan nghênh và đánh giá cao chất lượng dạy học của trường. Trường Duy Tân đã thổi làn gió mới vào sự nghiệp giáo dục tỉnh Phú Yên, điều đặc biệt ghi nhận là sự tâm huyết của người đầu tàu - Hiệu trưởng Huỳnh Bá Lân.

TS Phạm Văn Cường, Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo

Ngoài vai trò Chủ tịch HĐQT kiêm Hiệu trưởng, TS Huỳnh Bá Lân còn là "Mạnh Thường Quân" trong nhiều hoạt động giáo dục trong nhà trường. Ông đã tài trợ học bổng cho hơn 400 lượt học sinh lớp chất lượng cao trong suốt 12 năm qua với tổng số tiền gần 3,5 tỉ đồng. Hai dãy phòng mới xây mới có kinh phí gần 20 tỉ đồng là khoản ông đóng góp và vận động các thân hữu đóng góp. TS Huỳnh Bá Lân cũng là người đầu tư nhiều thời gian, trăn trở cho từng bước phát triển và đổi mới của Trường Duy Tân.

Thầy Phan Long Côn, Phó Chủ tịch HĐQT Trường Duy Tân

Đà Nẵng và Trường phổ thông Duy Tân về thăm và tặng quà cứu trợ cho người dân vùng lũ ở 2 huyện Tuy An và Đồng Xuân.

Đoàn đã trao tổng cộng 1.000 suất quà cứu trợ cho 1.000 hộ dân nằm trong vùng bị ngập lụt, sạt lở đất do đợt lũ lụt vừa qua gây ra tại các xã An Định, An Hiệp, An Thọ và Xuân Quang 2. Mỗi suất quà trị giá hơn 650.000 đồng, gồm 500.000 đồng tiền mặt, 10kg gạo và 1 thùng mì ăn liền. Tổng số quà cứu trợ này từ nguồn vận động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân (NBC), Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Toàn Cầu, Tập đoàn Kiến Á (TP Hồ Chí Minh), Trường phổ thông Duy Tân cùng các doanh nghiệp, mạnh thường quân ở TP Hồ Chí Minh, Nha Trang và Đà Nẵng ủng hộ.



Nguyễn Thị Thu Trang **nữ Phó giáo sư đầu tiên của Phú Yên**

PHAN THANH BÌNH

Mới đây, Chủ tịch Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước ký quyết định công nhận các nhà giáo đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2016. Trong danh sách các phó giáo sư được phong năm nay có một người Phú Yên, đó là TS Nguyễn Thị Thu Trang.

TS Nguyễn Thị Thu Trang hiện là Phó Hiệu trưởng Trường đại học Phú Yên. Chị tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Huế năm 1986, đến nay vừa tròn 30 năm giảng dạy cấp cao đẳng - đại học. Báo cáo tóm tắt cá nhân của tiến sĩ trình bày tại Hội đồng xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư cấp cơ sở tại Đại học Huế (tháng 7/2016), cấp ngành tại Hà Nội (tháng 8/2016) và cấp Nhà nước vừa qua, các thành viên của hội đồng đã đánh giá cao thành tích đào tạo và năng lực nghiên cứu khoa học của tiến sĩ.

Vừa làm công tác quản lý, vừa tham gia giảng dạy là việc không đơn giản, nhưng TS Nguyễn Thị Thu Trang vẫn được đánh giá là giảng viên có uy tín cả về học thuật lẫn kinh nghiệm đứng lớp. Không chỉ giảng dạy nhiều lớp, nhiều khóa liên tục trong suốt 30 năm qua, hiện nay tiến sĩ còn bận rộn với việc hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp,

hướng dẫn học viên cao học làm luận văn; tham gia chấm, đánh giá các luận văn cao học và luận án tiến sĩ.

Tính đến đầu năm 2016, TS Nguyễn Thị Thu Trang có 6 công trình nghiên cứu đã xuất bản, được nhiều người biết đến. Đó là: Võ Hồng - Nhà văn và Tác phẩm (chuyên khảo) xuất bản năm 2003; Văn học Phú Yên thế kỷ XX, xuất bản năm 2004; Văn học dân gian các dân tộc thiểu số huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (chủ biên) xuất bản năm 2011; Hình tượng người phụ nữ trong sử thi Tây Nguyên (chuyên khảo), xuất bản năm 2015; Văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975, nhìn từ các giá trị văn hóa truyền thống (chuyên khảo), xuất bản năm 2015; Cảm nhận văn chương (nghiên cứu - phê bình), xuất bản năm 2016.

Nhìn khái quát cũng có thể thấy TS Nguyễn Thị Thu Trang đã chọn hai hướng nghiên cứu chính là

về văn học miền Nam giai đoạn trước 1975 và về văn học, văn hóa địa phương. Những công trình được Hội đồng chức danh giáo sư ngành Văn học đánh giá cao nhất là chuyên khảo về Văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 và Văn học Phú Yên thế kỷ XX.

Để đạt được thành tích này và được vinh dự công nhận đạt tiêu chuẩn học hàm phó giáo sư đối với TS Nguyễn Thị Thu Trang là một chặng đường học tập, phấn đấu không ngừng. Chị đang có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, 3 bằng đại học và rất nhiều chứng chỉ khác, nhưng vẫn thấy mình chưa đủ, vẫn cần tiếp nhận nhiều kiến thức mới. Chị nói chân tình rằng mọi danh xưng đều như hào quang lấp lánh, đẹp nhưng sẽ tan nhanh, điều quan trọng là mình có thực tài, thực tâm không,

có được sinh viên/học viên công nhận không!

Hiện nay, TS Nguyễn Thị Thu Trang còn là Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Phú Yên, nơi tập hợp nhiều nhà nghiên cứu về văn hóa - văn học dân gian ưu tú của địa phương, nơi mà suốt hơn 20 năm qua, hầu như năm nào cũng có công trình của hội viên đạt giải thưởng của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

Nhân Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam năm nay, TS Nguyễn Thị Thu Trang có thêm niềm vui mới là trở thành nữ phó giáo sư được phong hàm đầu tiên của Phú Yên (không tính các nữ PGS, GS quê gốc Phú Yên đang sống và làm việc ở những nơi khác). Hy vọng trong đội ngũ trí thức tỉnh nhà, PGS. TS Nguyễn Thị Thu Trang vẫn luôn cố gắng đóng góp nhiều hơn cho quê hương Phú Yên. /.

©Nhật cảnh phượng hồng nghe xót thương

TỪ XUÂN LÃNH

(Tặng người em gái bên bờ sông La Hai)

*Chiều muộn mây về cuối nẻo xa
La Hai thương nhớ vẫn chưa nhòa
Đường xưa hoa nắng in màu áo
Anh ngẩn ngơ nhìn dáng thoáng qua*

*Năm học mùa sau trở lại trường
Tóc huyền theo gió thoảng chiều thương
Em như nụ biếc hoa màu nhớ
Nở giữa hồn anh tỏa ngát hương*

*Trang sách hần nguyên tuổi học trò
Tình yêu phong kín nét âu lo
Áo bay trắng cả hồn mơ mộng
Thơ thần chờ trông buổi hẹn hò*

*Tình thơm trang giấy thấm yêu đương
Thơm cả đường đi đến cổng trường
Anh lắng lắng nghe niềm hạnh phúc
Êm đềm như một buổi chiều sương*

*Rồi những ngày vui bỗng biến đi
Mộng đời trang trắng khép từ ly
Cành hoang bướm đậu buồn xa vắng
Thương giọt tình đầu rót đắng mi*

*Bỏ trường bỏ lớp bỏ người yêu
Bỏ cây phượng vĩ đứng đợi hiu
Em đi bóng dáng mờ hư ảo
Để lại niềm đau đọng bóng chiều*

*Nắng hạ buồn lên nếp áo màu
Đường về hoa dại úa thương đau
Sân trường lá đỏ ngày chia biệt
Đâu biết trần gian có kẻ sầu!*

*Mây phủ đầu non xõa dài
Dáng buồn như đứng đợi chờ ai
Sông chia con nước về đôi ngã
Mang cả tình ta biệt thán ngày*

*Lặng đứng nhìn theo năm tháng trôi
Chiều pha ráng bạc nhớ chơi vơi
Trông về đất phú mờ sương khói
Buồn ngút không gian tím cả trời*

*Hoa phượng nở rồi nắng hạ lên
Màu hoa ly biệt sầu mộng mênh
Nghe con chim gọi sang mùa đó
Nỗi nhớ thương nào em có quên?*

HUY CHƯƠNG ĐỒNG TOÁN QUỐC TẾ

Võ Văn Huy

HỒNG ANH



Võ Văn Huy đưa em gái bị khuyết tật đến trường trước khi lên đường sang Hà Lan dự Olympic toán quốc tế. - Ảnh: Hồng Anh.

Võ Văn Huy (Cựu học sinh Trường THPT Lê Hồng Phong, huyện Tây Hòa) nhận học bổng Eiffel của chính phủ Pháp theo học ở Trường Đại học Bách khoa Paris. Trước đó, Huy đã phải viết thư xin lỗi và từ chối đến Trường ĐH Quốc gia Singapore khi cùng lúc cũng nhận được học bổng ASEAN của chính phủ nước này.

Nhiều người dân Phú Yên vẫn quen gọi Huy với cái tên mộc mạc “cậu bé chăn bò” bởi khi còn là học sinh, thời gian ôn bài của Huy trong lúc chăn bò nhiều hơn trên bàn học. Nhiều người đã biết đến thành tích học tập đáng nể của Huy nhưng những ngã rẽ bất ngờ của chàng sinh viên có dáng người nhỏ nhắn này lại khiến người ta vừa ngỡ ngàng vừa thán phục.

Ngã rẽ đầu tiên là khi Huy bước vào lớp 10. Năm ấy, Huy thi vào lớp chuyên toán Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh và nằm trong top 5 đỗ đầu. Họ hàng, thầy cô, bè bạn nơi Huy học THCS chưa kịp mừng vì một học sinh trường quê đậu vào

trường chuyên, thầy cô Trường Lương Văn Chánh còn đang kỳ vọng về một “cây toán” sẽ làm rạng danh cho trường mình thì bất ngờ Huy rút hồ sơ xin về lại Trường THPT Lê Hồng Phong gần nhà.

“Lúc ấy em cũng phân vân lắm nhưng nghĩ hoàn cảnh khó khăn, mẹ bệnh, em gái út lại bị tật ở chân, không ai công đến trường nên đành chấp nhận học gần nhà để giúp đỡ gia đình” - Huy giải thích. Những ngày ấy, Huy như một lao động chính trong gia đình. Cha làm thợ hồ hằng ngày vắng nhà, Huy vừa học vừa đưa đón em đến trường, vừa chăm lo đàn bò vừa giúp mẹ bóc vỏ hạt điều thuê để kiếm tiền.

Lịch học và làm việc của Huy luôn được xếp kín, thời gian ôn bài chỉ gói gọn trong lúc chăn bò và từ 3 giờ 30 phút đến 5 giờ 30 phút hằng ngày. “Huy xếp lịch hay lắm. 6 giờ 45 phút trống vào lớp thì y như rằng ngay lúc ấy Huy có mặt, không muộn và cũng chẳng bao giờ sớm hơn 1 phút” - Hồ Lê Trúc Linh, một học sinh cũ cùng lớp 12A1 của Huy ở Trường THPT Lê Hồng Phong nhớ lại.

Cuối năm học lớp 12, Huy được chọn vào đội tuyển toán quốc gia chuẩn bị thi Olympic toán quốc tế năm 2011. Lần đầu tiên tỉnh Phú Yên có học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi Olympic quốc tế nhưng gần đến ngày triệu tập, Huy cho biết có thể sẽ không tham gia vì... gia đình không có tiền và nếu đi ở nhà không ai chăm sóc cô em tật nguyên. Sau đó, Huy cũng đến được đội tuyển toán nhờ sự giúp đỡ của thầy Huỳnh Tấn Châu cùng nhiều tấm lòng và lời hứa của cha sẽ sắp xếp công việc để đưa đón cô em gái.

Một trong những ngã rẽ bất ngờ nhất của Huy là vào năm 2012. Sau khi đoạt huy chương đồng Olympic toán quốc tế, Huy được tuyển thẳng vào 1 trong 2 trường: ĐH Ngoại thương và ĐH

Y Dược TP HCM. Huy chọn Trường ĐHY Dược TP HCM theo lời khuyên của cha. Nhưng chưa đến 3 tháng sau, Huy điện thoại về nhà thông báo: “Đường như học y dược không phù hợp với con lắm”.

Gia đình động viên, Huy cũng ráng theo hết năm học. Sau đó, Huy bất ngờ về nhà xin cha cho thi lại vào Trường ĐH Bách khoa TP HCM khi chỉ còn nửa tháng nữa là đến kỳ thi. “Em chỉ ôn thi mấy ngày, trong khi kiến thức cũ sau một năm cũng quên đi ít nhiều. May mà đề thi không quá khó” - Huy nhớ lại. Vậy mà năm ấy, Huy đậu thủ khoa Trường ĐH Bách khoa TP HCM với 29 điểm cho 3 môn.

Sau đó, Huy lại tạo bất ngờ khi nhận được học bổng toàn phần của 2 chính phủ ở 2 trường ĐH danh giá trên thế giới. “Nếu như Trường ĐH Bách khoa Paris thì tuyển rất căng các môn khoa học thì Trường ĐH Quốc gia Singapore lại rất khó ở môn tiếng Anh. Muốn có học bổng trường này, điều kiện cần là phải có bằng IELTS 6.5 trở lên, trong khi vốn tiếng Anh của em ở phổ thông dường như không có gì, đến năm học ĐH đầu tiên mới có bằng IELTS 7.0” - Huy so sánh.

Về 2 năm học ở Trường ĐH Bách khoa TP HCM với điểm số trung bình rất cao (trên 9,3), Huy cho rằng mình không hề bỏ phí. “Để học Trường ĐH Bách khoa Paris, sinh viên Pháp phải học 2 năm dự bị, còn sinh viên các nước phải qua 2 năm học ở các trường ĐH khoa học kỹ thuật” - Huy cho biết.

Khi Huy đậu thủ khoa Trường Đại học Bách khoa TP HCM, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đã quyết định cấp học bổng toàn phần cho em sang Nga học với điều kiện sau khi tốt nghiệp Huy phải công tác ở tập đoàn này ít nhất 5 năm. Với một sinh viên bình thường, đó là một cơ hội đáng mơ ước - vừa được du học vừa có sẵn nơi làm việc “ngon lành” sau khi ra trường - nhưng Huy đã xin phép được từ chối.

Huy cho rằng, công nghệ thông tin cốt lõi vẫn là toán học, Huy thích sự ứng dụng thực tế toán học qua công nghệ thông tin.

Nhất định về lại Việt Nam

Võ Văn Huy cho biết trong 3 năm học ở Trường ĐHY Dược và Trường ĐH Bách khoa TP HCM, phần lớn chi phí đều từ nguồn hỗ trợ của các nhà hảo tâm. Họ đã giúp đỡ khi Huy thi Olympic toán quốc tế, đoạt huy chương đồng cũng như lúc đậu thủ khoa Trường ĐH Bách khoa TP HCM. “Em đã quyết tâm rồi, học xong ĐH Bách khoa Paris, em sẽ tìm việc làm bên Pháp để học thêm 3-4 năm nữa. Khi có đủ kinh nghiệm, em nhất định sẽ về Việt Nam làm việc. Em không muốn phụ lòng những người đã giúp đỡ mình thời gian qua” - Huy tâm sự.

Thầy Huỳnh Tấn Châu - Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, người từng gần bó với Huy trong thời gian bồi dưỡng thi học sinh giỏi quốc gia - tự hào: “Sẽ khó tìm một học sinh nào như Huy. Đó là một hạt giống tốt, không mồi mọt, gieo ở đâu cũng sẽ lên xanh. Nếu được gieo trong môi trường tốt thì hạt giống ấy sẽ cho hiệu quả phải biết!”

Chiều cuối quận

NGUYỄN TƯỜNG VĂN

*mai em về tay xưa tìm lựa nắng
áo thu bay theo khói mộng bên trời
chiều rụng xuống đôi vai gầy trĩu nặng
bao nhiêu năm còn lại những mù khơi*

*mai em về hắt hiu đường quận lý
ga nhỏ buồn còi nặng tiếng chia xa
trường xưa đấy, ồ, trong ta giấu kỹ
em đi rồi ve trối diệu bi ca*

*mai em về phượng buồn lay rất nhớ
trời sang thu sao mãi rét trong tim
hàng cây em im lìm một thuở
sân cát vàng rõ đậm dấu chân chim*

*mai em về đèn còn chong phố nhỏ
ta lang thang soi bóng buổi chia ly
tuổi đôi mươi cuối trời – quán trọ
mai em về, ừ! em hãy về đi*

(Bồ Đề HT mùa tựu trường 1973)

Ngô Huỳnh Ngọc Khánh, cái tên mà thời điểm nào cũng “nóng” với các bạn trẻ đam mê nghiên cứu khoa học ở Phú Yên đã một lần nữa khiến cho không chỉ người trẻ tuổi mà ai là người Phú Yên cũng cảm thấy vinh dự, tự hào khi chàng sinh viên này được chọn thuyết trình công trình nghiên cứu khoa học trước Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama trong chuyến công du Việt Nam 3 ngày của ông vừa qua. Với anh chàng sinh viên năm 2, Khoa Công nghệ thông tin, Trường đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh) này, mỗi dự án khoa học thành công là góp thêm lợi ích cho xã hội...



*Ngô Huỳnh Ngọc Khánh trò chuyện cùng Tổng thống Hoa Kỳ Obama.
Ảnh: CTV*

Cuộc gặp gỡ giữa “Khánh tin học” và Tổng thống Hoa Kỳ

HÀ MY – THAI HÀ

CUỘC GẶP GỠ ĐÁNG MƠ ƯỚC

Khu văn phòng Dreamplex nằm trong tòa nhà Miss Áo Dài - một tòa cao ốc tọa lạc tại trung tâm quận 1, TP Hồ Chí Minh. Như tên gọi, giấc mơ khởi nghiệp - Dreamplex, nơi đây từng tổ chức các sự kiện cho lãnh sự Hoa Kỳ và Google, và cũng vừa là nơi diễn ra cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Hoa Kỳ Obama, các quan chức cấp cao Hoa Kỳ cùng lãnh đạo thành phố với các doanh nhân trẻ Việt Nam vào chiều 24/5. Để có được tấm vé tham dự sự kiện quy mô này ắt hẳn các đại biểu được mời phải là những người tiêu biểu lắm. Và bất cứ ai, được đứng trước mặt Tổng thống Obama để trình bày về công trình nghiên cứu khoa học của mình là một điểm phúc và niềm kiêu hãnh lớn lao. Ấy vậy mà anh chàng cựu học sinh Trường THPT Nguyễn Huệ (TP Tuy Hòa) Ngô Huỳnh Ngọc Khánh đã vinh dự có được điểm phúc lớn lao ấy khi em đứng trước người đàn ông quyền lực nhất nước Mỹ để giới thiệu về chiếc máy cắt laser nghệ thuật do em chế tạo.

Mặc dù cuộc gặp gỡ giữa chàng sinh viên 20 tuổi và Tổng thống Obama chỉ diễn ra trong 3 phút ngắn ngủi, nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ làm cho hàng ngàn người dân Việt Nam, nhất là những người trẻ khác phải ganh tỵ lẫn tự hào. Khánh nói: “Trong khi hàng ngàn người Việt Nam sẵn sàng đội mưa, đứng ngoài đường nhiều giờ để một lần được nhìn thấy Tổng thống Hoa Kỳ Obama, thì em vinh dự có cơ hội được trò chuyện, bắt tay và tặng quà cho tổng thống. Đây là một điểm phúc lớn lao nên khi đứng trước tổng thống giới thiệu về dự án kLaserCutter từng đạt giải nhì cuộc thi Nhà sáng tạo Việt Nam với Intel Galileo năm 2015, em không hề run sợ mà cảm thấy rất tự tin. Em nghĩ không chỉ mình em, mà cảm giác của bất kỳ ai khi được trò chuyện với tổng thống đều cảm thấy vui sướng và tự hào”.

Chị Nguyễn Thanh Hiền, một trong những khách mời có mặt tại sự kiện trên, kể lại rằng: Khi Khánh chia sẻ về máy cắt laser của em, có thể do

Khánh hơi thấp bé và công trình sáng tạo của em bày trên bàn chưa vừa tầm quan sát của Tổng thống Obama nên tổng thống đã không ngần ngại khom người, chống hai tay vào đầu gối coi xét kỹ sản phẩm máy cắt laser. Động thái ngồ ngộ ấy không làm xấu đi hình ảnh của người đứng đầu nước Mỹ mà càng cho thấy tổng thống là một quan chức nhưng không quan cách, rất gần gũi, thân thiện. Và anh chàng sinh viên Ngô Huỳnh Ngọc Khánh, khi đứng trước một trong những người quyền lực nhất thế giới, phong thái vẫn rất tự tin, điềm tĩnh. Em chia sẻ về máy cắt laser, cộng đồng Arduino Việt Nam và trả lời rành mạch, súc tích các câu hỏi của tổng thống như: “Cái máy này hoạt động thế nào?”, “Nhìn em còn trẻ, chắc đang là sinh viên?”, “Dự định tương lai sau này của em là gì?”... Tổng thống đã ồ lên vui thích trước những câu trả lời thú vị của Khánh và thích thú cầm món quà kirigami hình đôi bàn tay nâng niu bông sen đầy ý nghĩa được làm từ chính máy cắt kLaserCutter - một món quà thể hiện tình cảm và sự yêu mến của người Việt dành cho ông.

KHI ĐAM MÊ ĐƯỢC CHẤP CẢNH

Trước bước ngoặt được gặp Tổng thống Hoa Kỳ Obama, niềm đam mê nghiên cứu khoa học cũng đã từng đưa Ngô Huỳnh Ngọc Khánh đi qua những khoảnh khắc lung linh khi em được xướng tên nhận giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, tiêu biểu như: Giải nhất lĩnh vực phần mềm sáng tạo Kỳ thi Tin học trẻ cấp toàn quốc 2013, giải khuyến khích cuộc thi Nhân Tài Đất Việt 2013, giải vô địch khối thi không chuyên Tin Kỳ thi Olympic Tin học Sinh viên toàn quốc lần thứ XXIII năm 2014, giải nhất toàn cuộc Cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông cấp quốc gia năm 2014, Huy chương đồng Liên hoan sáng tạo trẻ TP Hồ Chí Minh năm 2015, giải nhì cuộc thi Nhà Sáng tạo Việt Nam với Intel Galileo toàn quốc 2015...

Khánh bộc bạch: “Giải thưởng nghiên cứu khoa học đầu tiên trong đời em được nhận là giải nhất cuộc thi Tin học trẻ cấp tỉnh năm 2010 với dự án Phần mềm “Forum.NgoiNhaT.Net - Diễn đàn tin học”. Lúc được xướng tên lên bục nhận giải, em hồi hộp lắm, tim cứ đập thình thịch, mắt nhòa đi và tai

thì ù ra. Chính giải thưởng đầu tiên đó đã tiếp thêm động lực cho em tiếp tục nghiên cứu những dự án khác phức tạp và có kỹ thuật lập trình tốt hơn”.

Khánh chia sẻ, niềm đam mê tin học của em là do anh trai Ngô Huỳnh Ngọc Phú (SN 1988) khơi mào và tiếp sức. Khi là sinh viên năm thứ 3 Trường đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, bằng việc mày mò sáng tạo các phần mềm tin học, anh Phú đã có thể tự nuôi sống bản thân và gửi tiền đỡ đần ba mẹ. Sau đó, anh Phú vừa làm, vừa lấy tiếp tấm bằng đại học thứ hai của Trường đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

Ngưỡng mộ anh trai, Khánh càng có thêm động lực để theo đuổi giấc mơ tin học. Trong căn gác xép nhỏ yên tĩnh ở phường 7 (TP Tuy Hòa), với chiếc máy vi tính cũ do anh trai để lại, cậu học trò lớp 8 Trường THCS Lương Thế Vinh đã tự mày mò các kiến thức tin học. Nhớ lại khoảng thời gian đầu làm quen với nghiên cứu khoa học, Khánh trải lòng: “Khi mới bắt tay vào nghiên cứu khoa học, em gặp một số thất bại nên khá nản lòng. Sau đó, em nghĩ rằng thay vì lao vào những ý tưởng sáng tạo mang tính bộc phát, dễ bết tắc, em chuyển sang làm những dự án kinh điển theo hướng dẫn của các bậc tiền bối đi trước để lấy kinh nghiệm. Từ đó, em bắt tay vào nghiên cứu những công trình nhỏ, phù hợp với năng lực như: phần mềm “Quản lý lớp học”, rồi nâng tầm nghiên cứu những công trình lớn hơn như: “K-Bot - Wifi Robot”.

Có tấm vé tuyển thẳng đại học sau khi đạt giải nhất toàn cuộc Cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông cấp quốc gia năm 2014, Khánh đăng ký vào học tại Khoa Công nghệ thông tin, Trường đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh). Được học tập tại một trong những cái nôi khoa học cơ bản đầu đàn của cả nước, tiếp xúc với nhiều thầy cô dạy giỏi và tâm huyết, Khánh càng thấy sự lựa chọn của mình là đúng đắn. Trong 2 năm học đại học, em đã thực hiện rất nhiều dự án khoa học kỹ thuật mang tính cộng đồng. Khánh chính là người tiên phong sáng tạo và chia sẻ dự án “kLaserCutter - Máy cắt laser nghệ thuật” đến với rất nhiều bạn trẻ trong nước. Ngoài ra, dự án Giải pháp Havona - hệ thống mạng cảm biến nông nghiệp của nhóm Khánh vừa

đạt giải nhất cuộc thi Thách thức ứng dụng không gian quốc tế năm 2016 tại Việt Nam do Nasa, Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Hoa Kỳ tổ chức. Dự án này đã được chọn đại diện cho Việt Nam tham dự vòng thi toàn cầu.

Bên cạnh những giải thưởng về tin học, Khánh còn lần lần tham gia và đạt giải một số cuộc thi ở các lĩnh vực khác do Trường đại học Khoa học Tự nhiên tổ chức như: giải nhất cuộc thi Racer Hero của khoa Vật lý - Vật lý kỹ thuật, giải ba cuộc thi E-labs của khoa Điện tử viễn thông. Hiện em đảm nhiệm công việc quản trị Cộng đồng Arduino Việt Nam. Với tinh thần ham học hỏi cùng bề dày giải thưởng đạt được, Khánh tràn đầy tự tin sẽ đưa con thuyền nghiên cứu khoa học ra biển lớn.

Không chỉ theo đuổi đam mê và thành công, Ngô Huỳnh Ngọc Khánh còn hướng dẫn và hỗ trợ nhiều học sinh Phú Yên tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học. Một số cái tên nổi bật như: Nguyễn Duy Tâm, Phạm Thành Kỳ Hưng, Phạm Khánh Huy - giải nhất lập trình phần cứng Hội thi Tin học trẻ toàn quốc năm 2015; Nguyễn Thế Sơn - giải ba Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm 2015; Trương Trọng Thân - giải ba Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm 2016...

Theo TS Phạm Văn Cường, Giám đốc Sở GD-ĐT Phú Yên, thông qua những dự án khoa học đạt giải cao ở các cuộc thi, Khánh đã chứng tỏ được bản thân ngày càng trưởng thành. Em chẳng những làm bùng sáng ngọn lửa đam mê khoa học trong chính bản thân mà còn lan tỏa nó đến với các bạn trẻ khác để sáng tạo thêm nhiều dự án có ích cho cộng đồng.

Những bước

Những gam màu sáng

Mạng lưới trường lớp được mở rộng, cơ sở vật chất dạy học ngày càng khang trang, những thầy cô giáo không quản ngại vất vả, vượt khó mang con chữ đến cho học trò... Bức tranh giáo dục miền núi Phú Yên đang dần sáng với những gam màu tươi hồng.

NIỀM VUI TRONG NHỮNG NGÔI TRƯỜNG MỚI

Trở lại Trường mầm non Sơn Hà (huyện Sơn Hòa) vào đầu năm học 2015-2016, chúng tôi không khỏi bất ngờ trước thay đổi của ngôi trường này. Nhìn cảnh cô trò sôi nổi dạy học trong những phòng học kiên cố, khang trang, tươi màu sơn mới, lòng chúng tôi khắp khởi mừng vui. Mới khoảng sáu năm trước, trường còn là một vùng đất trũng, mỗi lần mùa mưa bão đến, sân trường ngập nước lênh láng, các phòng học ẩm thấp, chật chội.

Theo cô Vũ Thị Ái Liêm, giáo viên có hơn 22 năm gắn bó với ngôi trường này, trường được thành lập trên cơ sở tách từ Trường mầm non, tiểu học Sơn Hà 1 nên cơ sở vật chất rất thiếu thốn. Có giai đoạn vì thiếu phòng học, trường phải mượn tạm nhà kho hợp tác xã, nhà văn hóa thôn để tổ chức dạy học. Năm 2006, trường được xây dựng 6 phòng học cấp 4 từ nguồn kinh phí của dự án Hỗ trợ kỹ thuật do Ngân hàng Phát triển châu Á, chương trình kiên cố hóa trường học và kinh phí đầu tư của Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em tỉnh. Song, niềm vui chỉ thực sự trọn vẹn vào đầu năm học này khi trường được xây mới thêm 2 phòng học, nhà vệ sinh, bếp ăn một chiều, tường rào, khu hiệu bộ, nâng cấp nền sân với tổng kinh phí 3,6 tỉ đồng nhờ vào sự tài trợ của UBND TP Hồ Chí Minh và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

tiến dài của giáo dục miền núi Phú Yên

HÀ MY – THÙY THẢO

Ngược lên các huyện Sông Hinh, Sơn Hòa và Đồng Xuân khi Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) đang đến gần, chúng ta thấy sự đổi thay mạnh mẽ của giáo dục nơi đây, chúng ta càng tin tưởng vào sức bật của những vùng đất này trong tương lai khi nguồn nhân lực địa phương được đầu tư đào tạo ngày càng bài bản và có chiến lược.

thôn mới. Không giấu được niềm vui, Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường Đặng Thị Hồng Trang bộc bạch: “Được tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tập thể cán bộ, giáo viên trường cố gắng tổ chức các lớp bán trú, nâng cao chất lượng nuôi, dạy trẻ, phần đầu cuối năm học này được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1”.

So với các huyện miền núi khác, năm học này, huyện Đồng Xuân đưa vào sử dụng nhiều điểm trường được xây mới từ nguồn xã hội hóa. Khó có thể diễn tả được niềm vui của cô trò Trường mầm non Đa Lộc điểm trường tại thôn 1 và Trường mầm non Xuân Phước điểm trường tại thôn 4 khi từ năm học 2015-2016, không còn phải mượn tạm nhà văn hóa thôn để làm nơi giảng dạy. Thay vào đó, mỗi điểm trường đã có một



*Đ/c Trần Quang Nhất đến thăm trường mầm non Phong Lan
(huyện Đồng Xuân)*

phòng học mới rộng rãi và đầy đủ tiện nghi do Hội tình nguyện Chung tay vì cộng đồng, Hội Sinh viên tỉnh phối hợp với địa phương xây dựng. Sự nỗ lực của các tình nguyện viên và các cấp ngành đã góp phần tăng thêm hứng thú đến trường của

các em nhỏ nơi đây. Theo ông Nguyễn Hữu Từ, Phó chủ tịch UBND huyện Đồng Xuân, ngoài hai điểm trường nói trên, huyện còn có Trường mầm non bán trú xã Xuân Lãnh được xây mới với tổng kinh phí hơn 4 tỉ đồng, trong đó Tổ chức Loreto Việt Nam Úc hỗ trợ 1 tỉ đồng, cũng vừa được đưa vào sử dụng trong năm học này. Những công trình này đã góp phần tạo động lực để thầy trò huyện miền núi Đồng Xuân bám lớp, bám trường, nâng cao chất lượng giáo dục.

NỬA ĐỜI GÁNH CHỮ LÊN NGÀN

Rời thị trấn Củng Sơn (huyện Sơn Hòa), vượt hơn 27km đường đồi dốc, chúng tôi tìm đến Trường tiểu học Krông Pa - nơi thầy giáo Trần Nam Lũy, một điển hình ngành GD-ĐT Phú Yên giai đoạn 2010-2015, đang miệt mài "gieo chữ". 22 năm gắn bó với vùng đất Sơn Hòa, từ khi làm giáo viên các trường tiểu học: Pi Năng Tắc, Suối Bạc, Ea Chà Rang đến khi làm Hiệu trưởng Trường tiểu học Krông Pa, thầy Lũy đã mang con chữ đến với học trò ở gần hết các thôn buôn xa xôi của huyện. Thầy giáo quê ở phường 2, TP Tuy Hòa, kể rằng khi thầy mới đặt chân lên miền núi giảng dạy, huyện Sơn Hòa còn nghèo lắm, điện, đường, trường, trạm đều thiếu thốn. Để vận động học sinh đến lớp, thầy Lũy phải "lội bộ" vượt hàng chục cây số đường rừng, băng qua những con suối gồ ghề sỏi đá, bàn chân tóe máu. Thế nhưng, chưa một lần thầy giáo trẻ nản chí. Thầy đầu tư học tiếng dân tộc, gần gũi, thuyết phục bà con đồng bào dân tộc thiểu số cho con em đến lớp. Vì đa phần học sinh ở miền núi có cuộc sống khó khăn, nên để duy trì sĩ số, ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học, cứ vào đầu năm học mới, thầy Lũy cùng các giáo viên trong trường trích tiền lương và vận động các mạnh thường quân tiếp sức cho học trò nghèo. Nhờ vậy, 5 năm gần đây, Trường tiểu học Krông Pa do thầy Lũy quản lý, không có học sinh nào bỏ học. Hàng năm, trường luôn giữ vững công tác phổ cập giáo dục tiểu học

đúng độ tuổi, chất lượng học sinh lên lớp cuối năm đạt hơn 97%.

Còn với thầy Lương Công Tùng, Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Du (huyện Sông Hinh), gần 33 năm trong nghề là ngần ấy thời gian, thầy gắn đời mình với sự nghiệp trồng người ở miền ngược. Thầy giáo quê ở phường 4 (TP Tuy Hòa) này không thể nào quên thời điểm năm 1982 khi tình nguyện lên miền núi Tây Sơn (nay là huyện Sông Hinh) giảng dạy tại Trường THCS Cà Lúi. Thời bao cấp khó khăn, thầy Tùng sống trong căn nhà tập thể vách đất của trường, một buổi đi dạy, buổi còn lại đến nhà "năn nỉ" học sinh ra lớp. Theo thầy Tùng, phải dùng từ "năn nỉ" vì lúc đó, đời sống thiếu thốn, bà con ở miền núi quan tâm nhiều đến miếng ăn hơn là cái chữ, nên giáo viên phải đến nhà vận động mãi học sinh mới "chịu" ra lớp. Thầy Tùng bộc bạch: "Tôi nhớ mãi những em học trò người Ê Đê, mặt mũi đen nhẻm, áo quần lem luốc, đi chân đất đến trường, khi thấy tôi và các giáo viên khác liền chạy ào tới, hồn nhiên gọi "nai môtô" (có nghĩa là thầy giáo). Chính hình ảnh ấy đã thúc đẩy tôi phải ra sức dạy dỗ các em để góp phần thay đổi cuộc sống nghèo khó".

Chính vì tâm nguyện đó nên trong những năm tháng làm Trưởng phòng GD-ĐT huyện Sông Hinh, sau đó làm Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Du, thầy Tùng đã chỉ đạo, tổ chức nhiều chương trình, hoạt động giáo dục học sinh mang lại hiệu quả cao. Bỏ phố lên núi dạy chữ, thành công lớn nhất với thầy giáo quê ở Tuy Hòa ngoài sự trưởng thành của học trò, còn là cái duyên gặp gỡ và nên nghĩa vợ chồng với cô giáo Nguyễn Thị Nhẫn, quê ở xã Hòa Bình 1 (huyện Tây Hòa), cũng tình nguyện lên miền núi dạy học. Dốc sức cho sự nghiệp trồng người ở miền núi, vợ chồng thầy Tùng cô Nhẫn mong muốn sẽ góp phần đưa chất lượng giáo dục nơi đây đi lên...

KHỞI SẮC GIÁO DỤC MIỀN NÚI

Trong những năm giữ chức Phó chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Trần Quang Nhất luôn dành nhiều sự quan tâm, ưu ái cho giáo dục miền núi. Hầu như lễ khai giảng năm học mới hay Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) năm nào, đồng chí cũng chọn các trường ở ba huyện miền núi để về thăm, chúc mừng đội ngũ nhà giáo và học sinh. Nhiều lần đến các trường, thấy cơ sở vật chất khang trang, nhìn cảnh thầy trò sôi nổi dạy học trong những phòng học kiên cố, đầy đủ trang thiết bị, đồng chí Trần Quang Nhất không giấu nổi niềm xúc động. Đồng chí cho rằng: “Nhờ thực hiện tốt các chính sách, đề án của Trung ương và địa phương về xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, hỗ trợ học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số nên bức tranh giáo dục miền núi Phú Yên đã có thêm nhiều gam màu tươi sáng. Dân có con chữ, thể nào miền núi cũng sẽ mạnh lên!”.

Là người gắn bó với giáo dục Phú Yên trong một chặng đường dài đầy gian nan và thử thách, từ 1985 đến 1998, hơn ai hết, Nhà giáo ưu tú, tiến sĩ Nguyễn Xuân Đàm, nguyên Giám đốc Sở GD-ĐT Phú Yên, là người vui mừng nhất khi chứng kiến sự đổi thay của giáo dục miền núi. Mặc cho tuổi cao và bệnh tật



Cô trò Trường mầm non Sơn Hà (huyện Sơn Hòa) trong một giờ học

hoành hành, ông giáo già kể cho chúng tôi nghe về giáo dục miền núi với những tình cảm đặc biệt nhất. Theo thầy Đàm, ngày tái lập tỉnh, Phú Yên thiếu trước hụt sau nhiều bề, giáo dục dường như phải bắt đầu từ con số không. Phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số khi đó không biết chữ, nhiều thôn, buôn ở miền núi “trắng” giáo dục. Các lớp học được dựng tạm bằng mái tranh vách đất. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã quyết tâm vực dậy nền giáo dục non trẻ của tỉnh, nhất là địa bàn miền núi lúc bấy giờ bằng nhiều biện pháp như: xây dựng lại hệ thống trường học, tăng cường giáo viên từ đồng bằng lên miền núi dạy học, mở các trường dân tộc nội trú tỉnh và các huyện, vận động học sinh ra lớp... Thầy Đàm chia sẻ: “Ra Bắc vào Nam, tôi đều đi cả. Theo tôi thấy mặt bằng giáo dục miền núi của Phú Yên những năm gần đây phát triển không thua một tỉnh miền núi nào trong nước. Thậm chí, ở một số tỉnh, học sinh vùng cao còn học trong những lớp học tạm bợ, lụp xụp bằng tranh tre, thì tại Phú Yên, dù là điểm trường khó khăn nhất, các em cũng đã được học trong những phòng học kiên cố và bán kiên cố. Tôi tin tưởng giáo dục miền núi của tỉnh sẽ còn phát triển vượt bậc để góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương”.

Năm học 2015-2016, ba huyện miền núi Sông Hinh, Sơn Hòa, Đồng Xuân có 121 trường học (39 trường mầm non, 41 trường tiểu học, 33 trường THCS, 8 trường THPT). Các địa phương này có gần 800 phòng học kiên cố và hơn 350 phòng học bán kiên cố; hơn 38.000 học sinh các cấp, trong đó gần 10.000 học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số. (Sở GD-ĐT Phú Yên)

Nhân lên những mô hình hay, cách làm tốt

Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, ngành GD-ĐT và các trường học đã có nhiều cách làm hay, huy động được sức mạnh tổng hợp từ cộng đồng để chăm lo cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục miền núi toàn diện.

CHUNG TAY LO BỮA ĂN CHO TRẺ

Khi chúng tôi đến, cô trò Trường mầm non Sơn Giang tại điểm trường Nam Giang (huyện Sông Hinh) đang chuẩn bị vào giờ ăn trưa. Vì ở điểm lẻ này chưa đủ cơ sở vật chất để tổ chức bếp ăn cho trẻ, nên hàng ngày, nhân viên cấp dưỡng phải chở cơm từ điểm trường chính (cách chừng gần 3km) đến cho các cháu. Trong khi chờ cô giáo chia suất ăn, 79 trẻ tại điểm trường này ngoan ngoãn ngồi vào vị trí của mình. Trước khi ăn, các cháu được cô giáo bắt nhịp đọc bài thơ *Cái bát xinh xinh*: “Mẹ cha công tác/ Nhà máy Bát Tràng/ Mang về cho bé/ Cái bát xinh xinh... Nâng niu bé giữ/ Mỗi bữa hàng ngày/ Công cha, công mẹ/ Bé cầm trên tay”. Cháu nào cũng cố gắng đọc thật to bằng tất cả sự hồn nhiên của mình. Khẩu phần ăn trưa của mỗi cháu là hai chén cơm. Cô giáo hình như thuộc từng nét ăn của mỗi đứa. Cháu nào ăn ít, ăn chậm cô theo dõi, động viên, đôn đốc thực hiện cho hết phần ăn.

Bữa trưa bán trú như vậy đã được điểm trường này thực hiện được hơn 4 năm nay. Theo cô Nguyễn Thị Phương Thủy, Hiệu trưởng của trường, người dân xã Sơn Giang đa phần làm nương rẫy, cuộc sống còn nhiều khó khăn. Trước đây, hầu hết mọi người chưa ý thức rõ tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ, nhưng nhờ nhà trường phối hợp với địa phương tăng cường tuyên truyền, đã từng bước làm thay đổi nhận thức của phụ huynh. Từ lớp học bán trú dân nuôi đầu tiên từ năm học 2009-2010, đến nay, Trường mầm non Sơn Giang đã tổ chức được 10/10 lớp học bán trú. Bữa trưa được trường thực hiện dưới hai hình thức, đó là trường mầm non nấu cho trẻ và bán trú dân nuôi (người dân tự đưa cơm đến trường cho con). Để bữa ăn của các cháu ngày một tốt hơn, với hai điểm trường khó khăn ở Suối Biều, trường hỗ trợ cấp lồng giữ nhiệt để phụ huynh mang cơm cho trẻ. Còn ở điểm trường chính và hai điểm trường Hà Giang, Nam

Xuân Dinh Dậu

Giang, trường vận động phụ huynh hợp đồng với nhân viên cấp dưỡng để nấu ăn cho trẻ. “Nhờ có sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường nên việc tổ chức cho trẻ ăn, học bán trú rất hiệu quả. Cuối năm học vừa qua, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi của trường chỉ còn 5,5%; tỉ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 100%”, cô Thủy phấn khởi cho biết.

Bà Trần Ngọc Phương Thảo, Phó phòng phụ trách Phòng Giáo dục mầm non (Sở GD-ĐT Phú Yên), chia sẻ: “Với quyết tâm vượt khó, phụ huynh và giáo viên miền núi đã sáng tạo nhiều cách làm hiệu quả để chăm lo tốt hơn bữa trưa của trẻ. Nhờ vậy, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở các địa phương đã có sự chuyển biến rõ nét, các cháu đến trường đều đặn hơn, chất lượng giáo dục được nâng cao, góp phần đưa ba huyện miền núi đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi trong năm 2015”.

TẠO MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

Năm học 2015-2016, thầy trò Trường tiểu học Đức Bình Tây (huyện Sông Hinh) bước vào năm học mới với niềm vui nhân đôi khi đúng vào dịp khai giảng, nhà trường được đón bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. 5 năm trước, trường “xắn tay” xây dựng trường đạt chuẩn

quốc gia, đồng tâm hiệp lực cùng chính quyền địa phương quyết tâm thực hiện các tiêu chí. Trường được đầu tư gần 2 tỉ đồng để trang bị cơ sở vật chất khang trang. Đội ngũ nhà giáo ngày càng đáp ứng yêu cầu đổi mới. Thầy Trần Sĩ, Hiệu trưởng nhà trường, chia sẻ: “Chúng tôi rất phấn khởi vì đã góp phần hoàn thành tiêu chí về giáo dục, qua đó, đưa xã Đức Bình Tây hoàn thành 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới”.

Theo ông Nguyễn Thanh Lam, Trưởng phòng GD-ĐT huyện Sông Hinh, ngoài 3 trường ở Đức Bình Tây, huyện còn có 9 trường học khác cũng đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Sở dĩ phong trào xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của huyện tốt hơn hai huyện miền núi còn lại và một số huyện, thị đồng bằng khác là do việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được các cấp chính quyền, ngành GD-ĐT huyện xây dựng lộ trình cụ thể qua từng năm. Trên cơ sở khảo sát, rà soát các trường và đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định, ngành “lọc” danh mục thứ tự các trường ưu tiên để tham mưu đầu tư xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học gắn với xây dựng xã nông thôn mới. Bên cạnh đó, ngành cũng chỉ đạo các trường đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, tôn tạo cảnh quan môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp. “Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm chuẩn hóa cơ sở vật chất cũng như đội ngũ giáo viên, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Nếu như các trường miền núi nói riêng, cả tỉnh nói chung đều đạt chuẩn quốc gia sẽ mang đến cho học sinh môi trường giáo dục toàn diện, hiện đại, tạo bước ngoặt để phát triển giáo dục của địa phương”, ông Lam bộc bạch.

Ngoài nỗ lực tạo một môi trường sư phạm đạt chuẩn, các trường còn sáng tạo ra những mô hình học tập, giải trí thân thiện, thu hút học trò. Đến thăm Thư viện xanh của Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đồng Xuân,

những người sẽ bất ngờ trước công trình thú vị, từng được nhận bằng khen của Bộ GD-ĐT trong phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” giai đoạn 2008-2014. Thư viện xanh nằm trong khuôn viên trường, “nhụy” là một nhà sàn nhỏ, xung quanh được bao bọc bởi ghế đá và màu xanh của cây cảnh. Trong thư viện, sách được treo trên những nhánh cây, trong những chai nhựa lớn. Hiệu trưởng nhà trường Phạm Ngọc Hòa thổ lộ: “Học sinh của trường đều là người dân tộc thiểu số nên vốn tiếng Việt và kỹ năng sống còn hạn chế. Thêm vào đó, lịch học dày nên các em không có điều kiện đến thư viện đọc sách trong giờ hành chính. Vì thế, từ năm học 2010-2011, nhà trường đã thiết kế ra một không gian thư viện mở. Qua 4 năm hoạt động, Thư viện xanh của trường không chỉ là nơi để học sinh tiếp cận nguồn tri thức bổ ích, phục vụ việc học mà còn nâng cao tính tự giác, góp phần tạo nên không gian thân thiện trong trường học”.

TIẾP SỨC CHO TRÒ NGHÈO

Trên đường từ cửa hàng tạp hóa về nhà, em Hờ Hảo (học sinh lớp 8B, Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt, huyện Sông Hinh) cứ mân mê bộ đồng phục mới. Đến bây giờ, cô học trò người Ê Đê vẫn chưa tin rằng mình đã được các nhà hảo tâm giúp đỡ số tiền gần 50 triệu đồng để chữa bệnh nhiễm khuẩn máu và còn được cô giáo Lý Thị Thủy mua cho đồng phục mới để đi học. Cách đó mấy tháng, em còn lập cập rúm rỏ trong chiếc áo trắng đã ngả màu, ôm khư khư đôi dép nhựa cũ trước đoàn kiểm tra nề nếp học sinh của trường. Gia đình Hờ Hảo nghèo lắm, năm miệng ăn chỉ trông chờ vào người cha còm cõi quanh năm cày thuê cuốc mướn. Đã thế, năm 2014, em còn mang chứng bệnh nhiễm khuẩn máu, toàn thân nổi mẩn ngứa, sưng vù. Để cô trò nhỏ vượt qua những khó khăn, tiếp tục đến trường, ngoài vận động hội đồng sư phạm nhà trường quyên góp một số tiền, cô Lý Thị Thủy viết báo kêu

gọi các mạnh thường quân. Sau bao nỗ lực của cô giáo người Nùng, cuối cùng, Hảo cũng được hỗ trợ tiền chữa bệnh. Ánh mắt sáng rực yêu thương, cô học trò nhỏ ôm cô giáo, thổ thê: “Cô như cô tiên vậy! Nhờ cô và mọi người mà con được cứu sống. Con sẽ ráng học để trở thành cô giáo như cô”.

Không chỉ có Hờ Hảo, thời gian qua, hàng ngàn học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác tại các ngôi trường miền núi của Phú Yên cũng được nhà trường và xã hội tiếp sức để không phải bỏ học giữa chừng. Các phong trào “Nuôi heo đất vì bạn nghèo”, văn nghệ gây quỹ trao học bổng “Thắp sáng ước mơ”, cuộc vận động “Mỗi cán bộ, giáo viên nhận đỡ đầu một học sinh có nguy cơ bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn hay học yếu”... được ngành GD-ĐT triển khai sâu rộng, mang lại hiệu quả. Giữa rừng hoa việc tốt giáo dục đã sáng lên nhiều cá nhân và tập thể hết lòng vì đàn em thân yêu. Tiêu biểu có thể kể đến như: Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt (huyện Sông Hinh) trong việc huy động các nguồn lực xã hội giúp đỡ hàng trăm triệu đồng cho học trò khó khăn, Trường THCS Phước Tân (huyện Sơn Hòa) trong việc nhận đỡ đầu học sinh nghèo học yếu, Trường phổ thông Dân tộc bán trú Đinh Núp

(huyện Đồng Xuân) trong việc sắp xếp lo ăn trưa, chỗ nghỉ ngơi cho các học sinh ở xa để các em có đủ sức khỏe theo đuổi việc học... Theo ông Phạm Văn Thịnh, Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo dục Phú Yên, năm học vừa qua, các trường miền núi đã nhận đỡ đầu hơn 4.000 học sinh với hàng trăm triệu đồng, tổ chức hàng ngàn tiết phụ đạo miễn phí, tặng nhiều đồ dùng học tập, xe đạp cho học sinh nghèo. “Những con số biết nói ấy đã giúp các em vượt qua khó khăn, yên tâm đến trường học tập; góp phần giảm đáng kể tỉ lệ học sinh bỏ học giữa chừng ở miền núi”, ông Thịnh bộc bạch.

Phó giám đốc Sở GD-ĐT Phú Yên Ngô Ngọc Thư chia sẻ: “Sự lan tỏa mạnh mẽ của các phong trào thi đua trong ngành Giáo dục đã thổi bùng nhiệt huyết, ý chí phấn đấu, cống hiến trong học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên. Trong những năm học tới, toàn ngành sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực để chăm lo cho học sinh, nhất là miền núi. Có như thế, giáo dục mới phát huy hết ý nghĩa, không chỉ cung cấp kiến thức mà còn tiếp thêm niềm tin, giúp học sinh nuôi dưỡng ước mơ và khát vọng lập thân, lập nghiệp”.

Đột phá để nâng cao chất lượng

Tuy tạo ra nhiều dấu ấn, song giáo dục miền núi Phú Yên vẫn đối mặt với nhiều khó khăn. Cho nên, nhận diện rào cản và tìm giải pháp đột phá để nâng chất lượng giáo dục miền núi là yêu cầu cấp bách đặt ra cho ngành GD-ĐT và toàn xã hội. Có như vậy, bức tranh giáo dục miền núi mới đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

ĐỘT PHÁ VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Những năm qua, từ nguồn ngân sách Nhà nước, các chương trình, dự án phát triển giáo dục, chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn trái phiếu Chính phủ, hệ thống trường lớp ở các huyện miền núi từng bước được đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong giai đoạn 2004-2014, tỉnh phê duyệt 61 tiểu dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ODA dành cho GD-ĐT. Trong đó, dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đã hỗ trợ đầu tư xây dựng mới 114 phòng học, 52 phòng giáo viên, 37 công trình nhà vệ sinh, 19 công trình nước sinh hoạt các điểm trường lẻ và tu sửa 99 phòng học thuộc các trường tiểu học vùng khó khăn tại hai huyện Sông Hinh và Sơn Hòa. Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về GD-ĐT đã giải ngân được hơn 175 tỉ

đồng. Ngoài ra có 78 chương trình, dự án sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ (NGOs) với tổng số tiền trên 1,8 triệu USD để hỗ trợ đầu tư xây dựng trường, lớp và trao học bổng cho học sinh nghèo tại miền núi, vùng sâu, vùng xa trong tỉnh.

Mặc dù đã được Trung ương và tỉnh ưu tiên đầu tư, nhưng vì nguồn ngân sách có hạn, trong khi ở ba huyện miền núi trong tỉnh, tỉ lệ hộ nghèo cao, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên cơ sở vật chất của các trường vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay. Mặc dù không còn phòng học tạm, nhưng tại một số điểm trường lẻ, vẫn còn một số phòng học xuống cấp. Một số trường học tổ chức bán trú, nội trú nhưng thiếu nhà ở nội trú, bếp ăn và các điều kiện sinh hoạt nội trú cho học sinh...

Tại lễ tổng kết năm học 2014-2015, đồng chí Huỳnh Tấn Việt, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, cho rằng để tháo gỡ những khó khăn trên, thời gian tới, các cấp, ngành cần tập trung nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, các dự án hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục miền núi, đồng thời tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nhằm tạo điều kiện chuyển biến mạnh chất lượng giáo dục toàn diện. Bí thư Tỉnh ủy Huỳnh Tấn Việt nhấn mạnh: "Nâng cao chất lượng giáo dục vùng miền núi và dân tộc, trách nhiệm trước tiên thuộc về ngành Giáo dục, nhưng lãnh đạo các địa phương cũng cần nâng cao nhận thức, không khoán trắng cho ngành Giáo dục.

Các cấp ngành cần tăng cường lồng ghép các chương trình để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; phối hợp xây dựng kế hoạch và đề ra chiến lược cụ thể".

Ngoài ra, một giải pháp hữu hiệu để có nguồn đầu tư cơ sở vật chất trường lớp là tăng

cường công tác xã hội hóa giáo dục. Ông Kso Nhất, Phó hiệu trưởng Trường tiểu học Ea Bar (huyện Sông Hinh) - một trong những đơn vị làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng trường lớp khang trang, chia sẻ kinh nghiệm: "Muốn làm tốt xã hội hóa giáo dục, trước hết phải tuyên truyền cho mọi người hiểu được ý nghĩa của công tác này. Song song đó, các trường học phải tạo uy tín với phụ huynh và nhân dân bằng việc nâng cao chất lượng giáo dục. Khi tiến hành các khoản thu, phải công khai, minh bạch và nhất là sử dụng có hiệu quả nguồn huy động vào việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tốt, chăm lo cho học sinh. Có như vậy, mới tạo được sức mạnh tổng hợp của Nhà nước, của xã hội và gia đình để phát triển giáo dục miền núi".

ĐỘT PHÁ VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Theo báo cáo của Sở GD-ĐT Phú Yên, hiện nay, các huyện miền núi có khoảng 4.000 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác trong ngành giáo dục. Mặc dù tất cả giáo viên đều đạt chuẩn, song so với yêu cầu ngày càng cao của đổi mới giáo dục, chất lượng giáo viên vẫn còn một số hạn chế. Số lượng thầy cô giáo còn thiếu, không đảm bảo đủ về nguồn lực con người để tổ chức tốt các hoạt động dạy học. Trong 4 bậc học, hiện nay, bậc mầm non thiếu giáo viên, công nhân viên nhiều nhất. Theo thống kê mới nhất, ở 3 huyện miền núi, bậc học này còn thiếu ít nhất 150 giáo viên, nhân viên cấp dưỡng để đảm bảo hoạt động nuôi dạy trẻ theo chương trình giáo dục mầm non mới. Ông Hoàng Vũ Anh, Trưởng phòng GD-ĐT huyện Sơn Hòa, cho biết, năm học 2015-2016, bậc học mầm non của huyện có 108 lớp với gần 2.800 trẻ, nhưng chỉ có 128 giáo viên. Trong khi đó, theo Thông tư liên tịch 06 của Bộ GD-ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục Khung vị trí làm việc và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, mỗi trường cần bố trí



Học sinh huyện Sông Hình tham gia thi thí nghiệm thực hành môn Vật lý. - Ảnh: T.Thảo

tối đa 2,2 giáo viên/lớp mẫu giáo học 2 buổi/ngày; 1,2 giáo viên/lớp học 1 buổi/ngày. Như vậy, huyện cần bổ sung thêm ít nhất là 40 giáo viên nữa mới đảm bảo được hoạt động nuôi dạy trẻ.

Tại hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2015-2016, nhiều ý kiến cho rằng: Để tạo cú hích cho giáo dục miền núi, một trong những giải pháp trọng tâm là cần bổ sung số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Theo đó, ngành GD-ĐT và các trường cần khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tu dưỡng đạo đức nhà giáo. Ngoài ra, mỗi địa phương cần xác định nhu cầu giáo viên, lập kế hoạch đào tạo phù hợp với tình hình thực tế; ưu tiên tuyển dụng người địa phương và người dân tộc thiểu số.

Song song đó, các huyện miền núi cần tiếp tục thực hiện đề án Luân chuyển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục để góp phần điều hòa, rút ngắn sự chênh

lệch về chất lượng dạy học giữa các trường trên địa bàn; ưu tiên luân chuyển các giáo viên công tác nhiều năm ở những nơi khó khăn, vùng sâu vùng xa về các trường thuận lợi. Ông Nay Y BLung, Chủ tịch UBND huyện Sơn Hòa, cho biết: “Ba năm học qua, huyện đã luân chuyển 21 giáo viên, 15 phó hiệu trưởng các trường. Qua thực hiện đề án cho thấy công tác luân chuyển cán bộ quản lý và giáo viên đã tạo được sự công bằng trong giáo dục. Tuy nhiên, để quá trình thực hiện đề án nhận được sự đồng tình của xã hội, ngành Nội vụ và ngành Giáo dục phải có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng. Ban Giám hiệu các trường cần tổ chức thực hiện đảm bảo tính công khai, dân chủ. Cán bộ, giáo viên cần nâng cao nhận thức, nuôi dưỡng lòng yêu nghề và cống hiến cho giáo dục”.

ĐẢM BẢO CÁC CHÍNH SÁCH

Theo đồng chí Lê Văn Trúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh, trong những năm qua, Trung

ương và địa phương đã ban hành hàng loạt chủ trương, cơ chế, chính sách để tăng cường cơ sở vật chất, phát triển mạng lưới trường lớp, hỗ trợ học sinh, sinh viên và đãi ngộ nhà giáo công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi... “Nhìn chung, các chính sách này đã được tỉnh và các huyện miền núi triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đạt hiệu quả, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Nhờ đó, sự nghiệp giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi được củng cố và phát triển, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực. Đội ngũ nhà giáo cũng được động viên yên tâm công tác, cống hiến; học sinh được tạo điều kiện đến trường, nâng cao chất lượng giáo dục”, Phó chủ tịch Lê Văn Trúc đánh giá.

Theo ông Phan Hữu Đại, Trưởng ban Dân tộc tỉnh, mỗi năm có khoảng 2.500 đến 3.000 lao động là người dân tộc thiểu số được tỉnh giải quyết việc làm trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh cần cân đối, siết chặt chính sách cử tuyển học sinh người dân tộc thiểu số vào các trường đại học để hạn chế tình trạng ra trường không có việc làm. Thay vào đó, các

trường THPT nên phối hợp với địa phương hướng nghiệp cho học sinh học nghề nông - lâm nghiệp để về làm kinh tế gia đình, xây dựng địa phương.

Là một người gắn bó khuyến học khuyến tài miền núi lâu năm, ông Lê Văn Hữu, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, bày tỏ sự vui mừng vì trong Nghị định 86 về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 vừa ban hành, Chính phủ đưa ra nội dung thực hiện miễn, giảm học phí cho đối tượng là học sinh, sinh viên người đồng bào dân tộc thiểu số. Ông cho rằng, cùng với đó, Trung ương và tỉnh nên ban hành thêm các chính sách đãi ngộ thỏa đáng với đội ngũ giáo viên công tác ở vùng miền núi, dân tộc để động viên các nhà giáo yên tâm công tác. “Có sự chung tay vào cuộc của các cấp ngành, nhân dân và toàn xã hội, tin rằng một ngày không xa, giáo dục miền núi sẽ chuyển mình “bắt kịp” với miền xuôi, tạo nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng và phát triển địa phương giàu mạnh hơn”, ông Lê Văn Hữu tin tưởng.

Tiến sĩ Phạm Văn Cường, Giám đốc Sở GD-ĐT Phú Yên, cho biết: Ngành GD-ĐT đang tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo miền núi Phú Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác đổi mới quản lý và trình độ đội ngũ giáo viên; huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; củng cố và phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội, tạo sự đồng thuận trong chăm lo sự nghiệp phát triển giáo dục miền núi.

Điểm đến xứ sở “Hoa vàng trên cỏ xanh”

LÊ KIM ANH

***Điểm Cực đông đất liền Tổ quốc** là điểm đất liền Việt Nam nhô ra biển đông xa nhất của đất nước. Theo Công ước Liên hợp Quốc về Luật biển năm 1982, ngày 12/11/1982 Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố về “Đường cơ sở Biển” để tính chiều rộng lãnh hải VN. Đường cơ sở biển VN là đường gãy khúc nối liền 12 điểm từ Nam ra Bắc mà điểm đầu là A_0 nằm giữa biển trên đường thẳng nối Quần đảo Thổ chu (VN) và Poulowai (Campuchia) đến điểm cuối A_{11} tại Đảo Cồn Cỏ Quảng Bình. Trong đó chỉ có điểm A_8 là Mũi Đại Lãnh Phú Khánh nay là mũi Điện tỉnh Phú Yên có tọa độ ($12^{\circ}53'8''$ $109^{\circ}27'2''$) là điểm đất liền duy nhất. Tháng 01/1999 Tổng cục Địa chính VN cho xây dựng tại điểm A8 cột mốc xi măng để đánh dấu và quản lý.



Từ đó Mũi Điện (Đông Hòa-Phú Yên) hay còn gọi là mũi Varella, Mũi Đại Lãnh,...) trở thành điểm cực Đông đất liền Tổ quốc được nhiều sách báo trong và ngoài nước quảng bá rộng rãi, trong đó có tập san Heritage của Vietnam Airline giới thiệu với khách du lịch trong và ngoài nước trên các chuyến bay.

Điểm cực Đông (Mũi Điện-Phú Yên) cùng với điểm cực Nam (Mũi Cà Mau), điểm cực Bắc (cột cờ Lũng Cú- Hà Giang), điểm cực Tây (cột mốc biên giới APa Chải-Điện Biên) trở thành 4 điểm cực của Tổ quốc mà mỗi người VN hoặc người đến VN ao ước ít nhất một lần được chinh phục và chiêm ngưỡng.

Mũi Điện- điểm cực Đông nằm trên QL29 cách QL1A và đường sắt thống nhất khoảng 2km đường chim bay là một mỏm núi đá cao 83,5m của vùng Đèo Cả thuộc dãy Trường Sơn vươn ra sát biển. Năm 1890 Pháp cho xây dựng ngọn Hải Đăng cao 26,5m để hướng dẫn tàu thuyền đi lại trong vùng. Trải qua chiến tranh tàn phá, năm 1995 đã được xây dựng lại và hoạt động cho đến ngày nay.

Dưới chân Mũi Điện là bãi Môn dài gần 500m được Mũi Nạy ở phía Bắc và Mũi Điện ở phía Nam che chắn nên sóng nhẹ, độ dốc nhỏ thoải thoải dần ra xa, nước xanh trong vắt, cát trắng mịn màng, bên cạnh có dòng suối nước ngọt luôn chảy quanh năm, rất lý tưởng để tắm biển, nghỉ dưỡng. Bãi Môn là

một trong những bãi biển xinh đẹp hoang sơ kỳ thú nhất Việt Nam. Năm 2008, Bãi Môn Mũi Điện được công nhận là Danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia.

Để kỷ niệm Phú Yên 400 năm hình thành và phát triển (1611-2011), năm 2010 tỉnh Phú Yên cho xây dựng tại điểm cực Đông cầuqua suối nước ngọt, đường lên mũi Điện, cột mốc cực Đông phụ bằng đá granit để dễ tiếp cận, ghi hình lưu niệm; Xây dựng lầu Tứ giác-Nghinh Phong, lầu Lục giác-Vọng Nguyệt Để lữ khách đến đón gió, thưởng trăng, ngắm ánh bình minh đầu tiên trên đất liền Tổ Quốc hoặc qua đêm giữa núi rừng hoang sơ bên biển trời mênh mông lồng gió, gần gũi thiên nhiên với cảm giác thư giãn tuyệt vời, trút hết nhọc nhằn, thêm yêu cuộc sống.



***Miền Cực đông đất liền tổ quốc** là vùng đất quanh điểm cực Đông có bán kính khoảng 70km đường chim bay (bằng 1g ô tô) gồm các vùng ven biển tỉnh Phú Yên và vùng ven biển huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

a- Do cấu tạo địa chất, đoạn cuối dãy Trường Sơn vươn ra biển tạo ra nhiều cảnh quan tự nhiên hùng vĩ, kỳ thú với nhiều nét hoang sơ xinh đẹp đến nao lòng:

- Danh thắng cấp Quốc gia Núi Đá Bia (Đông Hòa- Phú Yên) còn gọi là Thạch Bi Sơn - ngọn núi thiêng cạnh QL1A trên Đèo Cả cao 706m (tảng đá khổng lồ trên đỉnh cao khoảng 76m được người Chăm gọi là Lingaparvata-Linga của Đại Sơn Thần) gắn liền với Huyền thoại vua Lê Thánh Tôn mở cõi về Phương Nam năm 1471..., và bài thơ cảm tác của Phan Thanh Giản, Nguyễn Trường Tộ.

- Vịnh Vân Phong, Bãi biển Đại Lãnh (Vạn Ninh, Khánh Hòa) là quà tặng tuyệt vời của thiên nhiên với nhiều bãi tắm đẹp nhất trong những bãi tắm đẹp nhất Châu Á, được Tổ chức Du lịch thế giới đánh giá có đủ các điều kiện để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tốt nhất Châu Á, có sức thu hút đông đảo khách du lịch bốn phương.



- Vũng Rô, Đèo Cả, Hòn Nưa, Biển Hồ trên QL 1A (Đông Hòa, Phú Yên) là một vùng non nước hữu tình tuyệt đẹp, nơi có nhiều (06) hầm đường sắt đi qua ,trong đó có hầm Baboneau dài nhất Việt Nam 1197m (Ảnh5,6)



Vịnh Vân Phong, Bãi biển Đại Lãnh (Vạn Ninh, Khánh Hòa) là quà tặng tuyệt vời của thiên nhiên với nhiều bãi tắm đẹp nhất trong những bãi tắm đẹp nhất Châu Á, được Tổ chức Du lịch thế giới đánh giá có đủ các điều kiện để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tốt nhất Châu Á, có sức thu hút đông đảo khách du lịch bốn phương.

- Tháp Chăm cổ ngàn năm lớn nhất nước, Núi Nhạn- Sông Đà- núi Chóp Chài, Đồi Thơm, Bãi Xép, Hòn Chùa là một quần thể di tích thắng cảnh xinh đẹp lãng mạn, hữu tình của thành phố biển Tuy Hòa.

- Danh thắng Quốc gia Gành Đá Đĩa (Tuy An, Phú Yên) là một hiện tượng địa chất độc đáo, hấp dẫn, độc nhất ở VN và hiếm thấy trên thế giới.



- Thắng cảnh cấp Quốc gia Đầm Ô Loan (Tuy An, Phú Yên) cạnh đèo Quán Cau trên QL1A. Đầm giống như con Phượng Hoàng sải cánh, mang vẻ đẹp kỳ thú huyền ảo đầy lãng mạn, làm dừng chân nhiều tao nhân, mặc khách và các văn nghệ sĩ trong cả nước, trên đường thiên lý Bắc Nam .

- Danh thắng Quốc gia Vịnh Xuân Đài (TX Sông Cầu) là vịnh đẹp, rộng hơn 13.000ha ;Vũng lằm trong vịnh Xuân Đài là thương cảng lớn trong quá khứ nơi diễn ra sự kiện ngoại giao đầu tiên VN-Hoa kỳ vào năm 1832 thời vua Minh Mạng và Tổng Thống Mỹ Andrew Jackson.



- Di tích Lịch sử cấp Quốc gia Bến tàu không số Vũng Rô (Đông Hòa, Phú Yên) gắn liền huyền thoại đường Hồ Chí Minh trên biển với những con tàu không số vận chuyển vũ khí, thuốc men từ miền Bắc chi viện cho miền Nam đánh giặc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước .

- Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia Mộ và Đền thờ Lương Văn Chánh vị Thành hoàng có công mở đất Phú Yên, tập hợp cư dân xây dựng vùng đất này hơn 400 năm qua; cây Bồ đề trong Đền là cây di sản Quốc Gia.



- Di tích lịch sử Quốc gia Đường 5 nay là QL 29 (đoạn qua h.Tây Hòa, Phú Yên) nơi tháng 03/1975 Ta đánh tan Đoàn quân Ngụy tháo chạy từ Tây Nguyên với hàng ngàn xe quân sự, tiêu diệt và làm tan rã hàng vạn quân, góp phần to lớn trong công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

- Di tích khảo cổ Quốc gia Thành An Thổ, nơi sinh của đ/c Trần Phú Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng CSVN.

- Di tích lịch sử, nghệ thuật Quốc gia Chùa Từ Quang còn gọi chùa Đá Trắng (Tuy An, Phú Yên) được xây dựng từ năm 1797 trên đỉnh núi cao hơn 100m so với mặt biển với nhiều tầng đá màu trắng, xung quanh chùa là vườn xoài ngon nổi tiếng được dùng để tiến Vua, hiện nay được công nhận là vườn cây xoài Di sản Quốc gia.

- Nhà thờ Măng Lăng (huyện Tuy An, Phú Yên) được xây dựng từ năm 1892 theo kiến trúc gô tích cổ điển giữa cảnh quê sông nước, núi non là một trong những nhà thờ cổ nhất Việt Nam, nơi lưu giữ quyển sách chữ Quốc ngữ đầu tiên của Linh mục Alexandre de Rhodes về " Phép giải tám ngày". được in tại Rome Italia năm 1651.



- Bộ Kèn đá là bộ nhạc khí cổ độc nhất vô nhị trên thế giới. Công cụ đồng vọng tiền nhân với giai điệu trầm lắng, âm sắc nguyên sơ, là Bảo vật Quốc gia. Bộ Đàn đá hơn 2.500 năm tuổi hoàn chỉnh nhất về mặt kết cấu và thang âm. Bộ Đàn đá Kèn đá đang đề nghị UNESCO xem xét công nhận là Di sản văn hoá Nhân loại.



- Bộ Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm của dân tộc Bana và Chăm Hroi ở miền núi Phú Yên mà Nghệ thuật trình diễn độc đáo âm vang cả núi rừng trong các ngày lễ hội được công nhận là Di sản văn hoá Phi vật thể Quốc gia .

Và còn nhiều danh lam thắng cảnh, di tích văn hoá lịch sử khác mê hoặc lòng người như : Hòn Lao Mái Nhà, Hòn Yến, Bãi Tràm, Bãi Gốc, Bãi Tuy Hoà, bãi Long Thủy, bãi Từ nham, bãi Ôm... di tích Quốc gia nơi Đồng Khởi Hoà Thịnh, di tích Quốc gia khảo cổ Thành Hồ, v.v...

Miền cực đông đất liền Việt Nam với nhiều tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú cả vật thể và phi vật thể luôn hấp dẫn níu giữ chân lũ khách.

- Du lịch về miền cực đông đất liền : nhiều khám phá, trải nghiệm thú vị

Du lịch thường là đi chơi xa ngoài nơi cư trú với mục đích: Khám phá, trải nghiệm những miền đất lạ, tìm cảm xúc, sự hưng phấn mới cho công việc và sự sáng tạo của mình; Vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, thưởng thức những món ẩm thực ngon, mới lạ tăng cường sức khoẻ sau bao ngày bôn ba với cuộc sống ...Hoặc tìm thêm cơ hội đầu tư tăng thu nhập, thiết lập thêm các mối quan hệ để cuộc sống mình có nhiều ý nghĩa hơn... Và sau du lịch về làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả hơn, cuộc sống của mình, gia đình mình có thêm nhiều điều mới mẻ, thú vị để thêm yêu cuộc sống

- Du lịch về miền cực Đông đất liền Tổ quốc nơi không những “Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh” mà còn có thể ngắm hoa muống biển tím trong nắng vàng ; bên bờ biển xanh, cát trắng; ngắm biển ba màu với những con sóng bạc đầu cuộn vào nhau tình tứ của vùng biển bãi ngang Tuy Hoà lộng gió, để được “ sáng tắm biển với làn nước trong xanh mát rượi lao xao sóng vỗ, chiều ngủ dưới tán rừng của Đồi Thơm- Sao Việt thân thiện đầy hoa thơm, cỏ lạ ”... Hoặc hoà mình vào cái hùng vĩ của thiên nhiên hoang sơ, kỳ thú, xinh đẹp đến nao lòng, lắng nghe tiếng tiền nhân vọng về đầm ấm bên hàng cây xoài, cây bồ đề di sản Quốc gia. Hoặc đứng giữa cánh đồng lúa Tuy Hoà bát ngát đang xanh mơn thì con gái hoặc chín vàng, chiêm ngưỡng hình tượng Rùa núi huyền thoại lớn nhất Việt Nam (cao 391m) đang vươn mình ra biển lớn.



* Du lịch về Miền cực Đông đất liền để có dịp được chiêm ngưỡng nét đẹp của sự giao thoa văn hoá Việt- Chăm : thăm Tháp Chăm hơn ngàn năm tuổi ngay giữa trung tâm Thành phố Tuy Hoà. Đồng vọng tiền nhân với giai điệu trầm lắng, âm sắc nguyên sơ của bộ Kèn đá- Đàn đá ; Xem nghệ thuật trình diễn độc đáo “Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm” hoặc thưởng thức ca nhạc với các làn điệu dân ca, bài chòi, hò bá trạo, hò khoan, biểu diễn Kèn đá, Đàn đá, mang sắc riêng xứ “nẫu” vào mỗi tối thứ bảy bên Tháp Nhạn, mỗi tối chủ nhật tại Bảo tàng tỉnh ; bên tách cà phê Tuy Hoà ngon tuyệt nổi tiếng từ lâu hoặc bên tách trà sạch Diệp hạ Châu được trồng ở vùng đất cát Hoà Hiệp an hùng.

* Du lịch về miền cực Đông đất liền Tổ quốc để có dịp thưởng thức các món hải sản đặc biệt quà tặng của đại dương tươi roi rói: cá ngừ đại dương, cá mú nước dừa, đèn pha đại dương, sò huyết Ô Loan, cháo hàu, tôm sồi v.v ... vừa lạ, vừa ngon, vừa bổ dưỡng ... nhâm nhi với cốc rượu Quán Để được ngâm với cá ngựa tự nhiên, một vị thuốc quý của đại dương hội tụ về Vịnh Xuân Đài được người dân đánh bắt, bán cá ngựa sống trên 20km dọc QL1A đi qua Sông Cầu v.v ..chắc chắn sẽ mang lại cho du khách thêm sức khỏe và nhiều hứng thú.



Mặc dù chính quyền và nhân dân trong vùng đã có nhiều cố gắng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ làm hướng dẫn viên, phục vụ khách du lịch, nhưng do tính tự nhiên, hoang sơ còn lớn, chủ yếu xuất phát từ sx nông nghiệp nên tổ chức dịch vụ, phong cách chăm sóc khách hàng chưa quen, chưa hoàn thiện còn đậm chất chân quê, mang nhiều hương đồng gió nội, có lúc vụng về đến dễ mẫn dễ thông cảm ; chắc chắn sẽ được thay đổi tốt hơn để làm hài lòng du khách trong thời gian sớm nhất.

Nha Trang, Quy Nhơn đều rất đẹp nhưng Tuy Hoà-Phú Yên có 1 số nét riêng thú vị của “quê hương xứ Nẫu” chưa được đặt tên, vừa say mê, vừa hấp dẫn lôi cuốn mà chỉ những ai có tấm lòng nhiệt thành yêu thiên nhiên với tâm hồn đầy lãng mạn thì mới, bắt gặp, đặt tên, cảm nhận và hưởng thụ được. (Ảnh16- hoa muống biển).



Du lịch về miền cực Đông đất liền Tổ quốc du khách chắc chắn sẽ được khám phá, trải nghiệm thú vị nơi vùng đất mới với không khí trong lành, được tăng cường sức khỏe có thêm nhiều thông tin mới, có thể có thêm các mối quan hệ, sự sáng tạo và cơ hội đầu tư mới : bổ ích cho bản thân, gia đình, công việc và cuộc sống,... Đến khi ra về còn một chút gì để nhớ về miền đất Phú, trời Yên- Miền cực Đông đất liền Tổ quốc đầy “hoa vàng, cỏ xanh” và hoa muống biển tím trong nắng vàng, bên bờ biển xanh , cát trắng .

Tuy Hòa tháng 7 năm 2016

Sáng tâm thiện nguyện

PHAN KIM

Cư dân cảng cá phường 6, TP Tuy Hòa vẫn rất yên bình trong đợt mưa lũ cùng với việc thủy điện xả lũ trong mùa đông 2016. Dù có tác động mạnh của triều cường, cửa biển Đà Diễn vẫn thông suốt, nước lũ từ thượng thượng nguồn sông Ba và lượng nước mưa tại chỗ đã nhanh chóng khơi thông ra biển, những vùng trũng ở TP Tuy Hòa không bị chìm sâu trong ngập úng dài ngày. Đó là thành quả tạm thời của DNTN Bảo Châu thực hiện cam kết với UBND TP Tuy Hòa thực hiện giải pháp tạm thời nạo vét cát trên bờ mặt để khai thông cửa biển trong nhiều năm qua. Hiệu quả kinh tế thu được, doanh nhân Trần Đăng Khoa (Cựu học sinh trung học Phú Yên) - Giám đốc DNTN Bảo Châu đã đầu tư hỗ trợ 2,7 tỉ đồng gia cố mỏ hàn số 9 và chống sạt lở cảng cá phường 6, gia cố mỏ hàn số 8, đầu tư 500 triệu đồng khai thông cửa biển Đà Diễn bị bồi lấp trong dịp mùa xuân trước, hỗ trợ 1,2 tỉ đồng xây kè chắn sóng bảo đảm an toàn cho tổ dân cư số 9 khu phố Bạch Đằng, phường 6, TP Tuy Hòa...

Trong 5 năm qua, doanh nhân Trần Đăng Khoa nổi bật trong công tác thiện nguyện, chia sẻ thành quả kinh doanh với cộng đồng một cách vô tư, hào phóng, giúp đỡ nhiều mảnh đời khó khăn, bất hạnh.

Không chỉ ở TP Tuy Hòa, doanh nhân Trần Đăng Khoa còn hỗ trợ kinh phí đáng kể giúp bà con xóm Lạc (thôn Phú Lạc, xã Hòa Hiệp Nam, huyện Đông Hòa) khắc phục sạt lở, hỗ trợ xây dựng đường bê tông nông thôn các xã Xuân Lâm (TX Sông Cầu), xã Sơn Xuân (huyện Sơn Hòa), xã Hòa Quang Bắc (huyện Tuy Hòa)... góp phần xây dựng nông thôn mới.

Doanh nghiệp Bảo Châu đi đầu góp phần xây dựng "mái ấm biên cương" của bộ đội biên phòng,

ủng hộ chương trình nghĩa tình Trường Sơn kết nối trái tim, ủng hộ các hoạt động an ninh trật tự, thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ, báo chí, văn hóa tâm linh.

Trong một lần đến thăm các cụ già neo đơn đang được nuôi dưỡng chăm sóc ở Trung tâm Bảo trợ xã hội Phú Yên, các cụ mong ước được xem truyền hình. Giám đốc Trần Đăng Khoa đã tặng mỗi phòng ở một ti vi với chất lượng tốt nhất.

Luôn đồng hành với những mảnh đời nghèo khổ, Doanh nhân Trần Đăng Khoa tặng hàng ngàn suất học bổng, đóng góp các giải thưởng tặng học sinh giỏi các trường, giúp đỡ hàng ngàn trường hợp khó khăn, đặc biệt là các cháu mồ côi và người già không nơi nương tựa, nạn nhân chất độc da cam, trẻ em tàn tật...

Năm 2017, Doanh nghiệp Bảo Châu đóng góp 1 tỉ đồng để tôn tạo đường hoa Lê Duẩn từ ngã tư Lê Duẩn - Trần Phú đến cơ quan Công an tỉnh. Doanh nghiệp còn hỗ trợ trên 1 tỉ đồng để xây dựng 2 ngôi nhà ở TX Sông Cầu, một ngôi nhà đại đoàn kết, ủng hộ bà con nghèo huyện Sông Hinh, huyện Đồng Xuân, xã Xuân Lâm (TX Sông Cầu), phường Phú Đông (TP Tuy Hòa), xã Hòa Quang Bắc (huyện Phú Hòa) và nạn nhân da cam. Doanh nghiệp còn tài trợ nhiều chương trình xã hội như thấp sáng đường quê ở TP Tuy Hòa và xã Xuân Lâm (TX Sông Cầu), quỹ tài năng Trường chuyên Lương Văn Chánh, ủng hộ quỹ hỗ trợ người già neo đơn, tu sửa Lăng thờ cá Ông ở Đông Tác (phường Phú Đông).

Tất bật với công việc làm ăn, doanh nhân Trần Đăng Khoa vẫn giành thời gian, tâm đức, công sức đóng góp cho cộng đồng một cách hào phóng, vô tư, sẵn lòng chia sẻ thành quả kinh doanh cho những vùng quê còn nhiều khó khăn, còn lắm những mảnh đời khổ khó.

Bước vào xuân 2017, Doanh nghiệp Bảo Châu sẽ làm tiếp những công việc cuối cùng và hoàn tất việc nạo vét cửa biển Tuy Hòa như một giải pháp tạm thời để khai thông cửa biển trong năm 2017.

Doanh nghiệp Bảo Châu tập trung đầu tư chăm sóc 5000 hecta rừng trồng để cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ cho nhà máy tinh chế gỗ hiện đại đầu tiên của Phú Yên do Doanh nghiệp đầu tư xây dựng hàng trăm tỉ đồng ở khu công nghiệp đông

bắc Sông Cầu, mở ra ngành công nghiệp chế biến sản phẩm tinh chế gỗ hiện đại mang màu cờ sắc áo Phú Yên.

Mừng xuân Đinh Dậu 2017, Doanh nghiệp Bảo Châu dành hàng trăm suất quà tết góp sắc xuân cho bà con nghèo ở các làng quê nghèo vui xuân đón Tết. Tâm doanh nhân Trần Đăng Khoa ngày càng tỏa sáng trong hoạt động thiện nguyện hướng về cộng đồng.



Anh Trần Đăng Khoa (ngoài cùng bên phải) tài trợ kinh phí giúp xã nghèo Sơn Long, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, bê tông hóa đường giao thông nông thôn. - Ảnh: Phương Oanh



Giám đốc Trần Đăng Khoa tặng 16 tivi phục vụ đời sống tinh thần cho các cụ già neo đơn nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Phú Yên. - Ảnh: Minh Ký



Giám đốc Trần Đăng Khoa trao nhà cho ngư dân trẻ Nguyễn Văn Lanh (thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa). Ảnh: Minh Ký



Giám đốc Trần Đăng Khoa trao quyết định tặng nhà cho gia đình chị Bùi Thị Mỹ Linh (xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu - Ảnh: Minh Ký

GIÁM ĐỐC DNTN THỦY SẢN ĐẮC LỘC NGUYỄN THỊ NGÀ: “Xắn tay áo lên thì mới biết việc...”



Đồng chí Hoàng Văn Trà, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn ĐBQH, trao cờ thi đua của Chính phủ tặng cho DNTN Thủy sản Đắc Lộc. - Ảnh: HÀ MINH

Đã 15 năm kể từ lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, ở chị vẫn nguyên vẹn phong cách nhanh nhẹn, quyết đoán và cách nói chuyện thu hút người đối diện bởi sự kết hợp tài tình giữa lời nói và ngôn ngữ cơ thể (body-language), chỉ có chút thay đổi của thời gian hiện hữu ở người đàn bà nắm trong tay doanh nghiệp thủy sản hàng đầu Phú Yên - chị Nguyễn Thị Nga, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Thủy sản Đắc Lộc.

Năm 1998, vợ chồng chị gây dựng được cơ sở sản xuất tôm sú giống quy mô khá khiêm tốn tại Tuy Hòa. Chưa đến chục năm sau, ngày 19/9/2006, Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) Thủy sản Đắc Lộc được thành lập với vốn điều lệ khoảng 5 tỉ đồng và 20 công nhân, hoạt động ở các ngành nghề chính như sản xuất giống, nuôi trồng và mua bán thủy sản; phân phối thức ăn và thuốc thú y thủy sản; vận tải hàng hóa chuyên dụng. Người nuôi tôm ở Phú Yên và cả nước bắt đầu biết đến con tôm sú và tôm thẻ giống do Đắc Lộc sản xuất và nuôi ương. “Để có được vốn khởi nghiệp, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ hết lòng từ người thân và bạn bè, nhờ đó mà có thêm niềm tin, thêm ý chí”, chị Nga nhớ lại.

Táo bạo đầu tư và ứng dụng công nghệ

Cánh nuôi tôm thường nói: “Nuôi tôm như đánh bạc, đã nhào vô là nghiện. Đã thắng thì càng đánh lớn, thua thì cố gỡ đến nhà

KHÁNH UYÊN

cửa cũng chẳng còn; người ta tối ngày chỉ nghĩ về con tôm”. Chồng chị Nga, anh Lê Hữu Tình chính là “con nghiện tôm” tằm cỡ, luôn đau đầu về những con giống sạch bệnh và những mô hình nuôi tôm thâm canh năng suất cao. Anh tìm đến các công ty nuôi trồng thủy sản và những vùng nuôi tôm cả trong và ngoài nước để học hỏi, sau đó về nhà thuyết phục vợ...

Sau 10 năm phát triển, Thủy sản Đắc Lộc có đội ngũ 150 nhân viên trình độ, giàu kinh nghiệm, trong số đó hơn 30 người trình độ đại học chuyên ngành và hơn 500 công nhân, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ mạnh dạn ứng dụng KH-CN, mô hình sản xuất kinh doanh tôm thẻ chân trắng khép kín của DNTN Thủy sản Đắc Lộc được Tổ chức Bureau Veritas (Pháp) cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Global GAP năm 2013-2016, là một trong những doanh nghiệp nuôi tôm đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt toàn cầu. Đây là những tấm giấy thông hành cho sản phẩm tôm của Đắc Lộc vào các thị trường khó tính trên thế giới.

Với quy trình sản xuất khép kín theo tiêu chuẩn Global GAP, Đắc Lộc kiểm soát chặt chẽ chất lượng cả đầu vào lẫn đầu ra của sản phẩm, từ việc nhập tôm bố mẹ về cho đẻ và ương nuôi thành tôm “post”. Mỗi năm,



Chị Nguyễn Thị Nga - Ảnh: Nhân vật cung cấp

doanh nghiệp cung cấp ra thị trường khoảng 3 tỉ con giống tôm thẻ chân trắng sạch bệnh, chất lượng cao; hơn 8 triệu con giống cá chẽm và nhiều loại giống thủy hải sản khác. Ước tính hàng năm Đắc Lộc thu mua và cung cấp cho các nhà máy chế biến trong và ngoài tỉnh hơn 10.000 tấn tôm thẻ nguyên liệu. Sản phẩm tôm giống của Đắc Lộc rải dọc theo chiều dài đất nước từ Quảng Ninh đến Cà Mau.

Mới đây, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, UBND tỉnh đã có quyết định cho phép DNTN Thủy sản Đắc Lộc thực hiện dự án Đầu tư mở rộng khu sản xuất giống thủy sản công nghệ cao ở TX Sông Cầu với tổng vốn đầu tư hơn 82 tỉ đồng.

Giữ chữ tín và trọng tình

Người trong nghề đều biết nuôi trồng thủy sản không chỉ gian khổ, thăng trầm mà còn lắm rủi ro. Chị Nga luôn nhắc nhân viên “làm kinh doanh không chỉ giữ chữ tín, mà chữ tình cũng rất quan trọng; phải biết sẻ chia và giúp đỡ để hai bên cùng có lợi”. Do vậy, Đắc Lộc luôn tuân thủ nguyên tắc win-win trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với khách hàng, Đắc Lộc sẵn sàng chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật và dành nhiều chính sách khuyến khích, động viên. Người nuôi tôm đa phần là nông dân chất phác, khi có được sự hỗ trợ như thế càng thêm vững niềm tin và gắn kết với doanh nghiệp.

Nhiều năm gặp lại, khi danh tiếng của Thủy sản Đắc Lộc đã vang xa, tưởng rằng chị đã qua rồi những tháng ngày bươn chải ngược xuôi thu mua tôm, chạy chợ, trở thành một nữ doanh nhân thành đạt, sang trọng. Nhưng không! Mỗi ngày chị vẫn tự lái xe đi về như con thoi giữa TP Tuy Hòa, TX Sông Cầu và huyện Đông Hòa trực tiếp chỉ đạo, xử lý, thậm chí cầm tay chỉ việc cho từng công nhân. “Mình có xắn tay áo lên thì mới biết việc”, chị giải thích.

Dù công việc kinh doanh chiếm gần hết quỹ thời gian trong ngày, chị Nga vẫn rất nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội. Những năm qua, Thủy sản Đắc Lộc, dưới sự điều hành của chị, thăm lặn xây nhà Tình nghĩa, góp kinh phí xây dựng đường giao thông nông thôn, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn và gia đình chính sách... với số tiền hàng tỉ đồng. Chưa hết, chị còn là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Chủ nhiệm Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân Phú Yên, vai trò, nhiệm vụ nào chị cũng thực hiện tốt và giành được tín nhiệm cao trong tập thể.

Bận rộn vậy, nhưng ở nhà, chị Nga là bà nội trợ cực kỳ đảm đang với ngón nghề nấu ăn không hề thua kém các đầu bếp chuyên nghiệp, kể cả những món ăn đặc trưng của miền Nam lẫn Bắc. Bạn bè đều biết, chị Nga rất khéo chiều chồng. Khi được hỏi yếu tố nào quyết định cho thành công hôm nay, chị cười hiền: “Một liều. Hai chiều chồng. Ảnh mê tôm quá, ngủ ở hồ tôm còn nhiều hơn ngủ ở nhà với vợ con...”

DNTN Thủy sản Đắc Lộc đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý: Cúp vàng Chất lượng Vàng Thủy sản Việt Nam các năm 2012, 2014; đơn vị kinh tế điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong phát triển kinh tế biển đảo năm 2012; Thương hiệu Việt vì sự nghiệp phát triển nông thôn bền vững của Chương trình Doanh nhân Doanh nghiệp Việt Nam vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp bền vững năm 2013; Top 100 Thương hiệu Việt uy tín lần thứ 10 năm 2014; Giải thưởng Cơ sở sản xuất giống tốt nhất 2015-2016; doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đầu tiên của tỉnh Phú Yên; Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ II năm 2015; Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước tỉnh Phú Yên năm 2015...

10 năm cho một

Sao Việt lung linh

TRẦN QUỚI



Lãnh đạo tỉnh Phú Yên chúc mừng Ban giám đốc Công ty.

Công ty TNHH Du lịch Sao Việt thành lập để đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái Sao Việt được UBND Tỉnh Phú Yên cấp phép năm 2005. Sau hơn 10 năm, với bàn tay, khối óc và sự nhiệt huyết, đam mê phát triển du lịch quê hương, chủ nhân cùng tập thể cán bộ, nhân viên công ty đã biến một khu đồi hoang khô cằn chỉ có duối, dứa dại và thơm tàu trở thành một khu du lịch sinh thái đầu tiên đạt chuẩn 5 sao lung linh ở cửa ngõ phía bắc TP Tuy Hòa.

Từ khu đồi hoang khô cằn...

Đoạn đường ngang qua đồi Thơm (xã An Chấn, huyện Tuy An) tôi vẫn thường đi về hàng tuần từ An Mỹ vào TP Tuy Hòa làm việc nên biết khá rõ về ngọn đồi nằm ven Quốc lộ 1. Hình ảnh đáng nhớ và lưu lại nhiều nhất với tôi cũng như người dân vùng này đó là một ngọn đồi thoải thoải thoải có nhiều cây bụi, dây dại, trong đó nổi bật hơn cả là cây duối, thơm tàu, bàn chải, những loại có thể chịu đựng được sự khô cằn, sỏi đá. Và vì thế ngọn đồi cũng ít người lui tới làm rẫy, chỉ họa chăng chỉ có đám trẻ chăn bò thả rong để bò gặm lá duối và cỏ dại. Bẵng một thời gian, thấy một công trình được khởi công và dần hình thành hình hài và phát triển như ngày hôm nay, trở thành một khu du lịch sinh thái, resort đạt chuẩn năm sao duy nhất đến thời điểm hiện nay của tỉnh.

Bà Huỳnh Thị Kim Hương, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Du lịch Sao Việt, nhớ lại, hồi ấy tôi chẳng hình dung ra sẽ bắt đầu tư đâu với ngọn đồi không cằn, không có nguồn nước này và làm thế nào để biến nó thành một khu du lịch sinh thái càng khó, nếu không ví như hái sao trên trời. “Phú Yên có nhiều cảnh đẹp, là vùng đất có nhiều

tiềm năng phát triển du lịch bởi có nhiều bãi tắm đẹp, có núi sát biển tạo nên phong cảnh hữu tình lại có nhiều danh thắng cấp quốc gia. Tuy nhiên, tất cả đều còn rất hoang sơ chưa có sự đầu tư để tạo thành điểm du lịch. Tôi thực sự hoang mang khi đứng giữa đồi Thơm để bắt tay làm dự án”, bà Hương nói.

Bà Huỳnh Thị Kim Hương, vốn là một doanh nhân thành đạt, điều hành một công ty thương mại lớn ở đất Sài Gòn (Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Sài Thành, từng được bầu chọn là một trong những doanh nhân tiêu biểu của TP Hồ Chí Minh năm). Trước khi về quê chồng khảo sát đầu tư dự án khu du lịch sinh thái cao cấp, bà Hương nghe người chồng thân yêu của mình là GS.TS.Trình Quang Phú, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Phương Đông, Chủ tịch Hội Đồng hương Phú Yên tại TP Hồ Chí Minh, vẽ ra viễn cảnh tươi đẹp về một khu resort cao cấp gắn liền với biển khiến bà thích thú, mê mẩn như cái lần đầu ông đến với bà. Nhưng khi về quê khảo sát thực tế, thấy cảnh quang hoang vu ở đồi Thơm mà nản lòng. Bà Hương tâm sự: “Lúc ấy, tôi có chút do dự, nhưng vì thương chồng, vì nghĩa lớn của người con dâu muốn góp sức cùng chồng xây dựng quê hương theo khả năng của mình nên tôi cùng chồng hạ quyết tâm mà nhiều đêm không ngủ để nghĩ cách làm thế nào để xây dựng một khu đồi hoang thành khu du lịch như ý tưởng của chồng. Anh Phú rất trăn trở mỗi khi nhắc về quê hương. Anh sinh ra ở An Chấn, ngay dưới chân đồi Thơm”.

Ngày đầu tiên cả quả đồi hoang không có nước, chỉ dựa vào nước trời. Công ty đã có sáng kiến mua thêm đất ruộng, đào hố tích nước, bơm qua 3 trạm đưa nước lên đồi rồi xây một nhà máy lọc nước 300m³/ngày đêm và xây dựng hệ thống nước tưới với tổng chiều dài trên 5km để đưa nước tưới cây, phải mất đến 6 tháng mới có nguồn nước, từ đó mới trồng cây. Do đất cằn, khô nóng nên một vạn cây trồng đợt đầu chết gần hết, anh em có sáng kiến trồng dây và xen cây nhỏ tạo độ che phủ và cây trồng lên nhanh.

Công ty TNHH Du lịch Sao Việt là doanh nghiệp

đầu tiên trong lĩnh vực đầu tư dự án Khu Resort tại Phú Yên, nên gặp rất nhiều khó khăn: từ giải phóng mặt bằng đến các thủ tục hành chính chuẩn bị đầu tư, đặc biệt ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu từ những năm 2008.

Khó khăn là vậy, bằng trí tuệ sáng tạo và lòng quyết tâm kiên nhẫn, lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã vượt qua nhiều thử thách, sau hơn 10 năm đầu tư xây dựng đồi Thơm (43ha) đã phủ xanh cây và hoa. Và một Khu du lịch sinh thái cao cấp đầu tiên của tỉnh Phú Yên đã hình thành, được Tổng cục du lịch đã quyết định công nhận Khu du lịch đạt chuẩn 5 Sao vào năm 2013.

Nhà thơ Văn Công, người con quê hương Phú Yên đã viết những dòng mộc mạc ngay từ khi Sao Việt - Đồi Thơm bắt đầu hình thành. “Từ một vùng đồi rất hoang sơ, nhờ có ý tưởng cao đẹp và sâu xa, anh Phú, chị Hương đã vì tình cảm với quê hương đã đầu tư nhiều tiền của và công sức của mình, đã ra sức xây dựng núi Thơm thành một vùng du lịch sinh thái rất đẹp ở phía bắc thành phố Tuy Hòa”.

Đến khu resort 5 sao lung linh hiện đại

Sau 5 năm khởi công, xây dựng, năm 2009 Sao Việt chính thức khai trương trong sự hân hoan của chủ nhân và cả những người tâm huyết với ngành du lịch. Ông Hoàng Tuấn Anh, Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL thời điểm ấy đã gửi thư chúc mừng: “Tôi rất quan tâm đến Khu du lịch sinh thái Sao Việt và đã 2 lần đến thăm. Cán bộ, công nhân viên Công ty Du lịch Sao Việt tâm huyết và sáng tạo, cải tạo một khu đồi hoang vu, khô cằn thành một khu du lịch có đẳng cấp là một thành tích đáng tuyên dương, góp phần cho sự phát triển du lịch của tỉnh Phú Yên”. Khu du lịch sinh thái Sao Việt có 25 vila với 93 phòng nghỉ, kết hợp hài hòa giữa kiến trúc hiện đại và kiến trúc cổ Việt Nam đã tạo nên sự hấp dẫn cho khu nghỉ sang trọng, các vila dưới tán rừng có vườn hoa và cây ăn trái. Hồ bơi 800m² nằm dưới thác nước có suối, sân khấu rộng 1000 chỗ để tổ chức các chương trình Gala Dinner và tiệc Buffet ngoài trời. Trung tâm hội nghị Quốc tế với diện tích 1000m² có thể tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo mang tầm Quốc tế từ 100 khách đến 1000 khách.

Ba Nhà hàng, mỗi nhà hàng 200 – 500 chỗ phục vụ các món ăn Á, Âu. Khu Spa và 5 giường nóng ZenNova với đội ngũ nhân viên Spa chuyên nghiệp. Khu thể thao, Khu vui chơi trẻ em, Khu Bar cà phê bên cạnh hồ bơi thoáng mát. Bên cạnh đó công ty đã đầu tư xây dựng vườn thú mini với hàng chục loài thú như: Đà Điểu, Công, Cừu, Hươu sao, Ngựa, Nhím, Heo rừng, thỏ, gà chín cựa, gà Đông tảo...

Từ khi hoàn thành đưa vào hoạt động, Công ty TNHH Du lịch Sao Việt đã xuất sắc dẫn đầu trong lĩnh vực du lịch của tỉnh Phú Yên. Khu du lịch sinh thái Sao Việt đã đón nhiều đoàn khách của Trung ương Đảng và Chính phủ khi về thăm Phú Yên đến nghỉ tại Resort Sao Việt đều khen ngợi, cũng như các đoàn khách nước ngoài đến Phú Yên đầu tư các dự án lớn cũng chọn nơi đây để nghỉ dưỡng. Đặc biệt

trong các năm 2014, 2015, 2016 Công ty đã đón nhận các sự kiện lớn tổ chức tại Khu du lịch sinh thái Sao Việt, Hội thảo, hội nghị, giao lưu hữu nghị quốc tế. Lượng khách du lịch đến với Resort tăng, năm sau nhiều hơn năm trước, là địa chỉ tin cậy đặc biệt với du khách quốc tế.

Với tiêu chí: Sáng tắm biển, tối ngủ dưới tán rừng, khu du lịch sinh thái với 30.000 cây xanh, có nhiều loài quý hiếm được di thực từ các nước trên thế giới đã phủ xanh cả khu đồi; cùng với đó là những dịch vụ tiện nghi, hiện đại đạt chuẩn 5 sao, khiến du khách mê mẩn khi một lần đến.

Tiến sĩ Eva Fischer và Peter Fischer ở Bảo tàng Berline (Đức) trong một lần đến Phú Yên, tham quan, lưu trú tại khu du lịch Sao Việt, chia sẻ: Chúng tôi khâm phục các bạn tôi đã vượt qua muôn vàn khó khăn để xây dựng

thành công Khu du lịch Sao Việt thần tiên này. Tất cả cảnh quan môi trường, nhà cửa... đều rất tuyệt vời. Thật khó tìm đủ ngôn từ để diễn tả sự tuyệt vời đó, bởi con tim chúng tôi luôn rung động!

Khung cảnh bao la hùng vĩ, bên biển xanh là núi đồi. Cây hoa, cây cỏ thụ vươn mình bên trời xanh nước biếc, thật là một bức tranh đẹp cho tâm hồn, đôi mắt của mọi du khách. Kiến trúc tổng thể tài tình, hòa hợp nhân văn giữa con người và thiên nhiên. Chất liệu dân dã Việt Nam được sử dụng rất sang trọng và giản dị từ tre, lá, gỗ, gốc cây, gạch đá, sỏi cuội, vỏ ốc hến... của Sao Việt đã khiến du khách nao lòng với nhiều mỹ từ khen tặng. GS. TSKH Vũ Ngọc Hải, nguyên Phó chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam viết trong lưu bút của Sao Việt: "Tôi đã đến 1/4 quốc gia trên thế giới



Hồ bơi khu di tích sinh thái Sao Việt.

và cũng có mặt ở nhiều khu du lịch, vùng nghỉ mát nổi danh trên trái đất này. Nhưng sẽ không quá lời nếu nói chỉ có Núi Thơm mới là nơi để lại cho tôi những cảm xúc, ấn tượng sâu đậm. Sao Việt tráng lệ và nên thơ... Ai đã đến đây một lần thì suốt đời nhớ mãi”.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, chia sẻ: “Tôi thật sự ấn tượng và ngạc nhiên trước những gì mình thấy ở đây. Quả thật Sao Việt đã tỏa sáng và ngát hương trên núi Thơm. Những ý tưởng độc đáo, sự xếp đặt khéo léo, tinh tế, các công trình kiến trúc hài hòa trong khung cảnh thiên nhiên thơ mộng tạo cảm giác dễ chịu, thư thái cho mọi người. Giữa bận bịu công việc và những lo toan thường ngày, Sao Việt đã mang đến cho tôi và mọi người một khoảng thời gian tuyệt vời để thưởng thức vẻ

đẹp thiên nhiên và say đắm nghệ thuật kiến trúc do bàn tay con người tạo ra...”

Không chỉ lời ngợi khen của những vị khách quý cảm nhận về một khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, Sao Việt đã gieo vào tâm hồn các văn nhân, thi sĩ để từ đó tuôn chảy thành những bút ký, trang thơ đầy tính nhân văn, lãng mạn. *Ta đi giữa ngàn sao sáng sánh/Những con đường uốn lượn khắp đồi Thơm/ Ai thấp lửa cho đôi hoang huyền thoại/ Sự thật là đây ta cứ ngỡ chiêm bao* (Nhà thơ Nguyễn Bính Hồng Cầu). Còn nhà báo, nhà thơ Trần Thế Tuyển thì cảm tác: *Tôi đâu uống rượu mà say/Đôi Thơm thoang thoang đầu đầy hương đời/Mãi mê hết một kiếp người/ Còn lo cho cả một thời tổ tiên/Đôi Thơm - Sao Việt bình yên/ Một lần tôi đến cội tiên giữa trần*.

Từ Sao Việt đến Sao Mai và dấu ấn người góp công “xây tổ đại bàng”

Chưa bằng lòng với những dịch vụ Sao Việt đang có, bởi theo Tổng Giám đốc Huỳnh Thị Kim Hương, cần phải có những dịch vụ cao cấp, tiện nghi gắn liền với sinh thái và loại hình du lịch nghỉ dưỡng biển nhằm hướng đến khách du lịch hạng sang. Và một dự án tiếp nối Sao Việt, đó là dự án Khu du lịch Sao Mai, dự kiến vốn đầu tư 200 tỉ đồng đang khởi động. Khu du lịch biển Sao Mai có diện tích 20ha với vườn - rừng dương sinh thái, cà phê bar giữa hồ nước trong xanh, cụm biệt thự cao cấp đạt chuẩn 5 sao, hồ bơi, nhà hàng, spa... Và ở đây, vào những ngày sống to khách vẫn có thể tắm biển bởi hồ bơi nước mặn. Khu du lịch Sao Mai cách Khu du lịch Sao Việt chỉ hơn một cây số. Khi khu du lịch Sao Mai hoàn thành, khu du lịch sinh thái Sao Việt sẽ trọn vẹn tiêu chí “sáng tắm biển, tối ngủ dưới tán rừng”.

Không chỉ vậy, một dự án du lịch biển khác do một doanh nghiệp Hàn Quốc làm chủ đầu tư dự án Khu du lịch liên hợp cao cấp Phú Yên (Sunrise Phú Yên), với diện tích trên 100 héc-ta, nơi sẽ đầu tư những resort cao cấp (5-6 sao) cùng với các dịch vụ hiện đại, gồm siêu thị, công viên, sân golf, bãi tắm cao cấp, cầu tàu du lịch và đặc biệt là cảng du thuyền quốc tế... cũng có dấu ấn của đôi vợ chồng GSTS Trình Quang Phú và Ths Huỳnh Thị Kim Hương. Dự án này, được Bí thư Tỉnh ủy Huỳnh Tấn Việt ví von một cách hình ảnh là “xây tổ cho đại bàng đẻ trứng”. Bởi từ dự án này sẽ kéo theo sự phát triển nhiều dịch vụ du lịch vệ tinh, dự án như là một cú hích, đột phá khẩu mở ra cơ hội vàng cho du lịch Phú Yên. Và người góp công sức đáng kể trong buổi đầu phôi thai hình thành ý tưởng, tư vấn dự án “tổ đại bàng” ấy không ai khác là chủ nhân của Sao Việt!

Từ đó... tuổi thơ

TRẦN HUIỀN ÂN

Có dòng sông nào không phát tự nguồn trong?
Dòng sông nào không trải lòng ra biển?
Mỗi giọt phù sa lắng mình đều hãnh diện
Những dòng sông trên mặt đất quê nhà...

Xin mời bạn về...
Tháng tám, tháng ba
Lúa chín phơi vàng thành nắng ấm
Tháng Chạp lũy tre làng vang nhịp chày nện cốm
Tháng mười bạc núi mưa tuôn
Suốt bốn mùa xuân hạ thu đông
Những dòng sông rộn ràng con sóng
Hát với chim rừng, hòa cùng gió lộng
Mặt trời rực rỡ bình minh...

Đây Tam Giang thư thái yên lành
Lời nhớ lời thương mùa sâu dâu rụng chín
Chiều xuống chậm con nước ròng bịn rịn
Đường quân đi dáng Mã Vĩ trông vời
Nửa vòng tay bán đảo chắn ngàn khơi
Trưa mát Sông Cầu bóng dừa giắt lược
Biển muối trắng, biển đậm đà xanh mượt
Ô vườn xanh từ sắc lá Cù Mông
Ô vườn xanh từ hơi thở bờ sông
Hàng cây biếc không nghiêng che vành nón...

Buổi sớm hừng đông mây chưa vết gợn
Hai đỉnh La Hiên bằng, La Hiên nhọn nhòa sương
Sông Cái khơi dòng bển ngọt đường gươm

Ngàn sau còn vọng mãi
Tiếng Võ Trứ hô quân
Tiếng núi rừng đáp lại
Chữ Minh Trai chói lọi cờ đào
Sông đã về đông
Ngày nắng, đêm sao
Nước đổ vào nương, nước tuôn sông ra ruộng

Điệu tình ca ngân tròn âm hưởng
Sợi tóc dài thơm nước giếng hoa cau
Buộc lòng ta vào vĩnh viễn mai sau
Như nước xòe tay chồng cao quá khứ
Như nước xòe tay keo sơn bồi giữ
Bao nhiêu tác đất tác vàng...

Gió Tuy Hòa! Gió Tuy Hòa!
Dõi mắt nhìn theo chiều gió xa xăm
Dòng Sông Ba từ chân mây loang loáng
Từng mẩu đất bùn, từng năm từng tháng
Phủ màu lên châu thổ Đà Rằng
Ai tìm ra luồng nước nào là nước Sông Năng?
Luồng nước nào nước Sông Cà Lúi?
Sông Hình thắm xanh thỏa tài cá lội
Cả nhánh Sông Con cỏ phượng vĩ che lòng
Cũng góp về lưu lượng ngời trong...
Nước phá bờ kênh, nước tràn đồng lúa
Mây trời Tây Nguyên ngậm đồng kết sữa
Bưng bát cơm đầy ơn những bát mỗ hôi
Nâng tách trà thơm nhắc chuyện xa xôi
Công nghiệp người xưa mở đất
Miếu Đình Ông an dân hộ quốc
Tháp Nhạn nghiêng nép dưới bóng Phù Giã
Dấu rêu dày tô nếp văn hoa

*Qua cầu, đã bao nhiêu nước chảy?
Hăm một nhịp đường xa chỉ mấy
Vẫn gặp nhau từ cơn lụt đầu mùa
Vẫn gặp nhau chiều nắng sười soi đưa
Theo gió lướt về xuôi
Mở buồng phổi nhận cung trầm cung bổng...*

*Gió đẩy núi lùi xa cho cánh cò soải rộng
Cánh cò bay nét thủy mặc trong tranh
Dưới cánh cò Sông Bàn Thạch quanh quanh
Hòn Trống, Hòn Dù một xa một nhớ
Đà Nông năm năm hằng đổi cửa
Không muốn vùi chân giữ mãi lối mòn
Màu nước hỏa hoàng thoáng vốc nghe thơm
Có phải tự Đá Bia chiều chiều mây phủ?
Dù chưa đọc nét triện mờ năm trăm năm cũ
Từng giấc mơ cứ rợp bóng gương cò
Vó ngựa dập dồn, trống giục quân hô...
Có phải tự biển Hồ sen hồng sen trắng?
Trong câu ca dao Biển Hồ lai láng
Tha thiết trưa nồm nhịp vông lừng lơ...*

*Năm tháng đi qua...
Tự bao giờ mãi mãi đến bao giờ
Đôi mắt trung châu ngẩng nhìn Trường Sơn xanh thắm
Vẫn những nguồn cao tung trời bọt trắng
Vẫn những nguồn cao tiếng gọi ì ầm
Vẫn những nguồn cao sương bạc mù giăng...
Từ đó... câu chuyện thần tiên truyền quanh bếp lửa
Từ đó... tuổi thơ biết vui, biết buồn, biết thêm bao điều nữa
Như câu ví von nghĩa mẹ ngàn đời...
Và những dòng sông năm tháng đi qua đây vơi con nước
Soi bóng mây cao bay về mạn ngược
Biển xa chớp - đổ mưa nguồn.*

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DUY TÂN 15 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN: **Dấu ấn đậm nét từ mô hình giáo dục chất lượng cao**

PHẠM VĂN TÍN

Phó Chủ tịch thường trực HĐQT - Phó Hiệu trưởng trực

Với cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa, chương trình đào tạo theo hướng toàn cầu, Trường phổ thông Duy Tân đã và đang trở thành một địa chỉ tin cậy cho học sinh học tập, rèn luyện và phát triển tài năng. Trong chặng đường 15 năm xây dựng và phát triển (2002 - 2017), ngôi trường với mô hình giáo dục chất lượng cao này đã để lại nhiều dấu ấn khó phai trong sự nghiệp trồng người; xứng đáng là trung tâm “ươm mầm tài năng”, góp phần nâng cao nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh nhà.

Ghi dấu ấn bằng bằng vàng thành tích

Cách đây 15 năm, vào ngày 5/9/2002, Trường phổ thông Duy Tân đánh hồi trống khai trường đầu tiên, mở ra dấu mốc quan trọng cho thầy và trò nhà trường. Trong không khí rộn ràng, đầy ắp niềm vui và hy vọng, những người đặt tâm huyết, trí lực và tiền của vào ngôi trường này đau đáu một quyết tâm phải xây dựng trường trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy và là mô hình giáo dục chất lượng cao của tỉnh, khu vực.

Giờ đây, sau chặng đường 15 năm xây dựng và phát triển, những ai đã từng đặt niềm tin và sự kỳ vọng vào Trường Duy Tân, hoàn toàn có thể tự hào về những điều mà thầy trò nhà trường đã làm được. Trong khuôn viên rộng gần 7 ha, Trường phổ thông Duy Tân đang sở hữu một cơ ngơi khang trang, đầy đủ tiện nghi với các dãy nhà tầng, 80 phòng học đạt



Nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và các vị khách quốc tế đến thăm lớp tiểu học trường Duy Tân.

chuẩn, cùng với đó là hàng loạt các phòng học chức năng, thư viện, sân chơi, khu nội trú, nhà ăn... Bắt đầu năm 2017, trường xúc tiến xây thêm dãy lầu tầng mới trên 6000 m² với 34 phòng học dành cho cấp THCS quốc tế; đồng thời tiếp nhận 1750 m² đất trong đó có 2 tòa nhà của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nếu như 15 năm trước, trường nằm lọt giữa một rừng cát trắng miền man nằng gió và bàn chải thì 15 năm sau, sân trường đâu đâu cũng là bóng mát với những hàng cây xanh ngát bình yên. Không gian và cơ sở vật chất của trường như được khoác lên tấm áo mới, tươi đẹp và khang trang đến nỗi ai đã từng đặt chân đến thăm trường vào buổi đầu thành lập, nay trở lại, đều ngỡ ngàng và ồ lên thích thú trước sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng của nơi đây.

Song, điều làm nhiều người nhắc đến Trường phổ thông Duy Tân không phải chỉ ở cơ sở vật chất lý tưởng và hiện đại ấy, mà còn là ở bề dày thành tích mà thầy trò nhà trường đã nỗ lực phấn đấu đạt được. 15 năm qua, trường đã gặt hái nhiều thành tích đáng trân trọng: Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước năm 2016; 1 cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ; 8 bằng khen của UBND tỉnh Phú Yên, 2 cờ thi đua của UBND tỉnh Phú Yên. Trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, trường có 8 học sinh giỏi cấp quốc gia; 49 học sinh đoạt huy chương trong các kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 các tỉnh phía Nam; 498 học sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Đặc biệt, học kỳ I năm học 2016 - 2017, học sinh của trường tiếp tục ghi dấu ấn với nhiều thành tích tiêu biểu như: đạt 3 giải (1 giải Ba, 2 giải Khuyến khích) trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố; đạt 19 giải (1 giải Nhất, 4 giải Nhì, 7 giải Ba, 7 giải Khuyến khích) trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh; đạt 2 giải (1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích) trong cuộc thi Khoa học – kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh.

Bên cạnh chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng giáo dục đại trà của trường cũng đạt nhiều thành tích nổi trội. Tỷ lệ học sinh khá giỏi ở các bậc học tăng đều qua các năm học. Chủ trương đào tạo học sinh phát triển toàn diện nên thầy trò nhà trường còn tích cực tham gia và dẫn đầu trong một số hoạt động, phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT của ngành. Mới đây nhất, năm học 2015-2016, học sinh của trường xuất sắc đạt giải Nhất môn Bóng đá nữ Hội thao thanh niên TP Tuy Hòa do Thành Đoàn tổ chức; học sinh tiểu học tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố đạt 9 giải (trong đó có 5 giải Nhất, 1 giải Nhì và 3 giải Ba).

Nhờ triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động nên Trường phổ thông Duy Tân hiện nay đã vươn lên tốp cao trong tỉnh về tốt nghiệp THPT, đứng top đầu trong 34 trường của tỉnh. Hiện đã có một số học sinh xuất thân từ Trường Duy Tân đã là tiến sĩ từ nước ngoài, trở lại cộng tác với trường để truyền lửa đam mê học tập và phấn đấu cho các thế hệ đàn em. Những thành tích đạt được trong 15 năm qua đã tạo ra tiền đề, tiếp thêm niềm tin

và động lực để thầy trò nhà trường nỗ lực phấn đấu, ghi dấu ấn trên bản đồ giáo dục của tỉnh nhà trong chặng đường sắp tới.

Hướng đến mục tiêu đào tạo công dân toàn cầu

Trong thế giới phẳng hôm nay không có giới hạn cho sự giao lưu phát triển, không có giới hạn cho những tư duy khoa học. Và đặc biệt, không có chỗ cho sự thụ động, tự ràng buộc, thu mình chờ đợi, không dám vươn lên để tìm kiếm cái mới, cái đẹp. Vì vậy, mục tiêu phấn đấu dài hạn là Trường phổ thông Duy Tân là đào tạo ra những “công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam”. Học sinh trưởng thành từ ngôi trường Duy Tân có thể học tập và làm việc ở nhiều quốc gia với khả năng hòa nhập nhanh. Cho nên, ngay từ năm học 2003-2004, trường đã tổ chức lớp học chất lượng cao; lớp ngôi sao, thi tuyển học sinh giỏi trong toàn tỉnh. Đa dạng về loại hình trường lớp phù hợp với nhu cầu học tập của học sinh ở nhiều trình độ khác nhau và có chương trình song ngữ Việt - Anh giúp học sinh có điều kiện hội nhập tốt hơn khi vào đại học hoặc du học, cho nên, hiện nay, Trường phổ thông Duy Tân là trường duy nhất của tỉnh và cũng là trường duy nhất trong khu vực miền Trung có đến 3 cấp học với trên 1.650 học sinh theo học.

Trường đặc biệt quan tâm đến chất lượng dạy và học, xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi, có tâm huyết, yêu thương học sinh và tận tình phục vụ học sinh. Nhờ vậy, học sinh THCS có học lực trung bình, yếu không được vào các trường THPT công lập, khi được tiếp nhận vào Trường phổ thông Duy Tân đã được giáo dục, rèn luyện trở thành những công dân có ích, tốt nghiệp THPT và đậu vào các trường đại học, cao đẳng. Bên cạnh đó, để tạo điều kiện cho học sinh tự tin hội nhập quốc tế, từ năm học 2012-2013, Ban Giám hiệu Trường phổ thông Duy Tân hợp tác với tổ chức giáo dục quốc tế Detech Gateway hằng năm cung cấp khoảng 15 giáo viên nước ngoài chất lượng để giảng dạy chương trình song ngữ Việt - Anh cho học sinh cấp tiểu học, chương trình Tiếng Anh tăng cường cho cấp THCS và giảng dạy Tiếng Anh giao tiếp cho học sinh cấp THPT. Đặc biệt, từ năm học 2016 -



Ông Huỳnh Tấn Việt - Ủy viên TW Đảng Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên, Chủ tịch HĐND tỉnh tặng quà chúc mừng nhà trường nhận Huân chương Lao động hạng 3.

2017 này, Trường phổ thông Duy Tân hợp tác với Trung tâm Nhật ngữ Sakura Saigon dạy ngoại ngữ 2 – Tiếng Nhật cho học sinh THPT nhằm giúp học sinh học giỏi, có tâm huyết được đi du học ở Nhật Bản để tiếp thu khoa học kỹ thuật tiên bộ của Nhật Bản, trở về phục vụ quê hương và góp phần vào sự phát triển của Trường phổ thông Duy Tân. Trong tương lai gần, Trung tâm Nhật ngữ Sakura Duy Tân sẽ còn là nơi giao lưu văn hóa Việt Nhật tại Phú Yên và là cầu nối cho các nhà đầu tư Nhật Bản với tỉnh Phú Yên.

Bên cạnh đó, mong muốn học sinh Trường phổ thông Duy Tân nói riêng và học sinh Phú Yên nói chung có môi trường để bồi dưỡng tài năng, những người đứng đầu Trường phổ thông Duy Tân đã kết nối với GS Ngô Bảo Châu, thành lập Chi nhánh Vườn ươm tài năng của GS Ngô Bảo Châu tại Phú Yên vào tháng 8/2015. Hơn một năm hoạt động, chi nhánh Vườn ươm đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, tiếp lửa đam mê học tập và nghiên cứu cho học sinh Phú Yên như: Tổ chức các lớp bồi dưỡng Toán học với sự tham gia giảng dạy của các chuyên gia, giáo viên giỏi đến từ Hà Nội; phối hợp mở các lớp dạy lập trình mạch điện tử (Arduino)

và kỹ thuật chế tác số (Digital Fabrication) hoàn toàn miễn phí cho học sinh của tỉnh; khen thưởng, động viên học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi học sinh giỏi và nghiên cứu khoa học của tỉnh...

Nước ta đã và đang bước vào giai đoạn CNH-HĐH và hội nhập quốc tế, giáo dục là quốc sách hàng đầu. Trước cơ hội này, cũng như quyết tâm không dừng lại ở những thành công thực tại, trong thời gian tới, Trường phổ thông Duy Tân sẽ tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại; xây dựng, phát triển đội ngũ; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất đạo đức, kỹ năng và năng lực cho học sinh. Tất cả hướng đi đều góp phần từng bước thực hiện hiệu quả mục tiêu đào tạo của nhà trường đã đề ra: “Công dân toàn cầu, bản sắc Việt Nam”.

Có thể nói, thành công của Duy Tân đang từng ngày góp phần khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của mô hình giáo dục chất lượng cao. Chắc chắn trong tương lai không xa, với một tập thể đoàn kết cùng chiến lược của mình, Trường phổ thông Duy Tân sẽ có những bước dài để viết tiếp những trang sử đáng tự hào của mình.

Trường Duy Tân, niềm tự hào của Hội Cựu Học sinh - Sinh viên và người dân Phú Yên

PHẠM VĂN TÍN

Tổng Thư ký Hội Cựu HS-SV Phú Yên



Với quan niệm văn hoá là chìa khoá mở cửa kho tàng văn minh và của cải cho con người, nhất là người dân tỉnh lẻ xa đô thị lớn như tỉnh Phú Yên ! Hội cựu Học sinh và Sinh viên Phú Yên là một tổ chức xã hội qui tụ những người trong quá khứ may mắn sở hữu chìa khoá tri thức, tạo ra của cải, kẻ ít người nhiều tùy hoàn cảnh đóng góp suốt 15 năm, từ 2001 đến 2016 kiến tạo nên ngôi trường Phổ Thông DUY TÂN tại đường Nguyễn Hữu Thọ, phường 9, TP Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên .

Sự hình thành một ngôi trường qui mô gần hai nghìn học sinh với 4 khối nhà 3 tầng trên diện tích 70.000 m² đất tại trung tâm thành phố là một kỳ tích của hội Cựu Học sinh và Sinh viên Phú Yên! 15 năm về trước, nơi trường Duy Tân tọa lạc là rừng phi lao hoan vắng, chỉ có cát và gió!

Công lớn này thuộc về Hội Cựu Học sinh và Sinh viên Phú Yên, trong đó có những thành viên tuyệt vời như :

- Anh Lương Công Đoàn, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên, nguyên Chủ tịch Hội cựu Học sinh Phú Yên đã suy tư và thai nghén xin đất thành lập một cơ sở giáo dục cho Hội. Nhưng ước nguyện gần đến đích thì người anh cả của Hội bị bạo bệnh đã vĩnh biệt chúng ta!

Anh Nguyễn Thành Quang, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Hội cựu Học sinh và Sinh viên Phú Yên kế tục sự nghiệp người tiền nhiệm tiếp tục vượt mọi trở ngại, kể vai sát cánh với các thành viên già trẻ, xây dựng nên ngôi trường với tư duy đổi mới: TRƯỜNG PHỔ THÔNG DUY TÂN.

Vượt qua mọi suy nghĩ cách biệt, anh Thành Quang tác động cấp đất xây trường chưa có tiền lệ !

- Anh Đào Tấn Lộc, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Bí thư Tỉnh ủy, đương kim Chủ tịch Hội Cựu Học sinh và Sinh viên Phú Yên là một trong những người luôn ưu tư công việc trồng người cho tỉnh Phú Yên .

- Anh Huỳnh Tấn Việt, Ủy viên trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên cũng giành sự quan tâm đặc biệt việc đầu tư mở rộng trường. Lãnh đạo tỉnh Phú Yên đã cấp thêm đất để Trường Duy Tân có được khuôn viên giáp 4 con đường lớn, Trường Duy Tân có thêm hơn 17.500 m² đáp ứng chiến lược phát triển.

- Anh Phan Long Côn, là Hiệu trưởng đầu tiên phải tiên phong xoay sở với " VẠN SỰ KHỞI ĐẦU NAN"

- Anh Nguyễn Tiến Toàn, Chủ tịch HĐQT lâm thời, con người của HÀNH ĐỘNG, dám nói dám làm, dám chịu trách nhiệm ! Nhờ thế mới khai sinh Duy Tân với thời gian nhanh nhất !

- Anh Nguyễn Hoàng Hạnh, PCT HĐQT lâm thời vượt bao trở ngại để có 1,5 ha đất đầu tiên xây trường !

- Anh Huỳnh Công Nhân, UVHĐQT lâm thời không quản ngại nắng lửa, mưa phùn, gió bắc, gõ mọi cửa cơ quan công



quyền để hoàn thành nghĩa vụ thiện nguyện !

- Anh Hồ Ngan, UVHĐQT lâm thời, luật sư rất tâm huyết chăm lo mọi thủ tục pháp lý cho trường .

- Anh Đàm Khánh Hạ, đem hết kinh nghiệm Hiệu trưởng Trường Bồ Đề trước năm 1975 ra giúp trường, đã cống hiến cho Duy Tân toàn bộ sở học của anh ấy.

Anh Võ Dũng, nguyên PCT Thường trực HĐQT đã ngày đêm lo cho sự phát triển của trường Duy Tân, quên cả sự nghiệp riêng của gia đình !

- Anh Nguyễn Phụng Thoại là UVHĐQT lâm thời trước khi định cư tại Hoa kỳ hoạt động rất tích cực để xây dựng nền móng ban đầu cho Duy Tân.

Những người anh cả quê hương Phú Yên trong phong trào sinh viên tranh đấu giành độc lập như anh Trần Văn Long, Phan Thanh Đạm, Nguyễn Xuân Lập là những sáng lập viên Trường Duy Tân, cống hiến rất to lớn cho trường được như ngày hôm nay!

Nhưng chỉ có tấm lòng và nhiệt huyết chưa đủ! Giai đoạn cực kỳ khó khăn về tài chánh, tưởng chừng như phá sản vì thiếu nợ XDCB khối nhà đầu tiên thì quý nhơn HUỖNH BÁ LÂN một trí thức Phú Yên đồng ý cứu vãn tình trạng khó khăn của Duy Tân với sự thuyết phục của các anh cả Phan Thanh Đạm, Trần Văn Long !

Thầy Huỳnh Bá Lân là một tiến sĩ Toán đã gần 20 năm giảng dạy tại Trường đại học Bách khoa TP HCM vừa là nhà đầu tư bất động sản lớn của TP HCM mới là người đủ trí lực, tài lực đẩy Trường

Duy Tân đi lên! Với tấm lòng yêu quê hương, thầy Lân đã hy sinh rất nhiều sức lực, tài lực để trường Duy Tân phát triển như ngày hôm nay. Thật vậy, nếu không vì quê hương Phú Yên, thầy Lân sử dụng trí lực và tài lực đó đầu tư vào TP HCM hoặc Hà Nội sẽ được hơn nhiều lần. Ngoài ra thầy là lực hút các trí thức lớn khắp cả nước và quốc tế về giúp Trường Duy Tân !

Nếu không có thầy Huỳnh Bá Lân thì không có sự cộng lực của GS Ngô Bảo Châu, TS Lê Văn Nam, nguyên Hiệu phó Thường trực Trường đại học Bách khoa TP HCM, Thầy TS Trần Lưu Cường tại Trường phổ thông Duy Tân.

TS Huỳnh Bá Lân đã cấp học bổng nhiều tỉ đồng cho học sinh nghèo, học giỏi trong suốt chục năm liền! Có nhiều em đã tốt nghiệp trên đại học với các học vị tiến sĩ, sau tiến sĩ (Postdoctoral resresearch) tại Châu Âu, giảng viên đại học tại TP HCM.

Ngôi trường của chúng ta liên tục xây dựng trong suốt 15 năm. Bình quân 3,5 năm xây dựng một khối 3 tầng, với trên 20 phòng học, mới đáp ứng nhu cầu dạy và học Trường có 3 cấp :

- Cấp 3 : Trên một nghìn học sinh do thầy Phạm Văn Tín hiệu phó thường trực phụ trách dạy dỗ các em nên người rõ nét , đầu vào (lớp 10) yếu , đầu ra đỗ tú tài gần 100 % mà khỏi phải học kèm, đạo đức các em rất tốt ! Các em vào đại học trên 90% !

-Cấp 1 và 2 quốc tế hoạt động trên 6 năm với tiêu chí "Đào tạo công dân toàn cầu, bản sắc Việt Nam". Hiện nay có trên 15 giáo viên nước ngoài đến từ Canada, Mỹ, Pháp và Philipine giảng dạy .

- Trường Duy Tân đang hợp tác với trường Nhật ngữ Sakura TPHCM giảng dạy Nhật ngữ .

Thầy Tamagawa đến từ Nhật bản sẽ là giảng viên chính tại trường . Tiếng Nhật sẽ là sinh ngữ 2 của trường. Sinh ngữ 1 vẫn là tiếng Anh .

Mô hình trường của Hội Cựu Học sinh và Sinh viên Phú Yên có HĐQT và BAN GIÁM HIỆU là mô hình sáng tạo của tỉnh Phú Yên. Hai yếu tố ắt có và đủ để một ngôi trường phát triển bền vững là cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ giáo viên cơ hữu, Trường Duy Tân hội đủ. Không những thế, đội ngũ giáo viên cơ hữu còn được HĐQT tạo điều kiện mua cổ phần nhằm làm chủ tập thể Trường Duy Tân.

**TRƯỜNG PHỔ THÔNG DUY TÂN
LÀ NIỀM TỰ HÀO CỦA HỘI CỰU HỌC SINH VÀ SINH VIÊN VÀ NGƯỜI DÂN PHÚ YÊN**

DẠY TIẾNG NHẬT Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG DUY TÂN: *Mở ra cơ hội du học Nhật Bản*

YÊN LAN

Đầu học kỳ 2 này, tiếng Nhật được đưa vào Trường Phổ thông Duy Tân, mở ra cơ hội cho các học sinh Phú Yên đang ấp ủ ước mơ du học Nhật Bản với chi phí hợp lý. Việc dạy tiếng Nhật như ngoại ngữ thứ hai là bước ngoặt mới ở ngôi trường không ngừng đổi mới, với mục tiêu đào tạo “Công dân toàn cầu, bản sắc Việt Nam”.

Theo thầy Phạm Văn Tín - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị, Phó Hiệu trưởng trường thường trực Trường Phổ thông Duy Tân, bước đầu, nhà trường triển khai dạy tiếng Nhật cho học sinh khối lớp 10 và 11, tổng cộng là 12 lớp; mỗi tuần 2 tiết. Vào mùa hè, các em có thể tiếp tục học để trau dồi ngoại ngữ thứ hai này. Sau 2 năm, học sinh Trường Phổ thông Duy Tân hoàn toàn có thể tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Nhật, cấp độ N5, N4. “Mục đích của việc đưa tiếng Nhật vào Trường Duy Tân là để sau khi thi THPT quốc gia, các em có nền tảng Nhật ngữ để có thể du học Nhật Bản. Chỉ cần có 7.000 USD là các em có thể sang Nhật học tập. Các trường đại học bên đó sẽ kết nối để sau 2-3 tháng đặt chân lên nước Nhật, các em tìm được việc làm, vừa học vừa làm”, thầy Phạm Văn Tín cho biết. Nếu không đủ điều kiện



Các chuyên gia giải đáp thắc mắc của học sinh bên lễ hội thảo về du học tại Nhật Bản, do Trung tâm Nhật Ngữ SaKuRa và trường phổ thông Duy Tân phối hợp tổ chức. - Ảnh: Hà Mỹ

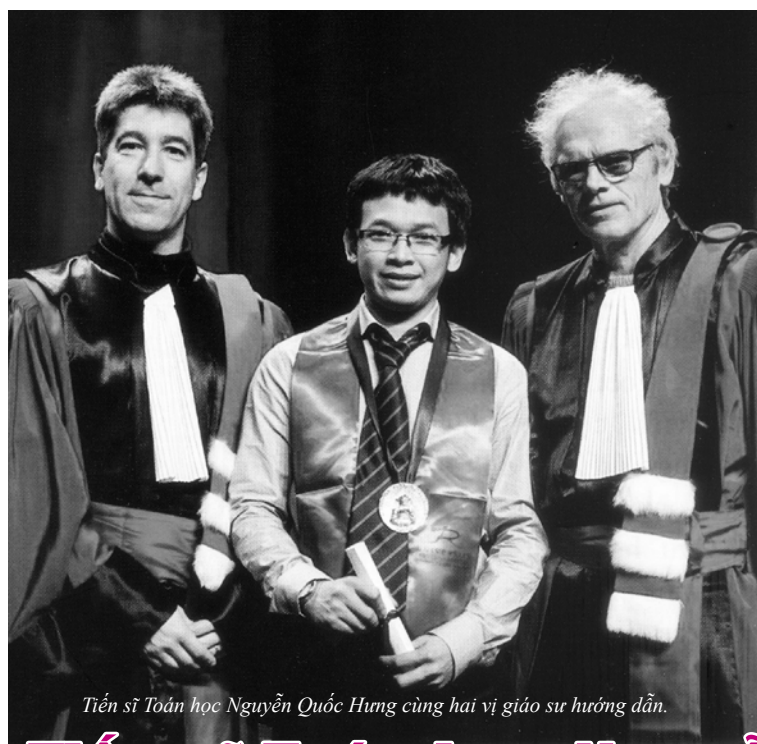
hoặc không muốn sang Nhật du học thì với vốn tiếng Nhật có được trong thời gian học tại Trường Duy Tân, sau khi tốt nghiệp đại học, các em có thể vào làm việc tại các công ty của Nhật. Trong trường hợp không đủ điều kiện học đại học hoặc đã tốt nghiệp đại học mà chưa tìm được việc làm, nhờ vốn tiếng Nhật mà Trường Duy Tân trang bị, các em có thể đi xuất khẩu lao động sang Nhật.

Những người có công lớn trong việc đưa tiếng Nhật vào Trường Phổ thông Duy Tân là ông Trần Văn Long, ông Lê Thanh (thành viên Hội đồng Quản trị), đều là người Phú Yên đang sinh sống tại TP Hồ Chí Minh và thầy Phan Long Côn, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trường Duy Tân.

Việc giảng dạy tiếng Nhật như ngoại ngữ thứ hai tại Trường Phổ thông Duy Tân bắt đầu từ ngày 6/2, do 5 giáo viên đảm trách, trong đó có 1 giáo viên người Nhật cùng 2 giáo viên người Việt đến từ Trung tâm Nhật ngữ Sakura (TP Hồ Chí Minh). 2 giáo viên người địa phương (đã được tập huấn tại Trung tâm Nhật ngữ Sakura) sẽ trợ giảng trong thời gian đầu.

Các học sinh Trường Duy Tân học tiếng Nhật hoàn toàn miễn phí. Dự kiến mỗi năm, TS Huỳnh Bá Lân - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Hiệu trưởng Trường Duy Tân - tài trợ khoảng 200 triệu đồng để trả

(Xem tiếp trang 96)



Tiến sĩ Toán học Nguyễn Quốc Hưng cùng hai vị giáo sư hướng dẫn.



Thầy Phạm Văn Tâm - Hiệu trưởng trường Duy Tân với TS. Nguyễn Quốc Hưng về thăm trường Duy Tân tháng 01 năm 2017.

Tiến sĩ Toán học Nguyễn Quốc Hưng

Cựu học sinh Duy Tân

BÌNH THANH

Từ một học sinh tốt nghiệp cấp 2 loại trung bình ở một trường làng xã An Hòa (Tuy An), với sự động viên, khuyến khích, dìu dắt của thầy Phan Long Côn, Nguyễn Quốc Hưng đã nỗ lực vươn lên dự thi vào lớp chất lượng cao (cấp 3) của Trường phổ thông Duy Tân (2003 – 2006).

Đam mê Toán học, Nguyễn Quốc Hưng dự thi đại học Khoa học tự nhiên Trường đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, trở thành sinh viên khoa Toán – tin học (2006 – 2010), được giáo sư Dương Minh Đức – Chủ tịch Hội Toán học TP Hồ Chí Minh trực tiếp hướng dẫn luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc.

Tháng 9/2010, Nguyễn Quốc Hưng được cấp học bổng theo học chương trình cao học toán ứng dụng Pháp – Việt do Trường đại học Orlèan (Cộng hòa Pháp) phối hợp Trường đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức. Nguyễn Quốc Hưng được giáo sư Marie – Francoise Bidaut Veron và Giáo sư Laurent Veron trực tiếp hướng dẫn luận văn thạc sĩ và bảo vệ xuất sắc tháng 6/2011.

Với kết quả luận văn thạc sĩ, Nguyễn Quốc Hưng được Trường đại học Francois- Rabelais, Tour (Cộng

hòa Pháp) cấp học bổng toàn phần nghiên cứu sinh tiến sĩ (10/2011 – 9/2014) và bảo vệ xuất sắc luận án tiến sĩ toán học với đề tài “Lý thuyết thể vị phi tuyến và phương trình trực tuyến tính với dữ liệu độ đo” do Giáo sư Marie –Francoise Bidaut – Veron và Giáo sư Laurent Veron hướng dẫn.

Tháng 12/2014 đến tháng 8/2013, tiến sĩ toán học tuổi 26 Nguyễn Quốc Hưng tiếp tục nghiên cứu sau tiến sĩ ở Trường đại học Bách Khoa Lausanne (Thụy Sĩ) và từ tháng 9/2016 là nghiên cứu viên tại trung tâm nghiên cứu toán học Ennio De Giorgi, Scuola Normale Superiore di Pisa (Ý).

Hướng nghiên cứu chính của tiến sĩ Nguyễn Quốc Hưng là lý thuyết phương trình đạo hàm riêng, Lý thuyết thể vị phi tuyến, Tính toán biến phân và Lý thuyết phổ. Nguyễn Quốc Hưng đã công bố 10 bài báo khoa học trên các Tạp chí Toán quốc tế và làm phản biện cho nhiều tạp chí toán.

Tiến sĩ toán học Nguyễn Quốc Hưng – Cựu học sinh Duy Tân – không chỉ là niềm tự hào của Nhà trường mà còn là niềm tự hào chung của tỉnh Phú Yên về ý chí đam mê Toán học.

Lớn lên trong một mái ấm đổ vỡ, mẹ phải chạy vạy đủ nghề để có tiền lo cho hai anh em ăn học, nhưng không vì thế mà Lê Ngọc Trầm (quê ở xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa) bị khuất phục bởi số phận. Vượt qua cái nghèo, bằng ý chí và nghị lực, chàng trai 26 tuổi đã vươn lên khẳng định năng lực của bản thân. Say mê theo đuổi lĩnh vực vật lý thiên văn, Trầm hiện là nghiên cứu sinh tại Trường đại học Paris 7 (Pháp).



Lê Ngọc Trầm và hành trình vươn ra biển lớn

KIỀU MY

Trưởng thành trong gian khó

Ba mẹ Trầm quyết định đường ai nấy đi khi em vừa 5 tuổi, còn em gái được hai tháng tuổi. Trầm theo ba về ở với gia đình nội, còn mẹ mang em gái về tá túc bên nhà ngoại ở xã Hòa Trị (huyện Phú Hòa). Năm lớp 2, Trầm về ở chung với mẹ và em gái trong sự cưu mang của ông bà ngoại. Nhà nghèo, để có tiền nuôi hai anh em Trầm ăn học, mẹ em phải tảo tần đủ việc. Thương mẹ và mong muốn có tương lai tốt đẹp hơn nên Trầm luôn nỗ lực học tập. Năm lớp 10, em thi đậu vào lớp chất lượng cao của Trường phổ thông Duy Tân và hoàn thành chương trình phổ thông trong sự cưu mang của người dì.

Vì muốn giảm gánh nặng chi phí học tập cho gia đình nên em không chọn thi vào các trường tại những thành phố lớn mà chọn ngành Vật lý, Trường đại học Quy Nhơn. Những năm học tại trường, Trầm luôn là sinh viên giỏi của khoa. Em từng hai lần được nhà trường chọn tham gia cuộc thi Olympic Vật lý sinh viên toàn quốc và xuất sắc giành được 1 HCB, 1 giải khuyến khích. Bên cạnh việc học, Trầm còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội và phong trào Đoàn - Hội. Trầm từng đảm nhiệm nhiều vị trí

như: lớp trưởng, Phó Chủ tịch Hội Sinh viên Khoa Vật lý, Chủ nhiệm CLB Vật lý, Ủy viên Hội Sinh viên Trường đại học Quy Nhơn.

Năm 2012, tốt nghiệp đại học với tấm bằng loại ưu cùng nhiều thành tích nổi bật, Trầm về quê, trở thành giáo viên của ngôi trường tư thục mình từng theo học. Chưa đầy một tháng sau, theo lời giới thiệu của cô giáo Nguyễn Thị Minh Phương, Trầm khăn gói ra Bắc, học tiếp lên cao học ngành Vật lý thiên văn, Khoa Không gian và ứng dụng, Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội. Học bổng Odon Valet dành cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và một số học bổng khác cho sinh viên có kết quả học tập cao đã giúp Trầm vượt qua khó khăn, có điều kiện theo đuổi đam mê. Trầm bộc bạch: "Khi học cao học, tôi rất tâm đắc lời khuyên của cô giáo rằng: "Các em nên thoát ra khỏi lũy tre làng". Tôi luôn xem đó như một lời tự nhủ để bản thân không ngừng phấn đấu".

Vươn ra biển lớn

Con đường du học đến với Trầm khá tình cờ. Khi học cao học tại Trường đại học Khoa học và Công

nghe Hà Nội, Trầm được học với nhiều giáo sư hàng đầu về vũ trụ - thiên văn học tại nước Pháp sang giảng dạy. Một lần tình cờ, Trầm được nói chuyện với một thầy giáo người Pháp, thầy hỏi Trầm có chỗ thực tập để làm luận văn tốt nghiệp chưa, Trầm trả lời "chưa có" và hỏi phòng nghiên cứu của thầy có đề tài nào để làm luận văn thạc sĩ hay không. Một thời gian sau, thầy giáo gửi email nói rằng có một đề tài dành cho Trầm và hỏi em có muốn làm hay không. Không bỏ lỡ cơ hội, Trầm nhận lời ngay trong niềm vui sướng vỡ òa. Sau hơn 2 năm sống và học tập tại Pháp, cựu học sinh Trường phổ thông Duy Tân đã lấy được tấm bằng thạc sĩ với đề tài về vũ trụ học và đang tiếp tục nghiên cứu sinh về vật lý thiên văn tại Paris. Chia sẻ về kinh nghiệm "săn" học bổng du học nước ngoài, Trầm nói: "Các bạn nên xin học bổng của Chính phủ Việt Nam. Bên cạnh đó, cần liên hệ với các giáo sư nước ngoài mà mình biết thông qua thầy cô giáo. Tuy nhiên, phải chứng tỏ được năng lực và ham muốn thì sẽ được tạo điều kiện cho học bổng. Riêng ở Pháp, có một trường Ecole Doctorale (gọi là trường tiến sĩ), trường này hàng năm sẽ có những đề tài và sẽ nhận người học tiến sĩ (số lượng cụ thể). Nếu muốn lĩnh vực nào thì tra cứu thường

xuyên lĩnh vực, đề tài yêu thích; sau đó, liên hệ với các thầy cô giáo chịu trách nhiệm về đề tài đó. Họ sẽ có cuộc phỏng vấn, nếu được thì Chính phủ Pháp sẽ cấp tiền cho làm nghiên cứu sinh".

Dự định về tương lai, Trầm cho biết sẽ cố gắng hoàn thành luận văn tiến sĩ vào tháng 3/2018, sau đó ở lại Pháp làm việc một thời gian để học hỏi kinh nghiệm rồi trở về Việt Nam cống hiến cho đất nước. Trầm tâm sự: "Tôi luôn ý thức rằng những điều tôi đạt được hôm nay chưa là gì so với bề rộng tri thức. Tôi luôn thấm biết ơn mẹ, người đã âm thầm hy sinh cả cuộc đời cho anh em tôi và đến bây giờ vẫn đang phải chống chọi với căn bệnh hiểm nghèo mà không hề than vãn. Tình thương của mẹ, sự dịu dàng của các thầy cô giáo sẽ là động lực để tôi nỗ lực nhiều hơn nữa".

Thầy Phạm Văn Tín, Phó Hiệu trưởng Trường phổ thông Duy Tân, nhận xét: "Trầm là một tấm gương sáng về tinh thần hiếu học, biết vượt lên số phận để khẳng định năng lực của bản thân. Hơn hết, em đã phá bỏ được nhiều định kiến và cho mọi người thấy rằng dù không có bề phóng tài chính mạnh, giấc mơ du học vẫn có thể. Mong rằng dù ở môi trường nào, Trầm cũng sẽ tỏa sáng và mang lại niềm tự hào cho Phú Yên".

Mở ra cơ hội...

(Tiếp theo trang 92)

lương cho giáo viên dạy tiếng Nhật. Những tâm huyết, nỗ lực của các thành viên Hội đồng Quản trị, giáo viên Trường Phổ thông Duy Tân chính là để mở thêm một cánh cửa, tạo thêm cơ hội cho các học sinh Phú Yên thực hiện ước mơ du học và được đào tạo tại một nước tiên tiến, văn minh như Nhật Bản.

Học sinh THPT ở Trường Duy Tân rất hào hứng với việc nhà trường đưa tiếng Nhật vào chương trình giảng dạy. Không những thế, một số học sinh ở các trường THCS cũng vui trước thông tin này. Em Trịnh Bảo Hân, học sinh lớp 9, ở phường 4 (TP Tuy Hòa) nói: "Trường Duy Tân dạy Nhật ngữ sẽ giúp cho nhiều học sinh có thể giao tiếp bằng tiếng Nhật, tìm hiểu về văn hóa Nhật Bản và có thêm cơ hội sang Nhật du học". Còn bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ ở phường 3 (TP Tuy Hòa) chia sẻ: "Con

tôi muốn học tiếng Nhật nhưng chẳng biết học ở đâu. Giờ nghe tin Trường Duy Tân giảng dạy tiếng Nhật như ngoại ngữ thứ hai, chúng tôi rất vui. Tôi nghĩ từ đây, nhiều học sinh sẽ biết thêm một ngoại ngữ, được mở mang kiến thức và đặc biệt là có thêm cơ hội du học Nhật Bản với chi phí hợp lý".

Theo thầy Phạm Văn Tín, Nhật Bản rất cần lao động phổ thông. Vì vậy, sinh viên Việt Nam du học ở Nhật không lo thiếu việc làm, chỉ cần chịu khó và có chí. "Muốn thành công, bên cạnh năng lực thì phải chịu khó, có chí. Sang Nhật mà không có chí, không chịu khó thì khó thành công", thầy Phạm Văn Tín nói.

Cũng như những nhà giáo dục đầy tâm huyết ở Trường Duy Tân, thầy Tín kỳ vọng rằng trong tương lai, con đường du học Nhật Bản sẽ đưa những học sinh có năng lực, ý chí của Phú Yên đi đến thành công, có nhiều đóng góp cho xã hội.

MỤC LỤC

Trang

- Cùng bạn đọc và anh chị em Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên	01
- Hội cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên luôn hoạt động vì sự nghiệp xã hội hóa giáo dục của tỉnh nhà	03
- Nhớ	05
- Cầu nối sinh viên phú yên xa quê tại thành phố mang tên Bác	06
- Văn Miếu Tuy Hòa	08
- Bàn về giá trị của người thầy	12
- Dấu ấn người thầy.....	15
- Những khoảnh khắc với bạn bè	16
- Nhớ lại những năm tháng là sinh vin 45 năm trước	20
- Tâm tình nhà giáo	24
- Nhớ người xưa - Trường xưa	27
- Năm năm Bồ Đề Hiếu Xương.....	30
- Kỷ niệm trường xưa: Những lần họp mặt.....	33
- Thầy tôi	36
- Trường cũ, tình xưa.....	39
- Thầy Nguyễn Đảm dạy toán và làm thơ Đường	40
- Hai mươi năm và những người thầy	41
- Nguyễn Thành Quang, Tri và Hành.....	43
- Tiến sĩ toán học Huỳnh Bá Lân: Một đời trả nghĩa quê hương	50

- Nguyễn Thị Thu Trang, nữ Phó giáo sư đầu tiên của Phú Yên.....	55
- Nhật cảnh phượng hồng nghe xót thương	57
- Huy chương đồng toán quốc tế Võ Văn Huy.....	58
- Chiều cuối quận	59
- Cuộc gặp gỡ giữa “Khánh tin học” và Tổng thống Hoa Kỳ	60
- Những bước tiến dài của giáo dục miền núi Phú Yên	63
- Điểm đến xứ sở “Hoa vàng trên cỏ xanh”	72
- Sáng tâm thiện nguyện	79
- Giám đốc DNTN Thủy sản Đắc Lộc Nguyễn Thị Nga: “xắn tay áo lên thì mới biết việc...”	81
- 10 năm cho một Sao Việt lung linh	83
- Từ đó... tuổi thơ	87
- Trường phổ thông Duy Tân 15 năm xây dựng và phát triển: Dấu ấn đậm nét từ mô hình giáo dục chất lượng cao	90
- Trường Duy Tân, niềm tự hào của Hội Cựu Học sinh - Sinh viên và người dân Phú Yên.....	93
- Dạy tiếng Nhật ở trường phổ thông Duy Tân: Mở ra cơ hội du học Nhật Bản	95
- Tiến sĩ Toán học Nguyễn Quốc Hưng - Cựu học sinh Duy Tân	96
- Lê Ngọc Trầm và hành trình vươn ra biển lớn	97